

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

VŨ BÁCH NGỌC

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM -
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

VŨ BÍCH NGỌC

**GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM -
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số **60 38 01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Hoàng Thị Kim Quế

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

MỞ ĐẦU

1

**Chương 1: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN
DÂN VIỆT NAM- CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ**

6

1.1.	Cơ sở lý luận về giáo dục pháp luật	6
1.1.1.	Khái niệm về giáo dục pháp luật	6
1.1.2.	Đặc điểm giáo dục pháp luật	10
1.1.2.1.	Mục đích của giáo dục pháp luật	10
1.1.2.2.	Chủ thể của giáo dục pháp luật	13
1.1.2.3.	Đối tượng của giáo dục pháp luật	15
1.1.2.4.	Nội dung giáo dục pháp luật	16
1.1.2.5.	Hình thức giáo dục pháp luật	17
1.1.2.6.	Phương pháp giáo dục pháp luật	27
1.2.	Một số yếu tố tác động đến giáo dục pháp luật	28
1.2.1.	Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật	28
1.2.2.	Trình độ phát triển kinh tế	29
1.2.3.	Trình độ dân trí, tính tự giác của người dân	30
1.2.4.	Phong tục tập quán, truyền thống dân tộc	31
1.3.	Đặc thù của giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	33
1.3.1.	Đặc thù về đối tượng giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	34

1.3.2.	Về nội dung giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	37
1.3.3.	Đặc điểm về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	41
1.3.4.	Đặc thù về tổ chức và hoạt động của Quân đội nhân dân Việt Nam	45
1.3.5.	Đặc thù về mục đích giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam	47
1.4.	Sự cần thiết phải giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	48
1.4.1.	Xuất phát từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa	48
1.4.2.	Xuất phát từ đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta	50
1.4.3.	Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới	51
1.4.4.	Xuất phát từ yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại	54
1.5.	Vai trò của giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	56
1.5.1.	Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam làm cho đường lối của Đảng và Nhà nước thấm nhuần vào cán bộ, chiến sĩ, nâng cao kiến thức cho bộ đội	57
1.5.2.	Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường sức mạnh của quân đội, phòng ngừa hành vi vi phạm kỷ luật của bộ đội	58
1.5.3.	Giáo dục pháp luật góp phần quan trọng trong bồi dưỡng nhân cách cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam	60
1.5.4.	Giáo dục pháp luật tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia vào các hoạt động pháp lý	62

1.6.	Cơ sở pháp lý về giáo dục pháp luật trong quân đội	62
	Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	66
	TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM	
2.1.	Thực trạng công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	66
2.1.1.	Thực trạng công tác tổ chức và bảo đảm thực hiện công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	67
2.1.1.1.	Về công tác tổ chức	67
2.1.1.2.	Về công tác đảm bảo thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật	75
2.1.2.	Thực trạng đội ngũ những người làm công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	76
2.1.3.	Thực trạng về nội dung giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	82
2.1.3.1.	Thực trạng về nội dung giáo dục pháp luật chung	82
2.1.3.2.	Nội dung giảng dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội	91
2.1.4.	Thực trạng về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	93
2.1.4.1.	Về hình thức giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	105
2.1.4.2.	Về phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	107
2.2.	Nguyên nhân những điểm mạnh, hạn chế của công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam	

2.2.1.	Nguyên nhân của các mặt đã đạt được	107
2.2.2.	Nguyên nhân những hạn chế	108

Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG 110

CAO CHẤT
LỢI ỢNG, HIỆU
QUẢ GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT
TRONG QUÂN
ĐỘI NHÂN

DÂN VIỆT NAM

3.1.	Nâng cao nhận thức, tư tưởng	111
3.2.	Xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh cho công tác giáo dục pháp luật đáp ứng nhiệm vụ giáo dục pháp luật trong tình hình mới	115
3.3.	Đổi mới nội dung giáo dục pháp luật	122
3.3.1.	Về nội dung giáo dục pháp luật chung	122
3.3.2.	Về đổi mới nội dung giảng dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội	128
3.4.	Đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật	130
3.5.	Tăng cường công tác tổ chức và bảo đảm hoạt động giáo dục pháp luật trong quân đội	135
3.6.	Một số giải pháp tác động	137
3.6.1.	Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo môi trường thuận lợi để pháp luật đi vào cuộc sống	137
3.6.2.	Công tác giáo dục pháp luật rất cần một tư duy phục vụ	137
3.6.3.	Giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay cần kết hợp với giáo dục đạo đức	3.6.4. Phát huy tính chủ động, tích cực tìm hiểu pháp luật của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân

138

140

KẾT LUẬN

141

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

143

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sống và làm việc theo pháp luật là một trong những yêu cầu quan trọng của việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Muốn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành công thì bên cạnh điều kiện cần là ban hành một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của xã hội nước ta, còn phải có điều kiện đủ là đưa hệ thống pháp luật vào cuộc sống, làm cho mọi thành viên trong xã hội đều nhận thức được các quy định của pháp luật, xây dựng được lòng tin và ý thức pháp luật, tự giác tham gia vào các lĩnh vực đời sống pháp luật, tạo điều kiện cho nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật.

Để quản lý nhà nước bằng pháp luật có hiệu quả, để mọi công dân tự giác chấp hành các qui định của pháp luật thì yêu cầu quan trọng là nhà nước phải quan tâm đến giáo dục pháp luật. Giáo dục pháp luật là một trong những mắt xích quan trọng có ý nghĩa đặc biệt của sự tăng cường nền pháp chế xã hội chủ nghĩa. Qua giáo dục mà nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật của mỗi người. Đảng ta vẫn khẳng định: "Tăng cường giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm cho pháp luật được thi hành một cách nghiêm minh, thống nhất và công bằng" [20, tr. 57-58]. Chính vì vậy, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân nói chung và trong cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng là một công tác quan trọng, luôn được Đảng và Nhà nước và quân đội ta quan tâm. Giáo dục pháp luật là một nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong quân đội, giúp cho việc nâng cao ý thức pháp luật, xây dựng tình cảm pháp lý, phong cách sống và làm việc theo pháp luật của quân nhân; đảm bảo thực hiện tốt phương châm quản lý đơn vị theo Điều lệnh Quân đội và pháp luật của Nhà nước.

Trong nhiều năm qua, Đảng bộ quân đội đã rất tích cực trong việc tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật trong quân đội. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà tình hình vi phạm pháp luật của bộ đội vẫn còn rất phức tạp, công tác giáo dục pháp luật chưa đạt được những bước đột phá cần thiết trong nhận thức và tư tưởng. Đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế hiện nay: Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), bên cạnh những thuận lợi do hội nhập quốc tế đem lại, chúng ta cũng gặp không ít những thử thách mới. Các thế lực thù địch lợi dụng chủ trương đổi mới và mở rộng quan hệ quốc tế của ta để đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", kích động quần chúng gây bạo loạn, lật đổ chống lại chính quyền nhà nước với những âm mưu thủ đoạn ngày càng tinh vi xảo quyệt hơn. Việc tranh chấp chủ quyền biển đảo, vùng đặc quyền kinh tế trên Biển Đông giữa các quốc gia đang diễn ra hết sức phức tạp... Tình hình đó càng đòi hỏi đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, là lực lượng vũ trang trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, càng phải nắm rõ các qui định của pháp luật, chủ động thực hiện tốt, kiên định lập trường chính trị, tuyên truyền vận động nhân dân cùng thực hiện tốt các qui định của pháp luật.

Xuất phát từ những luận điểm trên, tôi đã lựa chọn đề tài: "***Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn***" làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong thời gian qua, để đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính qui, tinh nhuệ từng bước hiện đại, chúng ta đã có nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục pháp luật cả trong và ngoài quân đội, tiêu biểu có các công trình sau:

- TS. Nguyễn Đình Đăng Lục: "*Giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo dục pháp luật và quá trình hình thành nhân cách*", Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1990.

- Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp: *"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật trong công cuộc đổi mới"*, Hà Nội, 1995.
- Đinh Xuân Thảo: *"Giáo dục pháp luật trong các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề (không chuyên luật) ở nước ta hiện nay"*, luận án Tiến sĩ Luật học, năm 1996.
- PGS. TS. Trần Ngọc Đường và TS. Dương Thanh Mai: *"Bàn về giáo dục pháp luật"*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
- Phạm Trung Nghĩa: *"Giáo dục pháp luật trong các trường đào tạo sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay"*, luận văn Thạc sĩ Luật học, năm 2000.
- Hoàng Thế Nhân: *"Giáo dục pháp luật cho bộ đội đặc công, thực trạng và giải pháp"*, luận văn Thạc sĩ Luật học, năm 2003.
- Tòa án Quân sự Trung ương: *"Đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay"*, đề tài nghiên cứu khoa học, năm 1998.
- Nguyễn Quang Vinh: *"Quá trình phát triển ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ sỹ quan cấp phân đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay"*, luận văn Thạc sĩ, năm 1997.

Tuy vậy, vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu thực tiễn công tác giáo dục pháp luật trong quân đội từ năm 2008 đến nay, thời gian này công tác giáo dục pháp luật cũng có nhiều thay đổi, có những ưu, nhược điểm nhất định mà chúng ta cần thẳng thắn nhìn nhận và thay đổi cho phù hợp. Song, các công trình nghiên cứu trên đã góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật thời gian qua, giúp tôi có cơ sở hoàn thành luận văn này.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích

Luận văn hướng tới mục đích làm rõ một số vấn đề về giáo dục pháp luật, đặc thù của giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam; thực trạng công tác giáo dục pháp luật trong quân đội từ đó xây dựng những giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ

Để thực hiện những mục đích trên, luận văn có nhiệm vụ:

- Phân tích sơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật trong quân đội nói riêng.
- Nghiên cứu đặc thù của giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời gian từ năm 2008 đến nay.
- Đề xuất và luận chứng giải pháp cơ bản nhằm góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, đường lối đổi mới của Đảng trong lĩnh vực nhà nước và pháp luật, đặc biệt là đổi mới về công tác giáo dục pháp luật, về xây dựng quân đội cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin, phương pháp logic - lịch sử, phân tích - tổng hợp, điều tra, khảo sát thực tiễn.

5. Phạm vi nghiên cứu

Tập trung nghiên cứu về thực trạng giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời gian từ năm 2008 đến nay và nghiên cứu một

số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam thời gian tới.

6. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

- Góp phần hệ thống hóa những văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Làm rõ tính đặc thù và yêu cầu khách quan của việc giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Nghiên cứu cụ thể về thực trạng công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 2008 đến nay.
- Đưa ra những giải pháp phù hợp với điều kiện, đặc điểm của quân đội nhằm nâng chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

7. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Kết quả của luận văn có thể góp phần bổ sung những vấn đề về lý luận, thực tiễn giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Luận văn có thể dùng làm tài liệu nghiên cứu, tham khảo trong quá trình đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam - Cơ sở lý luận và pháp lý.

Chương 2: Thực trạng công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương 1

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM - CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1.1.1. Khái niệm về giáo dục pháp luật

Hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm giáo dục pháp luật. Có quan điểm cho rằng không cần phải đặt ra vấn đề giáo dục pháp luật vì những người có quan điểm này cho rằng pháp luật là những quy tắc bắt buộc chung do đó không cần đặt ra vấn đề giáo dục pháp luật.

Lại có quan điểm cho rằng giáo dục pháp luật chỉ là một bộ phận của giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức vì thế mà họ cho rằng chỉ cần tiến hành giáo dục chính trị, tư tưởng hay đạo đức thì tự khắc trên thực tế sẽ có được "sản phẩm phụ" là một công dân với ý thức pháp luật cao. Chính vì vậy đã dẫn đến việc chậm chạp trong việc đưa môn giáo dục pháp luật vào giảng dạy trong trường học. Một quan điểm khác lại đồng nhất giáo dục pháp luật với tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các văn bản pháp luật. Theo quan điểm này thì việc giáo dục pháp luật chẳng qua chỉ là các đợt tuyên truyền, giới thiệu các văn bản pháp luật mới hoặc khi cần thiết [48, tr. 9].

Tất cả những quan niệm trên đều đánh giá thấp vai trò của giáo dục pháp luật, chưa thấy được vai trò của giáo dục pháp luật trong đời sống xã hội, trong công cuộc xây dựng, hội nhập và phát triển hiện nay.

Để xây dựng khái niệm giáo dục pháp luật trước hết chúng ta phải đi từ khái niệm giáo dục. Theo Từ điển tiếng Việt thì "giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm

chất năng lực như yêu cầu đặt ra" [51, tr. 394]. Pháp luật xã hội chủ nghĩa là hệ thống qui phạm pháp luật thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, thể hiện ý chí của nhân dân, được Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện trên cơ sở giáo dục, thuyết phục, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để pháp luật điều chỉnh được các quan hệ xã hội theo ý chí của giai cấp công nhân và đường lối của Đảng thì ngoài việc phải ban hành được một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, chúng ta cũng phải không ngừng tăng cường tuyên truyền, giáo dục để pháp luật đi vào cuộc sống. Tuyên truyền giáo dục pháp luật chính là cầu nối để đưa pháp luật vào đời sống nhân dân, làm cho nhân dân hiểu được nội dung, ý nghĩa, mục đích của những qui phạm pháp luật hiện hành, từ đó hình thành tình cảm, niềm tin và thói quen tự giác thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật. Giáo dục pháp luật có vị trí, vai trò rất quan trọng, là một khâu không thể thiếu trong quá trình tổ chức và thực hiện pháp luật.

Vậy giáo dục pháp luật là gì ?

Khái niệm giáo dục pháp luật thường được hiểu ở hai cấp độ khác

nhau: "Theo nghĩa rộng, Giáo dục pháp luật là quá trình
hình

thành ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý của các thành viên xã hội, quá trình đó chịu sự tác động của những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, trong đó điều kiện khách quan (chế độ chính trị, điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường sống...) là nhân tố ảnh hưởng, nó có thể tác động tự phát theo chiều tích cực hoặc tiêu cực, còn nhân tố chủ quan bao giờ cũng là sự tác động tự giác, tích cực, có ý thức, có chủ định theo chiều hướng xác định nhằm đạt được mục đích của chủ thể tác động. Theo nghĩa hẹp, giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của cơ quan, tổ chức và cá nhân (chủ thể giáo dục) tác động lên đối tượng

giáo dục nhằm cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật [27, tr. 10].

Theo tôi, khái niệm giáo dục nên được hiểu theo nghĩa hẹp, bởi vì:

Thứ nhất, hiểu Giáo dục pháp luật như vậy phù hợp với khái niệm giáo dục thường được sử dụng trong khoa học sư phạm: Giáo dục là quá trình tác động có định hướng của nhân tố chủ quan (con người) lên đối tượng giáo dục nhằm đạt được mục đích nhất định. Theo Từ điển Tiếng Việt: "Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó làm cho đối tượng ấy dần dần có những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra" [51, tr. 394].

Thứ hai, hiểu giáo dục pháp luật như vậy để phân biệt với quá trình hình thành ý thức pháp luật. Quá trình hình thành ý thức pháp luật là quá trình chịu sự tác động của cả nhân tố khách quan và chủ quan, còn giáo dục pháp luật là sự tác động tự giác, có chủ định, có mục đích của chủ thể giáo dục lên đối tượng giáo dục (nhân tố chủ quan) nhằm hình thành ở họ những phẩm chất nhất định. Như vậy, giáo dục pháp luật có nội hàm hẹp hơn so với sự hình thành ý thức pháp luật và nó chỉ là một bộ phận của quá trình hình thành ý thức pháp luật.

Thứ ba, hiểu giáo dục pháp luật như vậy là để phân biệt với khái niệm giáo dục nói chung. Giáo dục pháp luật là hình thức giáo dục cụ thể, là cái riêng, cái đặc thù trong mối quan hệ với giáo dục nói chung, là cái chung, cái phổ biến. Vì vậy, giáo dục pháp luật có những nét đặc thù khác một cách tương đối với các dạng giáo dục khác, cụ thể như:

- Giáo dục pháp luật có mục đích riêng của mình là nhằm cung cấp cho đối tượng giáo dục tri thức pháp luật, tình cảm pháp luật và thói quen xử sự hợp pháp, làm cho công dân tự giác chấp hành pháp luật, duy trì trật tự xã hội phù hợp với ý chí của nhà nước và lợi ích của nhân dân.

- Giáo dục pháp luật có nội dung riêng, đó là sự chuyển tải những tri thức của hai hiện tượng nhà nước và pháp luật, trong đó những quy định của hệ thống pháp luật hiện hành của nhà nước là nội dung cơ bản.

- Xét trên các yếu tố chủ thể, khách thể, đối tượng, hình thức, phương pháp của giáo dục pháp luật cũng có những nét riêng, như xét về đối tượng giáo dục pháp luật là tất cả quần chúng nhân dân (mọi công dân), còn hình thức giáo dục khác sẽ chỉ là một đối tượng cụ thể nào đó.

Từ những phân tích trên ta có thể đưa ra khái niệm giáo dục pháp luật như sau: *Giáo dục pháp luật là hoạt động có chủ định, có định hướng, có tổ chức của cơ quan, tổ chức và cá nhân để cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm cho đối tượng giáo dục nhằm hình thành ở họ ý thức pháp luật, niềm tin pháp luật, thói quen chấp hành và sử dụng pháp luật một cách tự giác, tích cực, chủ động.*

Vậy là, giáo dục pháp luật có mục đích là hoạt động nhằm hình thành tri thức, tình cảm và thói quen xử sự phù hợp với quy định của pháp luật, tạo cho công dân tự giác tuân thủ thi hành pháp luật, có ý thức pháp luật cao, góp phần tăng cường hiệu quả của pháp luật. Mục đích của giáo dục pháp luật là yếu tố hàng đầu tiên và quan trọng nhất để phân biệt giáo dục pháp luật với các dạng hoạt động khác. Giáo dục pháp luật góp phần hình thành và nâng cao văn hóa pháp lý của từng cá nhân và toàn xã hội. Mặt khác giáo dục pháp luật nhằm hình thành, làm sâu sắc và từng bước mở rộng hệ thống tri thức pháp luật (mục đích nhận); hình thành tình cảm và lòng tin với pháp luật (mục đích cảm xúc); hình thành động cơ, hành vi và thói quen xử sự hợp pháp, tích cực cho công dân (mục đích hành vi).

Giáo dục pháp luật có chủ thể, khách thể, đối tượng, hình thức và phương pháp giáo dục với những đặc điểm mang tính khác biệt. Đối tượng giáo dục pháp luật có vai trò chính trong quá trình tác động qua lại giữa chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục. So với các đối tượng giáo dục khác thì

giáo dục pháp luật là quá trình tác động thường xuyên, liên tục, lâu dài hơn chứ không phải là sự tác động một lần của chủ thể lên đối tượng giáo dục.

Giáo dục pháp luật với ý nghĩa là một dạng giáo dục đặc thù, có vị trí độc lập tương đối, được hiểu là hoạt động cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm, thái độ đúng đắn với pháp luật một cách có định hướng, có tình cảm, có chủ định lên mỗi thành viên của xã hội, nhằm hình thành một cách bền vững ý thức pháp luật và những thói quen tích cực trong mọi hành vi xử thế của công dân trong đời sống xã hội.

Giáo dục pháp luật trong quân đội là hoạt động mà khái niệm của nó không nằm ngoài khái niệm giáo dục pháp luật nói chung. Vậy nên nó cũng tuân thủ những đặc điểm chung của giáo dục pháp luật mà tôi xin trình bày sau đây.

1.1.2. Đặc điểm giáo dục pháp luật

Giáo dục pháp luật là một dạng đặc biệt trong hoạt động giáo dục, là "cái riêng", " cái đặc thù" trong mối quan hệ với cái chung", "cái phổ biến". Vì vậy mà giáo dục pháp luật vừa có những nét chung của quá trình giáo dục, sử dụng các hình thức, phương pháp của giáo dục nói chung, lại vừa có những nét đặc thù. Đặc điểm của giáo dục pháp luật được thể hiện cụ thể trên các mặt sau:

1.1.2.1. Mục đích của giáo dục pháp luật

- *Mục đích cung cấp, từng bước làm sâu sắc và mở rộng hệ thống tri thức pháp luật của công dân (mục đích nhận thức).* Đây là mục đích quan trọng hàng đầu của giáo dục pháp luật. Bởi vì sự hiểu biết có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển ý thức pháp luật, tư duy pháp lý và hình thành hành vi pháp luật tích cực ở con người. Sự am hiểu pháp luật thực định, sự nhận thức đúng đắn về vai trò điều chỉnh của pháp luật là điều kiện cần thiết để hình thành tình cảm và lòng tin vào pháp luật ở mỗi công dân. Trong điều kiện nước ta đang trong quá trình hội nhập và phát triển giáo dục pháp luật càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Để đẩy mạnh sự phát triển

kinh tế trong xu thế hội nhập với các nước thì việc nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân trong đó phải chú ý nâng cao sự hiểu biết pháp luật càng trở nên quan trọng. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng công tác giáo dục pháp luật để nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật trong nhân dân. Đánh giá về vai trò của giáo dục pháp luật, V.I. Lênin đã từng xem sự hiểu biết pháp luật là điều kiện cần thiết để tiếp xúc với chính trị và văn hóa, là cơ sở của tính tích cực ở người lao động. Người cho rằng: sự am hiểu, trong đó sự am hiểu pháp luật là điều kiện cần thiết mà thiếu nó không nên nói về chính trị. Người mù thì đứng ngoài chính trị.

- *Mục đích hình thành tình cảm và niềm tin đối với pháp luật (mục đích cảm xúc).* Mục đích này rất quan trọng vì nếu có tình cảm pháp luật mà không có tình cảm tôn trọng và niềm tin vào pháp luật cũng như các cơ quan bảo vệ pháp luật con người dễ hành động chệch khỏi các chuẩn mực pháp luật vì lợi ích riêng tư. Giáo dục pháp luật hình thành tình cảm và niềm tin vào pháp luật, là sự kích thích cảm thụ các thông tin pháp lý, tri thức pháp luật.

Mục đích cảm xúc của hoạt động giáo dục pháp luật là việc giáo dục tình cảm công bằng, tình cảm trách nhiệm, tình cảm không khoan nhượng và tình cảm pháp chế. Tất cả những tình cảm này có quan hệ mật thiết và phụ thuộc lẫn nhau. Mục đích cảm xúc của giáo dục pháp luật rất quan trọng. Nó giúp con người có niềm tin vững chắc vào quy phạm pháp luật để từ đó có các hành vi tích cực thực hiện theo các chuẩn mực pháp luật cũng như tích cực tham gia đấu tranh để cho các quy phạm pháp luật được thực hiện triệt để trong cuộc sống, hình thành ở con người ý thức mọi quyết định của mình phải dựa trên các quy định của pháp luật.

Thực tế cho thấy nhiều người có tri thức pháp luật nhưng ở họ không có tình cảm đúng đắn đối với pháp luật nên họ đã không xử sự đúng đắn theo đúng các quy định của pháp luật. Nước ta vốn chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng phong kiến với hệ thống pháp luật tàn khốc, dã man, chà đạp lên nhân phẩm của con người, lại thiếu những kiến thức pháp luật mới nên họ thực hiện

pháp luật với thái độ e dè, sợ hãi, họ không phát huy hết được quyền dân chủ của mình, hành vi của họ không được dựa trên tình cảm và niềm tin vào pháp luật vì thế mà trong họ luôn âm ỉ cháy tư tưởng chống đối pháp luật, thờ ơ với pháp luật. Chính sự sợ hãi đó không bao giờ dẫn con người đến những hành vi xử sự tích cực đối với pháp luật, nó đối lập với dân chủ và hành vi tích cực của con người.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên nhất là những người có chức, có quyền mặc dù ở họ có tri thức pháp luật nhưng ở họ không có tình cảm pháp luật đúng đắn nên có hành vi vi phạm pháp luật một cách cố ý thậm chí là tội phạm, ở họ luôn tồn tại tình cảm khinh thường pháp luật, đặt mình cao hơn các quy định của pháp luật để đạt được những lợi ích cá nhân. Trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng hiện nay là điển hình, một bộ phận những cán bộ có chức, có quyền, mặc dù ở họ có tri thức pháp luật nhưng ở họ không có tình cảm pháp luật đúng đắn nên có hành vi vi phạm pháp luật một cách cố ý thậm chí là người bảo vệ pháp luật lại là tội phạm trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng này.

Sự hiểu biết pháp luật, sự hình thành niềm tin vững chắc vào sự cần thiết tuân theo các quy định của pháp luật là mục đích quan trọng của giáo dục pháp luật; theo nhà luật học người Nga - Nhedobai - con người tin vào tính công bằng của những đòi hỏi của quy phạm pháp luật thì không cần một sự tác động bổ sung nào của nhà nước để thực hiện những đòi hỏi ấy. Có được lòng tin vào tính công bằng của pháp luật, con người sẽ có được các hành vi hợp pháp phù hợp với các đòi hỏi của các quy phạm pháp luật một cách độc lập và tự nguyện. Lòng tin vào tính công bằng của pháp luật sẽ hướng dẫn hành vi hợp pháp của con người. Còn Montesquieu trong "Tinh thần và pháp luật" đã nói đến tình yêu luật pháp và theo ông, có thể định nghĩa chính trị là tình yêu luật pháp và tình yêu tổ quốc. Tình yêu đó đòi hỏi luôn luôn đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

- *Giáo dục pháp luật nhằm hình thành động cơ, hành vi và thói quen xử sự hợp pháp, tích cực của công dân (mục đích hành vi).* Mục đích này có ý nghĩa rất quan trọng vì đây là kết quả cuối cùng của giáo dục pháp luật. Giáo dục pháp luật cung cấp tri thức về pháp luật, giáo dục tình cảm và niềm tin vào pháp luật để con người thực hiện pháp luật một cách tự nguyện, hình thành động cơ và hành vi hợp pháp, tích cực. Những tình cảm công bằng, bình đẳng, không khoan nhượng đối với các vi phạm pháp luật là những yếu tố tâm lý, tư tưởng không tách rời việc hình thành hành vi hợp pháp, tự giác và tích cực. Như vậy nhờ vào tình cảm và niềm tin vững chắc vào pháp luật ở con người sẽ hình thành động cơ và hành vi hợp pháp, tự giác và tích cực. Để hình thành động cơ và hành vi hợp pháp chỉ có thể nhờ vào quá trình giáo dục pháp luật thường xuyên, liên tục, bằng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau để mọi người hiểu biết một cách sâu sắc về sự cần thiết, lợi ích của các quy phạm pháp luật đối với lợi ích của toàn xã hội cũng như lợi ích của từng thành viên trong xã hội. Biểu hiện của tính tự giác cao độ của niềm tin nội tâm vào pháp luật đó là sự hình thành thói quen pháp luật - kết quả ý thức pháp luật sâu sắc lặp đi lặp lại nhiều lần. Khi đã hình thành thói quen pháp luật thì con người sẽ tự giác thực hiện hành vi của mình phù hợp với những chuẩn mực pháp luật, gạt đi lợi ích riêng tư, cá nhân cho phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, việc hình thành thói quen xử sự theo những đòi hỏi của pháp luật là một nhiệm vụ phức tạp và khó khăn. Các dạng thói quen pháp luật là: thói quen tuân theo những quy phạm pháp luật; thói quen thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý; thói quen sử dụng các quy phạm pháp luật; thói quen áp dụng pháp luật.

Tóm lại, giáo dục pháp luật có ba mục đích cụ thể là: mục đích nhận thức; mục đích cảm xúc; mục đích hành vi. Giữa các mục đích này có sự đan xen, thống nhất, qua lại với nhau (có thể nói là đi từ nhận thức đến tự giác, từ tự giác đến tích cực và từ tích cực đến thói quen xử sự hợp pháp).

1.1.2.2. Chủ thể của giáo dục pháp luật

Theo Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học thì "chủ thể" được hiểu là: "Đối tượng gây ra hành động, trong quan hệ đối lập với đối tượng bị sự chi phối của hành động". Như vậy, chủ thể giáo dục pháp luật chính là người gây ra hành động giáo dục, là người được chủ động sử dụng những biện pháp, cách thức tác động lên đối tượng giáo dục theo những nội dung và mục tiêu đã định để nhằm đạt được mục đích nhất định.

Theo quan điểm chung hiện nay, giáo dục pháp luật nói chung là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân được phân công, ngoài ra còn có các cơ quan, tổ chức, cá nhân mặc dù không được giao nhiệm vụ giáo dục pháp luật nhưng do có trách nhiệm với cộng đồng họ cũng thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật. Do vậy, chủ thể giáo dục pháp luật trên thực tế rất đa dạng, phong phú nhưng có thể phân thành ba nhóm chủ thể sau:

+ *Nhóm chủ thể được giao nhiệm vụ chuyên làm công tác giáo dục pháp luật* như các giáo viên giảng dạy pháp luật, các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Ưu điểm của nhóm chủ thể này là họ có kiến thức pháp luật sâu, rộng, có trình độ, phương pháp sư phạm tốt, khả năng truyền đạt tốt nên chất lượng giáo dục thường đạt hiệu quả tốt nhưng số lượng chủ thể này không nhiều và họ chỉ được phân công đảm nhiệm trong những phạm vi, lĩnh vực nhất định chứ không mang tính phổ biến.

+ *Nhóm chủ thể không chuyên làm công tác giáo dục pháp luật* nhưng trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao họ cũng tiến hành giáo dục pháp luật như các cán bộ Tòa án, Viện Kiểm sát, các cán bộ quản lý, các cán bộ công chức, viên chức... Nhóm chủ thể này tuy không có kiến thức rộng bằng nhóm chủ thể trên nhưng họ lại có kiến thức pháp luật rất sâu trong lĩnh vực chuyên môn mà họ đảm nhiệm, đặc biệt là hoạt động giáo dục pháp luật của họ luôn gắn với hoạt động thực tiễn nên hiệu quả giáo dục rất cao.

+ *Nhóm chủ thể không được giao nhiệm vụ giáo dục pháp luật* nhưng do có trách nhiệm với cộng đồng họ cũng thực hiện hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật như các thành viên của các tổ chức chính trị, tổ chức quần

chúng, cá nhân công dân am hiểu pháp luật... Nhóm chủ thể này tuy kiến thức pháp luật thường không được rộng, sâu và không đồng đều như hai nhóm chủ thể trên nhưng họ có tinh thần trách nhiệm và lòng nhiệt tình, đặc biệt họ thường có điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt gắn bó với đối tượng giáo dục nên rất thuận lợi cho việc giáo dục pháp luật. Mặc dầu vậy, do trình độ kiến thức pháp luật còn hạn chế, phương pháp tiến hành giáo dục còn đơn điệu, cứng nhắc nên hiệu quả giáo dục chưa cao. Trong điều kiện nước ta hiện nay, khi trình độ dân trí còn thấp, ý thức pháp luật chưa cao, điều kiện để phổ biến giáo dục pháp luật còn khó khăn thì việc giáo dục pháp luật của nhóm chủ thể này vẫn còn phát huy tác dụng nên Nhà nước cần có kế hoạch bồi dưỡng phát huy hiệu quả giáo dục pháp luật của nhóm chủ thể này.

Trong hoạt động giáo dục pháp luật, việc phân nhóm chủ thể giáo dục là cần thiết vì đối tượng của giáo dục pháp luật rất đa dạng, phong phú và ở nhiều trình độ khác nhau, nhu cầu cần được giáo dục pháp luật cũng khác nhau nên việc xác định chủ thể phù hợp với đối tượng giáo dục pháp luật sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật.

1.1.2.3. Đối tượng của giáo dục pháp luật

Đối tượng giáo dục pháp luật luôn được xem là trung tâm của mọi hoạt động giáo dục pháp luật, vì có xác định được đối tượng giáo dục pháp luật thì mới đề ra được mục đích giáo dục cũng như xác định được chủ thể giáo dục, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp.

Đối tượng của giáo dục pháp luật cũng rất phong phú đa dạng vì mọi công dân đều có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật, họ ở những lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, trình độ khác nhau, nhu cầu và khả năng tiếp nhận thông tin cũng khác nhau nên việc xác định đúng đắn đối tượng giáo dục pháp luật sẽ có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng giáo dục pháp luật. Theo qui định tại Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007 và theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2008 của

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến 2012 thì đối tượng, nội dung phổ biến giáo dục pháp luật gồm:

- + Phổ biến giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân.
- + Phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức.
- + Phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên.
- + Phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động, người quản lý, cán bộ công đoàn trong doanh nghiệp.
- + Phổ biến giáo dục pháp luật trong lực lượng vũ trang nhân dân.
- + Phổ biến giáo dục pháp luật liên quan trực tiếp đến người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam

1.1.2.4. Nội dung giáo dục pháp luật

Từ mục đích giáo dục pháp luật giúp ta xác định nội dung giáo dục pháp luật. Nội dung của giáo dục pháp luật nhằm chuyển tải tri thức của nhân loại nói chung, của một Nhà nước về hai hiện tượng Nhà nước và pháp luật-cung cấp một cách thường xuyên, có hệ thống các loại thông tin về pháp luật và thực tiễn thi hành, bảo vệ pháp luật qua đó bồi dưỡng ở các đối tượng giáo dục những nhận thức, tình cảm đúng đắn, lòng tin vào pháp luật, rèn luyện khả năng sử dụng những tri thức đó để phân tích, phê phán, lý giải một cách có căn cứ khoa học về những vấn đề thực tiễn, làm cơ sở định hướng và lựa chọn cách xử sự phù hợp trong những hoàn cảnh cụ thể. Giáo dục pháp luật cung cấp các thông tin: thông tin về hệ thống pháp luật thực định; thông tin về thực tiễn pháp luật; thông tin hướng dẫn hành vi pháp luật cụ thể; thông tin pháp luật chuyên ngành... Giáo dục pháp luật cung cấp những kiến thức pháp luật tối thiểu cho nhân dân, cơ quan, tổ chức như: quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản của công dân, một số trình tự, thủ tục pháp lý để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình. Ngày nay, trước sự phát triển của xã hội, nhu cầu quản lý nhà nước và xã hội

bằng pháp luật thì việc giáo dục pháp luật cho công dân càng quan trọng, sống trong xã hội đó không thể nói rằng tôi không biết luật để bào chữa cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, mọi hành vi phải phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài việc cung cấp những kiến thức pháp luật cơ bản, giáo dục pháp luật còn hướng tới việc giáo dục pháp luật theo nhu cầu ngành nghề nhằm cung cấp thông tin về một số luật thực định liên quan đến các hoạt động của các đối tượng về các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, văn hóa - xã hội... trình tự giải quyết các tranh chấp phổ biến, giáo dục pháp luật còn góp phần tạo ra các chuyên gia luật.

1.1.2.5. Hình thức giáo dục pháp luật

Đối tượng của giáo dục pháp luật là mọi thành viên trong xã hội nhưng mỗi loại đối tượng lại có trình độ nhận thức, nhu cầu hiểu biết pháp luật khác nhau. Do đó công tác giáo dục pháp luật muốn đạt được hiệu quả cao thì phải dựa trên cơ sở, đặc điểm của từng đối tượng giáo dục pháp luật để xây dựng và lựa chọn hình thức giáo dục pháp luật cho phù hợp. Giáo dục pháp luật nhằm hình thành tri thức pháp luật từ đó xây dựng tình cảm và niềm tin đối với pháp luật để từ đó hình thành hành vi phù hợp với các quy định của pháp luật ở người dân. Mục đích đó chỉ có thể đạt được khi sử dụng nhiều hình thức khác nhau. Hình thức giáo dục pháp luật là dạng hoạt động cụ thể để tổ chức hoạt động giữa người giáo dục với người được giáo dục. Có nhiều cách phân loại hình thức giáo dục khác nhau. Căn cứ vào tính đa dạng, đặc thù của chủ thể, đối tượng giáo dục pháp luật thì hình thức giáo dục pháp luật có thể chia thành: nhóm các hình thức có tính phổ biến và truyền thống; nhóm các hình thức đặc thù trong công tác giáo dục pháp luật. Trong nhóm các hình thức có tính phổ biến và truyền thống được chia thành: hình thức giáo dục pháp luật qua các buổi diễn thuyết, nói chuyện; hình thức giáo dục pháp luật qua các câu lạc bộ pháp luật; hình thức giáo dục pháp luật được thực hiện bởi các đội thông tin, cổ động pháp luật; giáo dục pháp luật thực

hiện thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; giáo dục pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng; giáo dục pháp luật qua các buổi biểu diễn văn hóa, nghệ thuật; giáo dục pháp luật qua hoạt động dạy và học trong nhà trường... Trong nhóm hình thức mang tính đặc thù trong giáo dục pháp luật bao gồm: hoạt động định hướng giáo dục pháp luật của cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp; giáo dục pháp luật qua hoạt động của các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp (tổ hòa giải; dịch vụ tư vấn pháp luật), tổ chức quần chúng... Căn cứ vào tính chuyên nghiệp của chủ thể thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật có thể chia thành: nhóm các hình thức giáo dục pháp luật do chủ thể chuyên nghiệp thực hiện; nhóm các hình thức do chủ thể không chuyên nghiệp thực hiện.

Theo dự án VIE/98/001 về tăng cường năng lực pháp luật tại Việt Nam -giai đoạn II" các hình thức giáo dục pháp luật bao gồm:

- Giáo dục pháp luật trực tiếp (tuyên truyền miệng);
- Giáo dục pháp luật qua phương tiện thông tin đại chúng;
- Giáo dục pháp luật qua biên soạn và phát hành các tài liệu giáo dục pháp luật;
- Giáo dục pháp luật trong nhà trường;
- Giáo dục pháp luật qua tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật;
- Giáo dục pháp luật qua sinh hoạt câu lạc bộ;
- Giáo dục pháp luật qua xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;
- Giáo dục pháp luật qua tư vấn và dịch vụ pháp lý;
- Giáo dục pháp luật qua hoạt động xét xử ở Tòa án và hòa giải ở cơ sở;
- Giáo dục pháp luật qua hoạt động văn hóa, văn nghệ [16, tr. 23-25].

- Giáo dục pháp luật trực tiếp (tuyên truyền miệng):

Đây là hình thức được các cơ quan ở trung ương và địa phương sử dụng nhiều và đạt hiệu quả cao, là hoạt động chiếm ưu thế trong các hình thức giáo dục pháp luật. Thông qua các hội nghị tập huấn, các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm nội dung các văn bản quy phạm pháp luật được chuyển tải đến các đối tượng một cách rất có hiệu quả. Hình thức này thường được tổ chức trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học, trong các đơn vị kinh tế, lực lượng vũ trang... Vì thế mà hình thức này dễ dàng được tổ chức không cần nhiều thời gian và huy động nhiều tiền của; hình thức này cũng thu hút nhiều đối tượng tham gia không có sự phân biệt về thành phần, môi trường sống, độ tuổi, nghề nghiệp, giới tính... Vì vậy có những buổi nói chuyện thu hút được rất nhiều người tham gia nhất là các buổi nói chuyện về pháp luật tại các thôn, làng, xã, tổ dân phố, cụm dân cư. Chủ thể giáo dục trong hình thức này các chuyên gia luật hoặc những người có nhiều kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực phòng chống tội phạm. Trong các buổi nói chuyện các chủ thể còn sử dụng bổ sung các hiện vật, các cuộn phim tư liệu hay đơn giản chỉ là một bài đăng trên báo cũng làm tăng thêm phần sinh động và làm cụ thể hơn nội dung cần truyền đạt. Với hình thức này các đối tượng có thể nắm được nội dung các văn bản mới được ban hành cũng như phạm vi áp dụng của các văn bản đó cũng thông qua các buổi nói chuyện đó các đối tượng cũng hiểu được những nét khái quát, cơ bản về tình hình thực hiện pháp luật trong phạm vi địa phương hay ngành nghề nhất định. Tuy nhiên hình thức này chỉ đạt được hiệu quả tối đa khi nó được thực hiện trong phạm vi và đối tượng vừa phải tức là nó sẽ giảm hiệu quả nếu được tổ chức trong phạm vi rộng - đây cũng là hạn chế chủ yếu của hình thức này.

- Giáo dục pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng

Hình thức này được tổ chức trên cơ sở các phương tiện như báo, tạp chí, đài phát thanh truyền hình... Hiến pháp 1992 quy định: "Công dân có quyền tự do báo chí và quyền được thông tin" [44, tr. 36]. Báo chí trong khi

thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của mình đã góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật. Mục đích của giáo dục pháp luật qua báo chí là cung cấp thông tin pháp luật một cách liên tục cho người dân, tạo điều kiện cho họ nhận thức được pháp luật, từng bước nâng cao hiểu biết pháp luật thành ý thức pháp luật từ đó hình thành hành vi xử sự đúng theo pháp luật, xây dựng lòng tin đối với pháp luật. Ngoài ra, mục đích của giáo dục pháp luật qua hoạt động báo chí còn được thể hiện ở chỗ là phòng ngừa tội phạm, ngăn chặn tội phạm và đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật. Nội dung thông tin của báo chí bao gồm: phản ánh các vụ việc tiêu cực trong xã hội, phát hiện với các cơ quan bảo vệ pháp luật về những hành vi có dấu hiệu tội phạm, phản ánh các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và dư luận xã hội về các hoạt động đó, phê phán, đấu tranh với những biểu hiện của công dân chống đối pháp luật, cản trở cán bộ thi hành công vụ, nêu những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, tố chức về những việc làm sai trái, tiêu cực của các cán bộ đồng thời biểu dương những gương dũng cảm, liêm khiết, trung thực của các cán bộ trong khi thi hành công vụ. Qua đó báo, chí góp phần quan trọng vào xây dựng ý thức, lối sống pháp luật, loại bỏ từng bước nguyên nhân và điều kiện phạm tội. Báo, tạp chí sẽ cung cấp cho người đọc những thông tin về pháp luật một cách khá đầy đủ và còn lưu giữ được trong thời gian dài tạo điều kiện cho các đối tượng tìm hiểu khi cần thiết, nó dễ dàng được truyền từ người này sang người khác từ đó giúp cho nhiều người có thể tìm hiểu pháp luật. Qua việc nêu, phân tích các sự kiện trên báo, tạp chí... giúp người đọc người nghiên cứu có thể trích dẫn một cách chính xác nội dung các điều khoản, quy phạm từ văn bản gốc làm cơ sở pháp lý. Hình thức này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc cung cấp dẫn chứng về văn bản pháp luật cho người đọc nên đòi hỏi các vấn đề pháp luật được trình bày phải chính xác, hợp pháp. Việc trích dẫn đúng văn bản quy phạm pháp luật sẽ giúp người đọc hiểu được vấn đề mình đang xem xét trên khía cạnh pháp lý từ đó họ sẽ nhìn nhận và đánh giá được tính hợp pháp của những hành vi tương tự diễn ra xung quanh mình. Điều này tạo cơ sở cho

việc đấu tranh chống những hành vi vi phạm pháp luật một cách tích cực trong đông đảo nhân dân. Báo, tạp chí cũng góp phần quan trọng vào việc đăng tải những ý kiến, kiến nghị đóng góp xây dựng luật trên báo, tạp chí... giúp cho các nhà luật pháp những kinh nghiệm quý báu để sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để cho pháp luật phù hợp với cuộc sống. Sử dụng hình thức giáo dục pháp luật qua báo, tạp chí giúp cho các đối tượng của nó hoàn toàn chủ động trong việc sử dụng và tận dụng thời gian để nghiên cứu và tìm hiểu pháp luật từ đó giúp cho người dân có thể hiểu và thực hiện pháp luật một cách chính xác, góp phần đưa pháp luật vào thực tiễn cuộc sống, trở thành chuẩn mực trong mọi hành vi ứng xử của người dân.

Thông qua mạng lưới đài phát thanh, truyền hình, mạng lưới Internet đã cung cấp một cách nhanh nhất, cụ thể, kịp thời những thông tin về pháp luật. Đây là hình thức tuyên truyền, giáo dục linh hoạt, bám sát và phản ánh một cách sinh động, thực tế những thông tin pháp luật, những thông tin về tình hình thực hiện pháp luật, tình hình xử lý vi phạm pháp luật... Các thông tin pháp luật còn được các đài phát thanh, truyền hình địa phương phát sóng bằng tiếng dân tộc để phục vụ cho đồng bào các dân tộc ít người... góp phần hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân, thu dần khoảng cách về trình độ văn hóa giữa các dân tộc, giữa đồng bằng và miền núi.

- Giáo dục pháp luật qua việc biên soạn và phát hành các tài liệu giáo dục pháp luật

Đây là hình thức ngày càng được quan tâm và phát huy hiệu quả tích cực. Thông qua việc phát hành các tài liệu pháp luật như: Tin hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật; sổ tay báo cáo viên pháp luật; đề cương giới thiệu văn bản pháp luật mới; sổ tay phổ biến giáo dục pháp luật cho nông dân; tài liệu phổ biến pháp luật hôn nhân và gia đình cho đồng bào dân tộc thiểu số, những điều cần biết về luật hôn nhân và gia đình... vì vậy các thông tin pháp luật dễ dàng đến với đông đảo quần chúng nhân dân. Thông qua hình thức

này các văn bản pháp luật mới, các quy định về pháp luật gần gũi với cuộc sống hàng ngày dễ được người dân chấp nhận.

- Giáo dục pháp luật trong nhà trường

Hình thức này được chia thành hai nhóm: hoạt động giáo dục pháp luật trong các trường không chuyên luật; hoạt động giáo dục pháp luật trong các trường, khoa chuyên luật.

Đối với việc dạy và học pháp luật trong các trường không chuyên luật. Hình thức này được áp dụng với các đối tượng đang theo học các trường tiểu học, phổ thông đến đại học như các môn về luật an toàn giao thông; giáo dục công dân; pháp luật đại cương....Hình thức này được thực hiện đồng thời với quá trình dạy và học văn hóa trong nội dung chương trình đào tạo. Hình thức này được tổ chức, triển khai thống nhất theo hệ thống, áp dụng bắt buộc nội dung giáo dục chung với số tiết học được bố trí hợp lý. Dưới hình thức này người học sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về luật, về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân để từ đó hình thành và phát triển ở họ một trình độ kiến thức pháp lý phổ thông cần thiết để giáo dục họ thành những người có ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật. Trong hình thức này bên cạnh những lời giảng, giải thích về pháp luật chủ thể giáo dục pháp luật còn sử dụng những hiện vật, các ấn phẩm, các bộ phim tư liệu với nội dung giáo dục ý thức pháp luật cho người học.

Đối với việc dạy và học pháp luật trong các trường, các khoa chuyên luật. Nội dung dạy và học tập chính trong các trường, các khoa chuyên luật chính những kiến thức về pháp luật, về những ngành luật chính trong hệ thống pháp luật. Kiến thức giáo dục này có vai trò hết sức quan trọng vì kết quả của nó không chỉ cung cấp những kiến thức đơn giản về pháp luật mà thông qua hình thức này còn tạo ra một đội ngũ những chuyên gia về luật, những cán bộ nằm trong các cơ quan luật, cơ quan pháp chế. Hiện nay số trường, khoa đào tạo luật ở nước ta còn ít lại thiếu những trang thiết bị cần thiết phục vụ việc dạy và học pháp luật, thiếu kinh phí để tổ chức những hoạt động ngoại khóa

để nâng cao khả năng nhận thức thực tế cho sinh viên, số lượng sinh viên ra trường không đáp ứng được yêu cầu của công việc. Vì vậy, phải có các biện pháp để cho hình thức giáo dục pháp luật này hoàn thiện và phát triển.

- Giáo dục pháp luật qua tổ chức thi tìm hiểu pháp luật

Hình thức này thu hút những người tham gia cuộc thi tìm hiểu những kiến thức sơ đẳng về pháp luật; về quyền và nghĩa vụ của họ trong từng lĩnh vực. Các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, nhất là các cuộc thi trên các đài phát thanh, truyền hình theo chủ đề không chỉ lôi kéo những người tham gia tìm hiểu các quy định của pháp luật mà còn qua đó khơi gợi ở người xem tự tìm hiểu các quy định đó, cũng như qua đó giới thiệu các văn bản pháp luật mới cũng như các văn bản pháp luật gần gũi, gắn liền với lợi ích thiết thực của người dân như: Hiến pháp, luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân gia đình, luật hành chính, luật khiếu nại, tố cáo...

- Giáo dục pháp luật qua sinh hoạt câu lạc bộ

Các câu lạc bộ pháp luật không có sự phân biệt về tuổi tác, nghề nghiệp, giới tính, dân tộc, trình độ văn hóa... giữa các thành viên, nhưng ở họ có một điểm chung gắn kết họ với nhau đó là sự ham thích tìm hiểu pháp luật. Các loại hình câu lạc bộ này sẽ cung cấp cho các hội viên các kiến thức pháp luật để từ đó vận dụng pháp luật vào hành động thực tế của mình. Các câu lạc bộ pháp luật không chỉ giúp đỡ các hội viên tìm hiểu các quy định pháp luật mà còn giúp đỡ những người khác khi cần tìm hiểu các thông tin về pháp luật, góp phần vào công tác nâng cao ý thức pháp luật của người dân.

- Giáo dục pháp luật qua xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng và được thực hiện bằng nhiều biện pháp trong đó có tủ sách pháp luật.

Để tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật rộng rãi pháp luật trong cán bộ, nhân dân và tạo điều kiện cho chấp hành cũng như giám sát việc thi hành pháp luật, chủ trương, chính sách và chế độ của nhà nước ngày

25/11/1998 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1067/QĐ-TTg về phê duyệt dự án xây dựng và quản lý tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn để cung cấp tư liệu cho cán bộ chính quyền địa phương nghiên cứu, sử dụng vừa tạo điều kiện để nhân dân tiếp xúc tìm hiểu pháp luật của nhà nước. Ở các địa phương, các điểm bưu điện văn hóa, đồn biên phòng thường có tủ sách pháp luật luật để phục vụ nhu cầu hiểu biết pháp luật của nhân dân. Ở đây có các sách, báo chí về pháp luật để người dân có thể đến đọc để biết được các quy định của pháp luật về vấn đề mà mình quan tâm, về quyền và nghĩa vụ cơ bản của họ. Việc củng cố, bổ sung đầu sách, báo, tài liệu pháp luật sẽ góp phần quan trọng vào công tác giáo dục pháp luật. Trong cuộc sống hàng ngày, người dân luôn cần đến pháp luật. Pháp luật giúp họ có những chuẩn mực trong ứng xử, giúp họ thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân của mình, khuyến khích họ tham gia vào quản lý nhà nước, tham gia vào công việc xã hội, cung cấp cho họ những hiểu biết cần thiết khi tham gia các quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội... Pháp luật cũng là phương tiện để họ bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Thông qua tủ sách pháp luật sự hiểu biết về pháp luật, chấp hành pháp luật của người dân được nâng lên, từng bước hạn chế những sai sót từ phía chính quyền hoặc công dân làm giảm tình trạng vi phạm pháp luật.

- Giáo dục pháp luật qua hoạt động tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý

Tư vấn pháp luật là việc giải thích pháp luật và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật cho các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ xã hội. Tư vấn pháp luật không phải là phổ biến, giáo dục pháp luật một cách chung chung hoặc chuyển tải thông tin về các văn bản pháp luật mới tư vấn pháp luật khác tuyên truyền pháp luật ở chỗ đối tượng của hoạt động tư vấn pháp luật là một cá nhân, tổ chức cụ thể đang có những vướng mắc pháp luật liên quan đến một vụ việc cụ thể. Công việc tư vấn pháp luật của người trợ giúp pháp lý chủ yếu là giải đáp pháp luật, hướng dẫn soạn thảo, góp ý kiến cho đơn từ, văn bản có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân, hướng dẫn những thủ

tục cần thiết, cung cấp địa chỉ cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết vụ việc, cung cấp thông tin pháp lý và đưa ra những lời khuyên về những vấn đề có liên quan đến pháp luật theo yêu cầu của đối tượng. Ý kiến của người tư vấn pháp luật không mang tính áp đặt và cưỡng chế mà chỉ là ý kiến tham khảo mang tính chất của một lời khuyên giúp cho người được tư vấn hiểu và biết rõ hơn về vấn đề mà họ quan tâm, từ đó có thể vận dụng pháp luật để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Trợ giúp pháp lý là việc những người có kiến thức pháp luật nhất định có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt làm việc cho tổ chức trợ giúp pháp lý trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện tư vấn, kiến nghị, đại diện, bào chữa miễn phí cho người nghèo, đối tượng chính sách trong các lĩnh vực pháp luật hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, hành chính, đất đai... và các lĩnh vực khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân không thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại. Đặc thù của hoạt động trợ giúp pháp lý phần lớn đối tượng trợ giúp pháp lý là những người có hoàn cảnh khó khăn cả về vật chất và tinh thần bị hạn chế về nhận thức do trình độ dân trí thấp, phạm vi giao tiếp xã hội hẹp bao gồm những người nghèo, các đối tượng chính sách, người nước ngoài được hưởng trợ giúp pháp lý theo các hiệp định tương trợ tư pháp giữa quốc gia họ và Việt Nam. Người trợ giúp pháp lý bao gồm chuyên viên trợ giúp pháp lý và cộng tác viên trợ giúp pháp lý. Đây là những người ngoài sự am hiểu pháp luật còn có vốn hiểu biết xã hội sâu rộng, thông thạo kỹ năng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, nắm vững tâm lý đối tượng, tuân thủ các quy tắc đạo đức và các quy tắc ứng xử nghề nghiệp.

- Giáo dục pháp luật qua hoạt động xét xử ở Tòa án và hòa giải ở cơ sở

Tòa án thực hiện giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức: giáo dục pháp luật qua hoạt động xét xử; giáo dục pháp luật qua hoạt động thông tin, báo chí của tòa án; giáo dục pháp luật qua các hoạt động khác nhưng tập trung nhất và đặc thù nhất vẫn là giáo dục pháp luật qua hoạt động xét xử. Tòa án là cơ quan trong bộ máy nhà nước, được sử dụng quyền lực nhà nước, tòa án sẽ

áp dụng pháp luật vào giải quyết các vụ việc cụ thể theo trình tự, thủ tục tố tụng luật định. Kết quả của quá trình tố tụng đó là các văn bản dưới dạng các quyết định, bản án đòi hỏi các cá nhân, tổ chức liên quan nghiêm chỉnh chấp hành. Mục đích của giáo dục pháp luật qua hoạt động xét xử của tòa án buộc những người tham gia tố tụng hoặc những người theo dõi phiên tòa hiểu được rõ ràng các quy định pháp luật được áp dụng để giải quyết vụ án, từ đó có thể tự đánh giá về hành động và trách nhiệm của mình, giúp họ hình thành những cảm xúc về sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật, củng cố lòng tin và thái độ tôn trọng pháp luật, giúp họ định hướng hành vi phù hợp với các quy định của pháp luật từ đó nâng cao ý thức pháp luật và tính tự giác tuân theo pháp luật. Phương pháp giáo dục pháp luật qua hoạt động xét xử là sự kết hợp giữa thuyết phục và sự cưỡng chế bằng quyền lực nhà nước, giữa diễn giải lý luận và phân tích thực tiễn thông qua người thật, việc thật. Thông qua hoạt động xét xử tòa án đã thực hiện chức năng ngăn chặn và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật qua đó giáo dục pháp luật đối với quần chúng nhân dân, răn đe, ngăn chặn và phòng ngừa những người đang có ý định vi phạm pháp luật. Hàng năm Tòa án tổng kết tình hình xét xử đọc tại các kỳ họp Quốc hội để qua đó công bố công khai để nhân dân có thể nhận thức được mức độ xử lý và tính chất của các hành vi vi phạm từ đó tạo ra trong nhân dân niềm tin tưởng vào sự công minh của pháp luật, vào hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Việc giáo dục pháp luật của Tòa án thể hiện rõ qua việc giáo dục pháp luật cho các phạm nhân. Việc giáo dục pháp luật đối với các đối tượng này vừa thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật qua việc cưỡng chế thi hành hình phạt đối với những người phạm tội vừa thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với người biết ăn năn, hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình.

Giáo dục pháp luật qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là hình thức có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc giải quyết những tranh chấp do không hiểu biết hoặc thiếu ý thức tôn trọng pháp luật của người dân thường là trong

nội bộ gia đình, giữa làng xóm, láng giềng. Những cán bộ làm công tác hòa giải ở địa phương thường là những người gương mẫu, có uy tín, hiểu được hoàn cảnh của các đối tượng mà mình hòa giải. Khi có các tranh chấp xảy ra các cán bộ hòa giải sẽ khuyên nhủ, giải thích cho các bên để các bên dễ đi đến sự thỏa thuận hợp đạo lý nhưng cũng hợp quy định của pháp luật. Hoạt động hòa giải đòi hỏi phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa "lý" và "tình", không được coi trọng "tình" hơn "lý" và ngược lại, nhưng cũng không được áp dụng pháp luật một cách cứng nhắc. Vì thế các cán bộ làm công tác hòa giải trước hết phải là những người hiểu biết pháp luật. Trong công tác hòa giải các cán bộ hòa giải là người có vai trò quan trọng trong việc tác động, giáo dục pháp luật.

- Giáo dục pháp luật qua hoạt động văn hóa, văn nghệ

Hình thức này đã tác động rất nhiều tới nhận thức pháp luật của các tầng lớp nhân dân bởi sự hấp dẫn của các yếu tố nghệ thuật, các truyền đạt dân dã, dễ hiểu thông qua việc tổ chức các buổi biểu diễn ca nhạc, những buổi chiếu phim, kịch, cải lương, các buổi trưng bày, triển lãm tranh ảnh có lồng ghép vào đó các nội dung pháp luật. Do đó mà đã lôi cuốn được nhiều người, dễ dàng tác động vào nhận thức của người dân. Đây là hình thức vừa mang tính chất tuyên truyền vừa mang tính chất giải trí nên đã phát huy vai trò quan trọng trong công tác giáo dục pháp luật

1.1.2.6. Phương pháp giáo dục pháp luật

Theo Từ điển Tiếng Việt, phương pháp là "cách thức nhận thức, nghiên cứu hiện tượng của tự nhiên và đời sống xã hội", là "hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó" [51, tr. 93]. Vậy phương pháp của Giáo dục pháp luật là tổng thể cách thức, biện pháp mà chủ thể giáo dục sử dụng để tác động lên đối tượng nhằm cung cấp tri thức pháp luật, tình cảm pháp luật và thói quen, hành vi chấp hành pháp luật về quốc phòng. Phương pháp giáo dục là một thành tố quan trọng của quá trình giáo dục, vì đây là

cách thức mà chủ thể giáo dục sử dụng để tác động lên đối tượng giáo dục. Nếu cách thức mà chủ thể sử dụng phù hợp với đối tượng thì sẽ đạt được mục đích, nâng cao được hiệu quả giáo dục và ngược lại.

Phương pháp giáo dục hiện nay rất đa dạng như phương pháp giáo dục thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp nêu gương, phương pháp rèn luyện, phương pháp xử lý tình huống, phương pháp thi đua, phương pháp bắt buộc xử phạt... Mỗi một phương pháp đều có vị trí, vai trò nhất định, có ưu điểm và nhược điểm và có mối quan hệ tác động qua lại bổ sung lẫn nhau như Makarenko đã khẳng định: "bất cứ một phương pháp nào cũng không được coi là tốt, là xấu nếu nó tách rời các phương pháp khác, tách rời toàn bộ những ảnh hưởng phức tạp" [34, tr. 12]. Chính vì thế, khi sử dụng các phương pháp phải căn cứ vào đối tượng, nội dung chương trình giáo dục, mục đích giáo dục để lựa chọn sử dụng các phương pháp cho phù hợp; nếu tuyệt đối hóa hoặc hạ thấp một phương pháp nào đều ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục.

1.2. MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1.2.1. Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật

Hoạt động giáo dục pháp luật có quan hệ chặt chẽ với hệ thống pháp luật hiện hành vì hệ thống pháp luật là cơ sở cho việc hình thành, đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, công tác giáo dục pháp luật là cầu nối, là phương tiện quan trọng đưa pháp luật vào đời sống xã hội. Một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh sẽ tạo thuận lợi cho công tác giáo dục pháp luật vì giáo dục pháp luật phải dựa trên các văn bản pháp luật có liên quan. Thông qua hoạt động giáo dục pháp luật các cơ quan xây dựng pháp luật nắm bắt được yêu cầu, nguyện vọng của công dân, tổ chức xã hội để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, qua đó đánh giá tính khả thi, hiệu quả của văn bản pháp luật. Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật là yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục pháp luật. Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật được đánh giá

qua các tiêu chí: tính hệ thống, tính đồng bộ, tính phù hợp và trình độ kỹ thuật pháp lý cao.

Tính hệ thống của hệ thống pháp luật đòi hỏi hệ thống pháp luật phải có đủ các ngành luật theo cơ cấu nội dung logic và thể hiện thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tương ứng, phải có đủ các chế định pháp luật và các quy phạm pháp luật. Tính hệ thống của pháp luật là cơ sở cung cấp lượng tri thức pháp luật đầy đủ cho nội dung giáo dục pháp luật.

Tính đồng bộ thể hiện ở sự phát triển tương đối đồng đều các ngành luật, các lĩnh vực pháp luật, các chế định pháp luật trong hệ thống pháp luật. Trong điều kiện hiện nay đòi hỏi nhà nước ta cần quan tâm xây dựng và phát triển cả lĩnh vực luật công và luật tư, cả luật nội dung và luật hình thức. Tính phù hợp của hệ thống pháp luật thể hiện sự tương quan giữa trình độ phát triển của hệ thống pháp luật với trình độ phát triển của kinh tế - xã hội. Một hệ thống pháp luật được đánh giá là có tính phù hợp có nghĩa là nó đã phản ánh đúng trình độ phát triển của xã hội về kinh tế, về văn hóa và xã hội [31, tr. 458-459].

Mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật còn được đánh giá ở trình độ pháp lý cao thể hiện ở những nguyên tắc tối ưu được vạch ra để áp dụng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật; việc xác định chính xác cơ cấu pháp luật; ngôn ngữ pháp lý biểu đạt phải cô đọng, chính xác, một nghĩa, trong sáng. Trình độ pháp lý cao làm cho người dân dễ hiểu, dễ tiếp cận với pháp luật do đó công tác giáo dục pháp luật sẽ thu được kết quả cao.

Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường với những quan hệ đa dạng, phức tạp thì vai trò điều chỉnh của pháp luật càng trở nên quan trọng. Pháp luật sẽ tạo ra hành lang pháp lý thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân hoạt động. Cũng chính thông qua hoạt động giáo dục pháp luật sẽ làm cho pháp luật ngày càng đi sâu vào trong nhận thức của nhân dân.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật nước ta vẫn còn thiếu đồng bộ, thiếu chế tài điều chỉnh, các văn bản pháp luật lại sửa đổi thường xuyên nên cũng gây nhiều khó khăn cho công tác giáo dục pháp luật.

1.2.2. Trình độ phát triển kinh tế

Giáo dục pháp luật nhằm trang bị cho mỗi người một trình độ kiến thức pháp lý nhất định, để từ đó có ý thức đúng đắn về pháp luật, tôn trọng và tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật. Trước hết do giáo dục pháp luật được tiến hành trên cơ sở của pháp luật; pháp luật là tiền đề để tiến hành giáo dục pháp luật mà pháp luật luôn phản ánh trình độ phát triển kinh tế xã hội. Pháp luật là yếu tố của kiến trúc thượng tầng xã hội do đó pháp luật được sinh ra trên cơ sở hạ tầng và được quy định bởi cơ sở hạ tầng; trong mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế thì kinh tế giữ vai trò quyết định đối với pháp luật, mọi sự thay đổi của kinh tế sẽ dẫn đến những thay đổi tương ứng của pháp luật. Khi hệ thống pháp luật giải quyết tốt mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức, tập quán truyền thống và các quy phạm xã hội khác sẽ có ảnh hưởng tốt đến giáo dục pháp luật. Nếu hệ thống pháp luật không phản ánh đúng trình độ phát triển kinh tế-xã hội, tức là trình độ pháp luật thấp hơn hoặc cao hơn trình độ kinh tế- xã hội sẽ làm mất đi vai trò của pháp luật, nội dung tri thức pháp luật được truyền đạt đến người dân sẽ không có ý nghĩa do đó mục đích của giáo dục pháp luật sẽ không đạt được.

Trước đây, do cơ chế hành chính quan liêu bao cấp nền kinh tế nước ta kém phát triển nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật không được coi trọng, công tác giáo dục pháp luật không được chú ý. Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, các quan hệ kinh tế đa dạng, phức tạp nên vai trò điều chỉnh của pháp luật càng quan trọng nhất là trong giai đoạn hội nhập và phát triển hiện nay, do đó, công tác giáo dục pháp luật càng được đề cao.

Trình độ phát triển kinh tế tác động to lớn đến giáo dục pháp luật. Nếu nền kinh tế phát triển thì hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo

dục pháp luật sẽ cao và đầy đủ. Nếu nền kinh tế kém phát triển thì những cơ sở vật chất phục vụ việc giáo dục pháp luật sẽ thiếu do đó công tác giáo dục pháp luật sẽ không thu được kết quả cao. Ở nước ta, do xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu lại chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, vì vậy, mà cơ sở vật chất nói chung cũng như cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục pháp luật còn thiếu và gặp nhiều khó khăn, nguồn kinh phí phục vụ cho công tác này còn hạn chế chủ yếu vẫn từ ngân sách nhà nước, ngoài ra còn huy động từ các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài nước nhưng không nhiều.

1.2.3. Trình độ dân trí, tính tự giác của người dân

Thực trạng hiểu biết pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân nước ta chưa cao. Do đặc điểm lịch sử người Việt Nam chưa có thói quen sống theo pháp luật mà coi pháp luật như là sự trói buộc, gò bó nên có thái độ bất tuân, trốn tránh, chống đối pháp luật có nơi còn coi trọng tập tục địa phương hơn các quy định của pháp luật. Hiện nay, vẫn còn tình trạng người dân ngay cả một số cán bộ công chức trong cơ quan bảo vệ pháp luật thiếu hiểu biết pháp luật, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, cố tình làm trái pháp luật, vi phạm pháp luật vì vậy hoạt động giáo dục pháp luật gặp nhiều khó khăn. Nếu người dân có ý thức tự giác, mong muốn chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật có tình cảm, thái độ đúng đắn đối với pháp luật đặc biệt có niềm tin đối với pháp luật sẽ tác động tích cực tới phương pháp giáo dục pháp luật, công tác giáo dục pháp luật sẽ đạt được kết quả cao. Nhưng khi người dân có nhận thức, thái độ sai lầm đối với công tác giáo dục pháp luật, không nhận thức được vai trò, ý nghĩa giáo dục pháp luật trong đời sống xã hội thì sẽ gây hậu quả xấu đến công tác giáo dục pháp luật. Hiện nay, vẫn còn tình trạng coi nhẹ công tác giáo dục pháp luật, coi môn học pháp luật là môn phụ, giảng dạy qua loa thì hoạt động giáo dục pháp luật chỉ mang tính hình thức, không phát huy được tác dụng trong việc nâng cao ý thức pháp luật cho người dân.

Trong một thời gian dài do ảnh hưởng của cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp nên ý thức dân chủ của người dân chưa phát triển ý thức pháp luật, lối sống theo pháp luật của người dân chưa phát triển vì thế mà việc thay đổi thói quen, nếp sống, ý thức đó của người dân là việc rất khó khăn, lâu dài. Khi chuyển sang nền kinh tế thị trường với những mặt xấu của nó như các tệ nạn xã hội, các hành vi suy đồi đạo đức, các hành vi vi phạm pháp luật ngày càng tăng, thái độ bất chấp, coi thường pháp luật, thêm vào đó trong một thời gian dài công tác giáo dục pháp luật không được coi trọng, sự tự giác tuân theo pháp luật của người dân chưa cao điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động giáo dục pháp luật.

1.2.4. Phong tục tập quán, truyền thống dân tộc

Nước ta có một truyền thống văn hóa lâu đời, đó là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng, truyền thống "lá lành đùm lá rách", tinh thần tương thân tương ái, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm kiên cường... với những truyền thống tốt đẹp đó người dân Việt Nam luôn tin tưởng vào đường lối của Đảng và nhà nước điều đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục pháp luật.

Nhưng bên cạnh đó, nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp, nghèo nàn, lạc hậu, chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa nên người dân thường có tâm lý tùy tiện, ý thức và lối sống theo pháp luật chưa cao, ý thức dân chủ chưa phát triển. Thêm vào đó, nước ta phải trải qua một nghìn năm bắc thuộc phong kiến, các cuộc chiến tranh liên miên, nên đã hình thành trong nhân dân ý thức chống đối pháp luật để giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc, tư tưởng "phép vua thua lệ làng". Xã hội làng xã Việt Nam trước đây chủ yếu được quản lý bằng hương ước đã dẫn đến hệ quả người Việt từ bao đời nay quen sống với luật tục mà không quen sống theo pháp luật. Người Việt chịu ảnh hưởng của Nho giáo- một học thuyết với "nguyên bản" nặng tính giáo dục đạo đức, không đề cao pháp luật mà chỉ khuyên người ta xử sự theo đúng vị thế của mình, theo đạo "quân - phu - phụ" và "tam cương, ngũ

thường"... bằng "nhân - nghĩa - lễ - trí - tín". Trong điều kiện luật tục, luật lệ có ảnh hưởng lớn đến đời sống và rất được coi trọng thì Nho giáo càng củng cố thêm nhận thức, những quan niệm về sự không cần thiết phải áp dụng pháp luật trong đời sống làng, xã. Nền sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp, tự túc làm cho người dân không có mối quan hệ trên một diện rộng và phức tạp. Trong giao tiếp, cư xử hàng ngày người dân chỉ dùng lòng tin với nhau là chính. Phần lớn các tranh chấp giữa người làng với nhau được giải quyết bằng hòa giải theo phương châm "nhường nhịn", "chín bỏ làm mười", lấy cái tình mà xử với nhau, chứ không phải bằng lý, bằng luật. Mặt khác hệ thống pháp luật nước ta lại ra đời muộn, Nhà nước Phong kiến thường chấp nhận và khuyến khích việc xử lý theo luật tục, lệ tục "lệ làng hóa phép nước". Phần đông dân cư lại không được tiếp xúc với các văn bản pháp luật để nghiên cứu, tìm hiểu do việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa được chú trọng, phương tiện truyền tải thông tin khá thô sơ, các văn bản pháp luật được in ra ít. Tóm lại, điều kiện sống đã làm cho người dân Việt có tâm lý trọng "tình", trọng "tục", phần đông người dân quen sống theo luật tục, lễ thói, ít quen sống với pháp luật, ít tin tưởng vào pháp luật, trong khi đó một bộ phận quan lại, viên chức các cấp tha hóa, biến chất, "nhờn luật", "liều luật", điều này là một cản trở rất lớn đối với công tác giáo dục pháp luật.

Thêm vào đó, trình độ văn hóa người dân nước ta còn thấp nhiều phong tục tập quán lạc hậu đã ăn sâu vào trong tiềm thức người dân khó thay đổi như: nạn tảo hôn, tình trạng mê tín dị đoan... Do đó, công tác giáo dục pháp luật phải tác động một cách thường xuyên, lâu dài thì mới thay đổi được nếp sống đó.

Vấn đề đặt ra là cần phải kết hợp một cách hài hòa giữa truyền thống dân tộc, phong tục tập quán, đạo đức với giáo dục pháp luật cho phù hợp với sự phát triển của xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế - quốc tế là điều mà chúng ta đang và sẽ phải làm cho tốt. Như vậy, mới phát huy được hiệu quả công tác giáo dục pháp luật trên thực tế.

1.3. ĐẶC THÙ CỦA GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập ngày 22/12/1944, trải qua hai cuộc chiến tranh chống đế quốc xâm lược và hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Cùng với sự phát triển của cách mạng Việt Nam, đến nay quân đội ta đã thực sự trưởng thành, vừa là đội quân chiến đấu vừa là đội quân lao động sản xuất vừa là đội quân công tác, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay, quân đội ta tiếp tục phát huy truyền thống "bộ đội cụ Hồ", không ngừng nâng cao sức chiến đấu, xây dựng chính qui, rèn luyện kỷ luật, xây dựng mối quan hệ đoàn kết máu thịt với nhân dân, để trở thành quân đội "cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và từng bước hiện đại" [21, tr. 40], đủ sức đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược, giữ vững ổn định chính trị, đập tan mọi âm mưu "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng giúp đỡ nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách xứng đáng với lời chúc mừng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng" [38, tr. 350].

Theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến 2012 thì lực lượng vũ trang nhân dân là một trong số những đối tượng giáo dục pháp luật. Ngoài những đặc điểm chung như đã trình bày ở trên, giáo dục pháp luật trong quân đội còn có những đặc điểm sau đây.

1.3.1. Đặc thù về đối tượng giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Đối tượng giáo dục pháp luật trong quân đội là quân nhân, nhân viên quốc phòng, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Những người mà đã có những hiểu biết nhất định về xã hội, có trình độ văn hóa nhất định, có hiểu biết nhất định về pháp luật.

Tuy nhiên, quân nhân cũng là những công dân phục vụ trong quân đội. Vì vậy, đối tượng giáo dục vừa là người công dân vừa là người quân nhân trong một thể thống nhất không thể xem nhẹ khía cạnh nào.

Với tư cách nào chăng nữa thì họ cũng đều phải tuân thủ pháp luật của nhà nước. Phải giáo dục cho họ những hiểu biết cơ bản về pháp luật để có thể thực hiện đúng các qui định của pháp luật trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ở môi trường nào.

Với tư cách là một công dân, họ được hưởng những quyền và thực hiện các nghĩa vụ mà hiến pháp và pháp luật quy định. Được giáo dục những kiến thức pháp luật chung như: Luật hiến pháp, Luật dân sự, Luật hình sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật bình đẳng giới, Luật giao thông đường bộ... Họ được tham gia các hoạt động ở địa phương nơi mình sinh sống: tham gia các hội, các đoàn thể, đóng góp ý kiến xây dựng thôn, xóm, tự do thực hiện các giao dịch trong khuôn khổ pháp luật...

Với tư cách là một quân nhân, nhìn chung đây là đối tượng có lập trường, tư tưởng khá vững vàng. Người quân nhân phải nắm được các qui định về điều lệnh quản lý bộ đội, luật về quốc phòng: luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, luật nghĩa vụ quân sự, pháp luật hành chính quân sự và quản lý bộ đội bằng pháp luật... Kỷ luật quân đội rất nghiêm minh và hà khắc. Hoạt động hàng ngày của bộ đội rất vất vả, căng thẳng đòi hỏi bộ đội phải có bản lĩnh và nghị lực cao mới có thể hoàn thành nhiệm vụ. Lao động của bộ đội cũng khác các lao động khác ở ngoài xã hội là không trực tiếp tạo ra của cải vật chất, sản phẩm, dịch vụ hay lợi nhuận mà chủ yếu là làm tăng

khả năng kỹ thuật, chiến thuật, khả năng tác chiến của bộ đội, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, tạo ra tiềm lực quốc phòng và sức mạnh quân sự để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị và cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Trong môi trường quân đội, hoạt động của quân đội ngoài việc phải tuân theo pháp luật chung của Nhà nước thì còn phải tuân theo Điều lệnh, Điều lệ quân đội, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng. Quan hệ chỉ huy phục tùng được thực hiện triệt để ở các đơn vị quân đội, chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy không điều kiện là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của quân đội.

Chính vì thói quen nghề nghiệp là luôn tuân thủ mệnh lệnh hành chính quân sự nên khi ra ngoài dân sự, người quân nhân với tư cách là công dân thực hiện những quy định của pháp luật nói chung như: Luật an toàn giao thông đường bộ, tham gia vào các giao dịch dân sự phải tuân thủ quy định của Luật dân sự, luật kinh tế... không tránh khỏi những sai sót nhất định hoặc sự cứng nhắc, vận dụng thiếu linh hoạt các điều luật trong thực tiễn.

Đang từ môi trường công tác tương đối khép kín và qui củ lại chuyển sang môi trường dân sự tự do, điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hành vi xử sự của các chủ thể này. Điều đó cũng đặt ra vấn đề phải tăng cường giáo dục pháp luật để trong môi trường nào, điều kiện hoàn cảnh nào họ cũng giữ được bản lĩnh và tư cách của người quân nhân, tạo được tri thức và niềm tin pháp luật cần thiết để trong điều kiện hoàn cảnh nào họ cũng xử sự theo đúng pháp luật. Hay nói một cách khác, cần phải hình thành môi trường văn hóa pháp lý trong quân đội. Đây là vấn đề hoàn toàn có thể thực hiện được.

Khi đã có tri thức về pháp luật, có niềm tin pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật họ sẽ thực hiện được đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tuân thủ pháp luật và tuyên truyền giáo dục nhân dân biết, hiểu và thực hiện tốt pháp luật.

Đối tượng giáo dục pháp luật trong quân đội chủ yếu có thể được phân thành năm nhóm sau:

Nhóm thứ nhất, hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện nghĩa vụ quân sự, đặc biệt là chiến sĩ mới: đây là đội ngũ đông đảo nhất. Đa số đã được học tập một số kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật ở trường phổ thông. Có khả năng tiếp thu nhanh các kiến thức được học. Tuy nhiên, do tuổi đời của chiến sĩ còn trẻ nên còn nông nổi, bồng bột, kinh nghiệm sống còn ít, khả năng kiềm chế còn hạn chế, dễ bị ảnh hưởng bởi những luồng tác động tiêu cực từ bên ngoài xã hội, dễ bị kích động, lôi kéo, dụ dỗ làm những việc xấu và đặc biệt còn có những chiến sĩ có tư tưởng cho rằng thời gian phục vụ tại ngũ ngắn và chỉ là tạm thời nên không cần phải học hỏi nhiều mà chỉ cần cố gắng chấp hành các qui định của quân đội một cách thụ động cho hết thời gian làm nghĩa vụ quân sự rồi lại chuyển sang lĩnh vực công tác khác, điều này sẽ làm cho sự tiếp nhận tri thức của đối tượng giáo dục trở nên thụ động và không hiệu quả, đòi hỏi trong quá trình giáo dục các chủ thể phải có những biện pháp khắc phục những hạn chế đó nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong quân đội.

Nhóm thứ hai, học viên các nhà trường quân đội: những quân nhân thuộc đối tượng này đã được lựa chọn kỹ càng về mọi mặt, về trình độ văn hóa cũng như đạo đức, ý thức chấp hành kỷ luật quân đội, tình nguyện phục vụ trong quân đội lâu dài. Họ là những người đào tạo để trở thành chỉ huy hoặc cán bộ chuyên môn nghiệp vụ khác nhau ở các đơn vị.

Nhóm thứ ba, sĩ quan, cán bộ chỉ huy đơn vị, một trong những đặc điểm nổi bật của đối tượng này thể hiện ở chỗ họ là người trực tiếp duy trì kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước ở các đơn vị. Vì vậy, ở một góc độ nhất định, sĩ quan, chỉ huy các đơn vị vừa là đối tượng vừa là chủ thể của công tác giáo dục pháp luật trong quân đội.

Nhóm thứ tư, cán bộ, công chức quốc phòng, công nhân, nhân viên hợp đồng của các đơn vị làm kinh tế hoặc các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ khác. Đặc điểm của nhóm đối tượng này thể hiện họ là những lao động, công chức có địa vị pháp lý theo quy định chung của pháp luật (luật cán bộ công chức, luật lao động), nhưng lại phục vụ trong quân đội, do quân đội trực tiếp quản lý. Vì vậy, ngoài những nhu cầu về phổ biến, giáo dục pháp luật chung như những lao động, công chức bình thường, họ cần được trang bị các hiểu biết pháp luật liên quan đến quốc phòng, đến kỷ luật quân đội.

Nhóm thứ năm, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Đây là lực lượng đông đảo trong việc thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân của Đảng và Nhà nước ta. Đặc điểm nổi bật là họ không thường xuyên chịu sự quản lý trực tiếp của quân đội, độ tuổi không đồng đều, có cả trẻ tuổi và trung tuổi, trình độ văn hóa của nhóm này nhìn chung là thấp. Các đơn vị quân đội chỉ quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Thời gian đó hàng năm không nhiều. Việc giáo dục pháp luật đối với họ chỉ thực hiện trong phạm vi thời gian đó.

Từ đặc điểm của từng nhóm đối tượng trên cho thấy được chức trách nhiệm vụ của từng nhóm có sự khác biệt nên trong quá trình giáo dục pháp luật cần dựa vào những đặc điểm này để đưa ra nội dung giáo dục cho phù hợp.

1.3.2. Về nội dung giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Xuất phát từ đặc thù của đối tượng giáo dục, của hoạt động quân sự cũng như mục đích của giáo dục pháp luật trong quân đội mà nội dung của giáo dục pháp luật dành cho đối tượng cán bộ, chiến sĩ trong quân đội cũng có những nét đặc thù riêng khác với các đối tượng khác. Đó là ngoài việc phải trang bị những kiến thức pháp luật cơ bản như: luật hiến pháp, luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình, luật an toàn giao thông đường bộ...

thì còn phải cung cấp những nội dung cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, đối với việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng quân đội cách mạng chính qui tinh nhuệ từng bước hiện đại, trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với việc bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh quốc gia...Ngoài ra, còn phải trang bị cho quân nhân nắm được Điều lệnh, Điều lệ Quân đội nhân dân Việt Nam, các qui định của Bộ Quốc phòng đối với quân nhân, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của quân đội, các chỉ thị, mệnh lệnh của các cơ quan cấp trên, các chỉ thị, mệnh lệnh, qui định của lãnh đạo chỉ huy đối với đơn vị. Thêm vào đó, nội dung giáo dục pháp luật trong quân đội còn phải được xây dựng xuất phát từ đặc điểm, nhiệm vụ và hoạt động của từng nhóm đối tượng để vừa bảo đảm được yếu tố cơ bản, chuyên sâu vừa thiết thực, hiệu quả. Cụ thể như sau:

Đối với nhóm hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện nghĩa vụ quân sự là những người có tuổi đời còn trẻ, phục vụ trong quân đội chưa nhiều nên đối với họ nội dung giáo dục pháp luật trước hết phải tập trung cung cấp thông tin về Điều lệnh quản lý bộ đội, các văn bản pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ quân nhân và thực hành ngay bằng hoạt động rèn luyện hàng ngày tại đơn vị. Đối với họ, thực hiện duy trì kỷ luật quân đội, xử lý vi phạm xảy ra trong đơn vị và tác phong gương mẫu của người chỉ huy trong việc chấp hành điều lệnh kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước là nội dung giáo dục pháp luật quan trọng. Sau đó, mới đưa những nội dung pháp luật chung (một số nội dung trọng tâm) vào giáo dục trong những buổi sinh hoạt ở đơn vị.

Đối với nhóm học viên các nhà trường quân đội, nội dung giáo dục đối với họ là theo các quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bên cạnh đó xuất phát từ mục đích và nhiệm vụ đào tạo của nhà trường quân đội mà đưa thêm nội dung giáo dục pháp luật cho phù hợp. Chẳng hạn như đối với lực lượng Cảnh sát Biển, ngoài nội dung giáo dục pháp luật nói chung thì phải giáo dục Pháp lệnh Cảnh sát Biển, hoặc đối với Quân chủng Hải quân thì phải giáo dục Luật Biển, Công ước luật biển quốc tế...

Đối với nhóm sĩ quan, cán bộ chỉ huy các đơn vị, nội dung giáo dục pháp luật đối với đối tượng này phải hướng tới mục tiêu là trang bị cho họ không chỉ những kiến thức pháp luật cần thiết cho quản lý chỉ huy đơn vị mà còn khả năng vận dụng pháp luật, xử lý đúng đắn các vi phạm pháp luật theo đúng trách nhiệm, quyền hạn của mình. Ngoài ra, là người chịu trách nhiệm duy trì kỷ luật, pháp luật trong đơn vị, sĩ quan, chỉ huy phải là tấm gương trong việc chấp hành kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước để cho cán bộ cấp dưới, chiến sĩ noi theo. Sống, làm việc theo pháp luật, thực hiện dân chủ, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cấp dưới, chiến sĩ là những đòi hỏi cần thiết đối với người chỉ huy, quản lý đơn vị.

Đối với nhóm cán bộ, công chức quốc phòng, công nhân, nhân viên hợp đồng của các đơn vị làm kinh tế hoặc các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ khác. Đối với đối tượng này cần trang bị cho họ những kiến thức cơ bản về pháp luật lao động, luật cán bộ, công chức, một số nội dung cơ bản của luật hiến pháp, luật dân sự, hình sự, hôn nhân gia đình... Tiếp đến là điều lệnh quản lý bộ đội, luật liên quan đến quốc phòng. Tuy nhiên, về thành phần, loại đối tượng này rất khác nhau về trình độ văn hóa, khả năng nhận thức, vị trí xã hội. Vì vậy, cần phải phân chia theo từng nhóm nhỏ cùng trình độ văn hóa, tính chất công việc để giảng dạy nội dung pháp luật cho phù hợp.

Đối với nhóm dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu, nội dung giáo dục pháp luật chủ yếu là chương trình giáo dục pháp luật đại cương theo phương châm ngắn gọn, cụ thể, dễ nhớ.

Hiện nay, đối với giáo dục pháp luật trong quân đội, cần đề cập nhiều hơn đến vấn đề nhà nước pháp quyền. Đặc biệt là nhóm đối tượng sĩ quan, cán bộ chỉ huy các đơn vị. Bởi lẽ, hiểu về nhà nước pháp quyền mới có thể đưa ra được những nội dung giáo dục pháp luật, quản lý đơn vị cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của quân đội và pháp luật của nhà nước:

Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của Nhà nước. Để cho Nhà nước đóng được vai trò đó, Đảng ta đã xác định tiếp tục đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được Đảng ta coi là một trong những biện pháp để đạt được mục tiêu đó [23, tr. 231-232].

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một phương thức tổ chức nền chính trị xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa mục đích là không ngừng duy trì bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân của nhà nước ta, phát huy cao độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm cho nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý và điều hành [50, tr. 40].

Ngoài những nội dung giáo dục pháp luật chung và nội dung giáo dục về pháp luật quốc phòng, hiện nay trong quân đội cần giáo dục pháp luật về quyền con người. Để cán bộ, chiến sĩ có thể biết rõ những quy định về quyền con người, thực hiện quyền con người liên quan đến đặc thù của quân đội đồng thời bảo vệ và tôn trọng quyền con người.

Vấn đề quyền con người đã được quy định trong Điều 50 của Hiến pháp 1992: "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật" [44, tr. 31].

Bảo đảm thực hiện quyền con người đặt ra trước hết xuất phát từ mục tiêu, bản chất của chế độ; đó cũng là một trong những nội dung và đặc trưng rất cơ bản và quan trọng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng; đồng thời, trước xu thế dân chủ hóa, giao lưu và hội nhập quốc tế ngày càng

gia tăng, đòi hỏi quyền con người và các quyền tự do cơ bản của cá nhân công dân phải được tôn trọng và tăng cường hơn nữa [1, tr. 6].

Tuy nhiên, để hiểu và giải thích một cách cụ thể các quyền đó thì ít khi được đề cập đến trong quân đội.

Công tác giáo dục pháp luật trong quân đội phải được tiến hành trong mối quan hệ thống nhất, đồng bộ với công tác giáo dục chính trị tư tưởng và giáo dục đạo đức đối với quân nhân. Hoạt động giáo dục pháp luật phải luôn đi đôi với việc rèn luyện, tu dưỡng và xây dựng người quân nhân cách mạng. Chỉ trên cơ sở thống nhất giáo dục pháp luật với bản lĩnh chính trị và đạo đức thì giáo dục pháp luật đối với quân nhân mới trở nên chủ động, toàn diện và hiệu quả cao. Ngược lại, giáo dục pháp luật cũng có tác động tích cực lên quá trình giáo dục bản lĩnh chính trị, đạo đức đối với quân nhân. Giáo dục pháp luật, chính trị, đạo đức là quá trình giáo dục thống nhất.

1.3.3. Đặc điểm về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam

- Về hình thức giáo dục pháp luật

Do đặc thù về tổ chức và hoạt động của quân đội là cán bộ, chiến sĩ sinh hoạt tập trung trong doanh trại, giữa chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục rất gần gũi nhau, hiểu nhau, gắn bó với nhau nên rất thuận lợi cho việc tiến hành đa dạng các hình thức giáo dục nhằm đạt hiệu quả cao.

Hình thức giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật nói riêng trong quân đội rất phong phú phù hợp với nhiều đối tượng giáo dục và đặc thù tổ chức và hoạt động của quân đội nhưng có thể qui nạp thành hai nhóm hình thức là nhóm hình thức giáo dục chung và nhóm hình thức giáo dục cá biệt.

Hình thức giáo dục chung: là hình thức mà chủ thể giáo dục dựa và nội dung, mục đích của giáo dục để tổ chức tiến hành các hoạt động cụ thể tác động lên đối tượng giáo dục nhằm đạt mục tiêu đề ra như hình thức dạy và học pháp luật trên lớp, hình thức phổ biến nói chuyện pháp luật tại các cơ

quan, đơn vị, hình thức tuyên truyền giáo dục qua các phương tiện thông tin đại chúng của cơ quan, đơn vị, hình thức tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan, đơn vị tổ chức, hình thức tham gia đóng góp ý kiến vào các dự án luật, pháp lệnh, tổ chức các buổi diễn đàn có chủ đề liên quan đến pháp luật, hình thức tự nghiên cứu, tự tìm hiểu (thông qua đọc sách báo, nghe đài, xem ti vi...), hình thức giáo dục thông qua hoạt động duy trì nghiêm chỉnh các nội qui, chế độ của cơ quan đơn vị, hành động gương mẫu của người cán bộ chỉ huy... Ưu điểm của các hình thức giáo dục chung là được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch và được tổ chức chặt chẽ, chủ thể giáo dục có sự chuẩn bị chu đáo, phạm vi đối tượng được giáo dục nhiều, ít tốn kém nhưng hiệu quả giáo dục cao. Tuy nhiên, do phạm vi giáo dục rộng nên chủ thể giáo dục thường không bao quát được hết đòi hỏi đối với các hình thức giáo dục chung là chủ thể giáo dục phải chuẩn bị chu đáo, tổ chức chặt chẽ, có sự kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong suốt quá trình giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nghiêm túc. Còn đối với đối tượng giáo dục phải có ý thức, thái độ tiếp nhận sự giáo dục đúng đắn, chủ động, tích cực, biến quá trình giáo dục của chủ thể thành tự giáo dục của bản thân mình và đồng đội từ đó mới nâng cao được hiệu quả giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật nói riêng.

Hình thức giáo dục cá biệt: là hình thức giáo dục mà các chủ thể giáo dục trực tiếp gặp gỡ riêng các đối tượng giáo dục để sử dụng các biện pháp giáo dục nhằm đạt được các mục đích giáo dục cụ thể. Hình thức này thường được tiến hành riêng, đối với cá nhân hay một nhóm đối tượng cụ thể có những biểu hiện lệch lạc hoặc không theo qui trình chung của tập thể quân nhân mà chủ thể giáo dục thấy cần phải giáo dục thêm để làm rõ cho đối tượng nhận thức đúng đắn hơn về các qui định của pháp luật, Điều lệnh, Điều lệ quân đội, về sự cần thiết phải chấp hành pháp luật, phục tùng mệnh lệnh của người chỉ huy, và những lợi ích của việc chấp hành pháp luật và kỷ luật quân đội đối với cá nhân quân nhân và tập thể quân nhân, qua đó uốn nắn, điều chỉnh hành vi lệch lạc, sai lầm của quân nhân cho phù hợp với chuẩn mực chung, phù hợp với qui định của pháp luật. Ưu điểm của hình thức giáo dục cá biệt là nhằm hướng tới

những đối tượng cá biệt để khắc phục, uốn nắn những nhận thức sai trái cho phù hợp với chuẩn mực chung, đưa đối tượng cá biệt trở về với đối tượng chung nhằm đạt mục đích của giáo dục pháp luật chung. Để thực hiện có hiệu quả hình thức giáo dục cá biệt đòi hỏi chủ thể giáo dục phải có tinh thần trách nhiệm cao, kiên trì, bình tĩnh và có phương pháp phù hợp thì mới đạt được hiệu quả giáo dục.

Hình thức giáo dục chung và hình thức giáo dục cá biệt được sử dụng rất phổ biến trong quân đội, vì hoạt động quân sự là rất vất vả, căng thẳng, kỷ luật quân đội thì hà khắc, nghiêm minh nên không phải mọi chiến sĩ khi vào nhập ngũ đều thích nghi ngay được mà phải trải qua quá trình giáo dục thuyết phục lâu dài, kiên trì của các chủ thể giáo dục. Khi sử dụng những hình thức này đòi hỏi các chủ thể giáo dục trong quân đội phải biết sử dụng kết hợp rất nhuần nhuyễn để nó có tác dụng bổ sung, hỗ trợ tác động qua lại cho nhau trong quá trình giáo dục nhằm đạt mục đích chung của giáo dục pháp luật, đáp ứng được yêu cầu của hoạt động quân sự.

- Về phương pháp giáo dục pháp luật

Phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam là những cách thức, biện pháp mà chủ thể giáo dục sử dụng để truyền tải, cung cấp thông tin, kiến thức pháp luật về quốc phòng đến các cán bộ, chiến sĩ nhằm hình thành ở họ tri thức pháp luật, niềm tin tuyệt đối vào pháp luật hiện hành và thói quen chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, kỷ luật quân đội. Phương pháp giáo dục pháp luật về quốc phòng trong quân đội được các chủ thể giáo dục sử dụng rất phong phú để phù hợp với đặc thù về tổ chức và hoạt động quân sự, sự đa dạng về đối tượng giáo dục và hình thức giáo dục, trong đó nổi lên những phương pháp chủ yếu sau đây:

+ *Phương pháp giáo dục thuyết phục*: Đây là phương pháp truyền thống và được sử dụng phổ biến trong quân đội, sử dụng phương pháp này tức là chủ thể giáo dục dùng lời nói và việc làm của mình để thuyết phục bộ đội làm cho họ nghe và tin và làm theo những nội dung mà chủ thể giáo dục truyền

đạt. Đây là phương pháp trực tiếp tác động vào ý thức của bộ đội để nhằm nâng cao kiến thức, ý thức chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước và kỷ luật quân đội. Thuyết phục bằng lời nói là làm cho những kiến thức, sự việc thực tế trở nên sáng tỏ, rõ ràng hơn. Ngược lại, thuyết phục bằng việc làm là cơ sở cho lời nói có sức mạnh tăng lên gấp bội. Sự kết hợp này là đòi hỏi cao nhất khi sử dụng phương pháp giáo dục thuyết phục. Để thực hiện được phương pháp này đòi hỏi chủ thể giáo dục phải có kiến thức pháp luật, xã hội sâu rộng, có phương pháp sư phạm tốt, am hiểu hoạt động quân sự, gần gũi và hiểu được đặc điểm tâm lý, trình độ, lứa tuổi của bộ đội và đặc biệt là phải biết kết hợp nhuần nhuyễn, khéo léo giữa phương pháp giáo dục thuyết phục với các phương pháp khác như: tranh luận, rèn luyện, nêu gương, bắt buộc, xử phạt...

+ *Phương pháp nêu gương*: Là phương pháp sử dụng gương người tốt, việc tốt trong học tập và rèn luyện để tác động đến lý trí, tình cảm, ý chí của bộ đội khiến họ khâm phục, tán thành và noi theo, hình thành ở họ nhu cầu học tập và làm theo. Đây là phương pháp có khả năng tác động mạnh mẽ như Chủ tịch Hồ chí Minh đã khẳng định: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền" [35, tr. 208]. Nhất là ở trong quân đội, người cán bộ vừa là người quản lý, vừa là người giáo dục, vừa là người đồng chí... nên mỗi hành động của người cán bộ đều phải là chuẩn mực để chiến sĩ học tập, noi theo.

+ *Phương pháp rèn luyện*: Là phương pháp giáo dục được thực hiện thông qua việc duy trì nghiêm túc các nội qui, chế độ của đơn vị để bộ đội rèn luyện thói quen xử sự phù hợp với nội qui, qui chế của đơn vị, chấp hành nghiêm kỷ luật của đơn vị, từ đó hình thành nhu cầu phải tìm hiểu, học tập pháp luật Nhà nước, Điều lệnh, Điều lệ quân đội. Đây là phương pháp có ý nghĩa rất quan trọng trong hoạt động quân sự vì nó gắn liền với hoạt động thực tiễn của bộ đội nên hiệu quả giáo dục rất cao.

+ Phương pháp xử lý tình huống: Là phương pháp mà chủ thể giáo dục đặt đối tượng vào những hoàn cảnh, tình huống nhất định và để họ phải bộc lộ kiến thức, năng lực tư duy để tự đưa ra các cách thức giải quyết phù hợp. Phương pháp này có tác dụng giáo dục rất cao, vì nó buộc đối tượng giáo dục phải vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống cụ thể, qua đó rèn luyện tư duy nhạy bén, khả năng ứng xử giải quyết nhanh chóng các tình huống thực tiễn đặt ra.

+ *Phương pháp thi đua*: Là phương pháp kích thích tinh thần hăng hái, ý chí vươn lên để giành thành tích cao trong học tập, rèn luyện kỷ luật, xây dựng chính qui... của quân nhân và tập thể quân nhân, tạo thành phong trào quần chúng sôi nổi, tác động vào tinh thần mỗi người để từ đó tất cả đều cố gắng vươn lên lập thành tích xuất sắc cho đơn vị. Sinh thời Bác Hồ đánh giá rất cao phương pháp này. Bác kêu gọi: "Phải đẩy mạnh thi đua rộng khắp hơn nữa, làm cho ai nấy, bất kỳ làm việc gì, đều phải thi đua lập thành tích lớn hơn nữa" [39, tr. 43].

Ngoài các phương pháp nêu trên còn có phương pháp bắt buộc xử phạt, phương pháp giáo dục pháp luật là vừa thuyết phục vừa bắt buộc, trong đó thuyết phục là chính. Đây là biện pháp mạnh làm hạn chế tức khắc những hành vi vi phạm pháp luật, kỷ luật quân đội của bộ đội. Thực tiễn đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật và kỷ luật quân đội trong những năm qua đã cho thấy tác dụng to lớn của phương pháp này. Tuy nhiên, khi sử dụng phương pháp này phải kết hợp hài hòa giữa tự giác và cưỡng chế, "không có tự nguyện thì không phải là kỷ luật cách mạng, nhưng không có cưỡng bức thì cũng không thành kỷ luật. Mặt cưỡng bức tuy không phải là mặt cơ bản của kỷ luật cách mạng nhưng phải có nó thì mới thành kỷ luật" [28, tr. 117-118]. Mặt khác, để phương pháp này có tính giáo dục cao, kích thích điều chỉnh hành vi của bộ đội thì người sử dụng phải biết kết hợp hài hòa với các phương pháp giáo dục khác. Lê nin đã chỉ ra rằng: "Chúng ta chỉ áp dụng sự cưỡng bức đúng đắn và có hiệu quả khi nào chúng ta biết đặt sự cưỡng bức trước hết trên cơ sở thuyết phục" [32, tr. 30].

1.3.4. Đặc thù về tổ chức và hoạt động của Quân đội nhân dân Việt Nam

Quân đội nhân dân Việt Nam là một tổ chức đặc thù có cơ cấu tổ chức theo hệ thống dọc rất chặt chẽ từ trên xuống dưới, tính thống nhất ý chí và hành động cao.

Hoạt động của quân đội ngoài việc phải tuân theo pháp luật chung của Nhà nước thì còn phải tuân theo Điều lệnh, Điều lệ quân đội, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng. Các tổ chức đảng trong quân đội được thành lập đồng bộ theo hệ thống từ trên xuống dưới ở các đơn vị.

Trong quân đội, ngoài hệ thống lãnh đạo, chỉ huy còn có các cơ quan chính trị, cán bộ chính trị đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị. Quan hệ chỉ huy phục tùng được thực hiện triệt để ở các đơn vị quân đội, chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy không điều kiện là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của quân đội.

Kỷ luật quân đội rất nghiêm minh và hà khắc, sinh hoạt, học tập, hoạt động của bộ đội chủ yếu diễn ra trong doanh trại, xa gia đình và người thân, tương đối độc lập với xã hội bên ngoài, cán bộ, chiến sĩ cùng ăn ở học tập sinh hoạt tập trung trong doanh trại nên họ rất gắn bó và hiểu biết về nhau. Đây là những đặc điểm quan trọng cần chú ý khi tiến hành giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Mặt khác hoạt động hàng ngày của bộ đội rất vất vả, căng thẳng diễn ra trong doanh trại hoặc ngoài thao trường bãi tập, địa bàn hoạt động chủ yếu là nơi có địa hình phức tạp như vùng đồi núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo, xa các khu vực dân cư tập trung, xa những trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội đòi hỏi bộ đội phải có bản lĩnh và nghị lực cao mới có thể hoàn thành nhiệm vụ. Lao động của bộ đội cũng khác các lao động khác ở ngoài xã hội là không trực tiếp tạo ra của cải vật chất, sản phẩm, dịch vụ hay lợi nhuận mà

chủ yếu là làm tăng khả năng kỹ thuật, chiến thuật, khả năng tác chiến của bộ đội, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, tạo ra tiềm lực quốc phòng và sức mạnh quân sự để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị và cuộc sống bình yên cho nhân dân. Chính những nét đặc thù trên về tổ chức và hoạt động của bộ đội tạo nên những đặc thù riêng cho hoạt động giáo dục pháp luật về quốc phòng.

1.3.5. Đặc thù về mục đích giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Để bảo đảm thực hiện được các chức năng chiến đấu, công tác và lao động sản xuất của quân đội và phương hướng xây dựng quân đội cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật nói riêng phải trang bị cho bộ đội có kiến thức toàn diện trên mọi lĩnh vực, cả về chính trị, đạo đức và pháp luật, đặc biệt là những kiến thức pháp luật phổ thông như luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình, luật hành chính... và cả luật về quốc phòng như các qui định của Điều lệnh, Điều lệ quân đội, các qui định về quan hệ cấp trên cấp dưới, quan hệ với đồng chí đồng đội, trong mối quan hệ với nhân dân, trong việc thực hiện các nhiệm vụ của quân đội, những kiến thức trong việc bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, giữ gìn và bảo vệ vũ khí, trang bị khí tài quân sự, bảo vệ các công trình quốc phòng, các qui định về biên giới, biển, đảo...đồng thời phải xây dựng bản lĩnh, tâm lý, thái độ trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ngoài việc trang bị tri thức pháp luật để thực hiện hoạt động quân sự còn phải trang bị kiến thức và phương pháp để bộ đội có thể thực hiện chức năng công tác của mình đó là vận động quần chúng nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thấy rõ được những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, cảnh giác và đấu tranh làm thất bại mọi

âm mưu "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, giữ vững được ổn định chính trị và cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ngoài việc phải trang bị kiến thức sâu rộng thì việc xây dựng tình cảm, niềm tin vào hệ thống pháp luật đó là việc làm rất quan trọng, vì sức mạnh của quân đội là sức mạnh của tổ chức, của tập thể, "kỷ luật là sức mạnh của quân đội" nên bất kỳ sự vi phạm kỷ luật nào cũng dẫn đến làm giảm sức chiến đấu của bộ đội. Hơn nữa, hoạt động quân sự là hoạt động đặc thù nên sự vi phạm kỷ luật có thể gây hậu quả vô cùng to lớn, nó không thể định giá bằng giá trị vật chất mà nó là sự hi sinh sinh mạng của đồng chí, đồng đội hay cả tập thể đơn vị, sự vi phạm kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ có thể làm phương hại đến độc lập, chủ quyền của đất nước, đe dọa an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, nhiệm vụ giáo dục pháp luật trong quân đội phải làm cho bộ đội có niềm tin tuyệt đối vào pháp luật của nhà nước, đường lối quân sự quốc phòng của Đảng, các qui định của Nhà nước, từ đó cán bộ, chiến sĩ mới tự giác thực hiện nghiêm kỷ luật quân đội.

Trong hoạt động quân sự, mọi thao tác của bộ đội luôn diễn ra mau lẹ, khẩn trương, rút khoát, không có thời gian để cân nhắc, lựa chọn hành vi nên đòi hỏi mọi hoạt động của bộ đội phải được luyện tập thành thực, thành thói quen xử sự hàng ngày, kể cả trong chiến đấu, sinh hoạt và học tập. Hơn nữa, bộ đội là con em của nhân dân, được quân đội đào tạo, rèn luyện, là lực lượng vũ trang cách mạng có nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ độc lập, chủ quyền Tổ quốc và cuộc sống bình yên của nhân dân đòi hỏi mọi hành vi của họ phải là chuẩn mực đúng với điều lệnh quân đội, pháp luật của Nhà nước và chuẩn mực đạo đức trong nhân dân. Từ đó, đặt ra với hoạt động giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ngoài việc phải trang bị tri thức sâu rộng, toàn diện còn phải xây dựng niềm tin tuyệt đối cho bộ đội vào hệ thống pháp luật đó; xây dựng ở họ thói quen tự giác chấp hành

ng nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và kỷ luật quân đội, xứng đáng là đội quân cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

1.4. SỰ CẦN THIẾT PHẢI GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

1.4.1. Xuất phát từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Kể từ khi nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời mặc dù khái niệm về Nhà nước pháp quyền chưa được Đảng và Nhà nước ta đề cập đến những tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được thể hiện khá rõ nét trong các Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước như trong các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980 và 1992 của Nhà nước ta, đặc biệt là Hiến pháp năm 1992 sửa đổi bổ sung năm 2001 đã chính thức khẳng định nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. "Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức" [44, tr. 11]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng ta xác định: "Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân". Đến Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng khẳng định: "Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân", đồng thời khẳng định "Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ bao trùm". Văn kiện Đại hội Đảng X tiếp tục khẳng định: "Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân", chỉ rõ phương hướng xây dựng và cơ chế vận hành của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đồng thời Văn kiện cũng xác định 6 nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Như vậy, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa đang là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước ta hiện nay.

Nội dung xây dựng nhà nước pháp quyền là phải xây dựng được một nhà nước của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân, nhà nước được xây dựng theo qui định của Hiến pháp và luật, được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và luật và bảo đảm thi hành Hiến pháp và luật, nhà nước phải chịu trách nhiệm trước nhân dân, tạo điều kiện cho công dân làm tròn nghĩa vụ của mình với nhà nước, nhà nước trong sạch, vững mạnh, loại trừ được các hiện tượng quan liêu, tham nhũng, lãng phí và tiêu cực khác ra khỏi bộ máy nhà nước.

Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận cấu thành của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cán bộ, chiến sĩ trong quân đội cũng phải chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và Điều lệnh, Điều lệ quân đội, quân đội cũng thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước, nhất là trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh,... nên quân đội cũng phải tham gia tích cực vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Do vậy, phải không ngừng nâng cao trình độ kiến thức mọi mặt cho cán bộ, chiến sĩ, đặc biệt là kiến thức pháp luật để họ có thể tham gia đóng góp ý kiến một cách chủ động, tích cực và hiệu quả vào các dự án luật, pháp lệnh của Nhà nước, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, hoạt động của chỉ huy đơn vị, sử dụng pháp luật để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân, của quân đội và của bản thân; đấu tranh có hiệu quả với những biểu hiện tiêu cực, sai trái trong đơn vị, duy trì và thực hiện nghiêm túc các quy định, chế độ sinh hoạt của quân đội, thực hiện nghiêm kỷ luật quân đội, cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước... từ đó cùng toàn Đảng, toàn dân xây dựng thành công nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

1.4.2. Xuất phát từ đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta

Qua hơn hai mươi năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã thu được những kết quả to lớn trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, kinh tế liên tục tăng trưởng cao, chính trị - xã hội ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), bên cạnh những thuận lợi do hội nhập quốc tế đem lại, chúng ta cũng gặp phải không ít những khó khăn, thử thách mới. Vi phạm pháp luật ngày càng tăng do những phần tử chạy đua làm giàu bất chính, sự suy đồi về đạo đức, lối sống của một bộ phận dân cư, sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng tăng khiến cho các tệ nạn xã hội phát triển mạnh như: cờ bạc, trộm cắp, cướp của, giết người... Thêm vào đó, các thế lực thù địch lợi dụng chủ trương đổi mới và mở rộng quan hệ quốc tế của ta để đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", kích động quần chúng nhân dân gây bạo loạn, lật đổ, chống lại chính quyền nhà nước, chống lại chế độ với những âm mưu thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn.

Bối cảnh đó đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ngày càng nặng nề hơn, đòi hỏi chúng ta phải đề cao cảnh giác, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục để cán bộ, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù; hiểu được những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Kiên định về lập trường chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức lối sống trong sạch, yên tâm công tác, không nao núng, dao động trước khó khăn thử thách. Hiểu và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

1.4.3. Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Dựng nước đi đôi với giữ nước là qui luật tồn tại và phát triển từ bao đời nay của dân tộc Việt Nam. Qui luật đó thể hiện ở hai nhiệm vụ chiến lược

có mối quan hệ hữu cơ với nhau, là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã quán triệt và thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược này, chúng ta đã giữ vững được độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, phát triển mạnh kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, tạo lập môi trường quốc tế ổn định, thuận lợi, mở rộng quan hệ đối ngoại, củng cố và tăng cường thế và lực của đất nước. Những thành tựu đó đã chứng minh tính đúng đắn, sáng tạo trong đường lối cách mạng của Đảng ta, đồng thời khẳng định tiềm năng, sức mạnh to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Kể từ khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào, tương quan lực lượng thế giới có sự thay đổi theo chiều hướng có lợi cho chủ nghĩa tư bản. Các thế lực hiếu chiến đứng đầu là Mỹ tăng cường điều chỉnh lực lượng để thực hiện ý đồ thiết lập "thế giới một cực". Chúng bất chấp Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và phản ứng của dư luận thế giới, ngang nhiên can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của các nước khác. Chúng kích động chủ nghĩa ly khai, xung đột tôn giáo, xung đột sắc tộc và trực tiếp tiến hành chiến tranh ở nhiều nơi như: cuộc chiến tranh Vùng Vịnh (năm 1991), Nam Tư (năm 1999), Apganixtan (năm 2002), Irắc (năm 2003), hiện tại là Libi (năm 2011) và xác lập sự có mặt về quân sự ở nhiều nơi trên thế giới từ châu Á đến châu Âu và Mỹ la tinh... Cùng với các hoạt động quân sự, các thế lực thù địch tăng cường tiến hành chiến lược "Diễn biến hòa bình" và "Bạo loạn lật đổ" hết sức tinh vi, xảo quyệt với những cuộc "cách mạng Nhung", "cách mạng màu Cam", những tranh chấp gay gắt về chủ quyền trên biển Đông... nhằm lật đổ chính quyền ở các quốc gia có quan điểm tiến bộ để lập nên chính quyền có lợi cho chúng. Với chiến lược này, chúng đã thành công ở một loạt các nước thuộc Liên Xô cũ trong những năm đầu thế kỷ XXI. Đặc biệt, từ sau sự kiện 11-9-2001 diễn ra ở Mỹ,

hoạt động "chống khủng bố" trở thành vấn đề quốc tế lớn. Các quốc gia đều tăng cường công tác phòng, chống khủng bố, bảo vệ an ninh của đất nước, đồng thời luôn cảnh giác đề phòng các thế lực thù địch lợi dụng chiêu bài "chống khủng bố" để can thiệp vào công việc nội bộ, thậm chí xâm phạm đến chủ quyền của quốc gia.

Đứng trước bối cảnh thế giới đó, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nước ta đã gặp phải không ít những khó khăn, thách thức, đòi hỏi chúng ta phải hết sức đề cao cảnh giác. Trong các kỳ Đại hội, Đảng ta luôn có sự bổ sung, hoàn thiện và phát triển chiến lược bảo vệ Tổ quốc cho phù hợp với tình hình mới. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX đã đề ra nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là: "Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc". Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng IX và đưa Nghị quyết vào cuộc sống, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã bàn và ra Nghị quyết chuyên đề về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nghị quyết đã đánh giá nghiêm túc về tình hình thế giới và khu vực trong thời gian qua và dự kiến những biến động trong thời gian tới, đánh giá thực trạng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, những thuận lợi và thách thức đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời gian qua và trong tương lai, đồng thời Hội nghị đã thảo luận và thông qua những mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo, các nhiệm vụ cơ bản và một số giải pháp để thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đây chính là quan điểm, đường lối chỉ đạo chính thức của Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của nước ta hiện nay.

Từ những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đòi hỏi công tác giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật về quốc phòng nói riêng trong quân đội nhân dân phải truyền tải kịp

thời đến cán bộ, chiến sĩ những thông tin thời sự về những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực liên quan đến quốc phòng, an ninh; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trước những biến động của tình hình thế giới, đường lối, mục tiêu, phương hướng chỉ đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới. Thông qua giáo dục pháp luật về quốc phòng để nâng cao nhận thức cho bộ đội, hình thành ở họ những tình cảm, niềm tin đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, quán triệt ý thức trách nhiệm của quân nhân, của công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng ở họ tinh thần cảnh giác cao, thái độ đấu tranh kiên quyết với những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cũng như những nhận thức không đúng, lơ là mất cảnh giác của bộ đội và nhân dân.

Hoạt động giáo dục trong quân đội nhân dân không chỉ là trang bị những tri thức, nâng cao trình độ cho bộ đội mà còn phải biến những tri thức đó thành sức mạnh vật chất, tinh thần ở từng con người, từng đơn vị, đấu tranh loại bỏ những nhận thức và hành động sai trái, tạo ra sức mạnh tổng hợp cho quân đội để bảo vệ Tổ quốc.

1.4.4. Xuất phát từ yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, tại Điều 46 Hiến pháp 1992, đã khẳng định: "Nhà nước xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại" [44, tr. 29].

- Xây dựng quân đội cách mạng là xây dựng quân đội của Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, quân đội có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, quân đội có mục tiêu lý tưởng rõ ràng là cùng với Đảng, Nhà nước và nhân dân đấu tranh xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công, xây dựng một xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu lý tưởng cách mạng đó đã trở thành động lực thôi

thúc để từng chiến sĩ, từng đơn vị và cả quân đội ta vượt qua mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược dù cho chúng mạnh hơn ta rất nhiều lần. Yếu tố chính trị tinh thần đã tạo thành sức mạnh vật chất rất to lớn để người chiến sĩ sẵn sàng chịu đựng được mọi khó khăn thử thách để hướng tới mục tiêu của cách mạng. V.I. Lênin đã từng nói: "Rút cục thắng lợi của mọi cuộc chiến tranh đều phụ thuộc vào tinh thần của người lính đang đổ máu trên chiến trường". Tổng bí thư Nông Đức Mạnh trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương tám khóa IX cũng khẳng định:

Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi chúng ta phải thường xuyên chăm lo xây dựng tiềm lực mọi mặt của đất nước, trước hết là tiềm lực về chính trị, tinh thần, tiềm lực kinh tế, tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân mà mấu chốt là thể trận lòng dân [2, tr. 17-18].

Có thể nói yếu tố chính trị tinh thần là yếu tố quan trọng nhất để tạo nên sức mạnh của quân đội. Nếu người chiến sĩ không biết mình đang cầm súng để bảo vệ ai, vì cái gì thì họ sẽ không thể cố gắng được và quân đội đó cũng chỉ là một đội quân "ô hợp" như đội quân "đánh thuê" mà thôi. Do vậy, hoạt động giáo dục nói chung, giáo dục pháp luật về quốc phòng nói riêng trong quân đội phải trau dồi mục tiêu, lý tưởng, bản lĩnh chính trị, truyền thống anh hùng của quân đội cách mạng và niềm tự hào được đứng trong quân đội cách mạng để phục vụ Tổ quốc và nhân dân.

- Xây dựng quân đội chính qui là xây dựng sự thống nhất chặt chẽ trong tổ chức và hoạt động của quân đội từ trên xuống dưới, bao gồm sự thống nhất về trang phục, lễ tiết tác phong, thống nhất về điều lệnh, thống nhất về tổ chức biên chế, thống nhất về nề nếp chế độ sinh hoạt, ăn, ở, học tập, sinh hoạt, công tác, thống nhất về kỷ luật... để thực hiện được sự thống nhất đó thì ngoài việc Nhà nước phải đầu tư kinh phí để bảo đảm cho sự

thống nhất thì hoạt động giáo dục phải làm cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức đầy đủ, đúng đắn về các qui định, nề nếp, chế độ sinh hoạt trong quân đội, từ đó tạo nên sự thống nhất trong nhận thức và hành động tự giác của từng người chiến sĩ.

- Xây dựng quân đội tinh nhuệ, tức là xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ ngoài bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, phải được huấn luyện thuần thục các thao tác kỹ thuật, chiến thuật, sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị, có khả năng tác chiến ở nhiều điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khác nhau, ứng xử linh hoạt trước mọi tình huống, có sức khỏe tốt, có khả năng chịu đựng và vượt qua mọi khó khăn, thử thách, có thể chiến đấu độc lập, theo nhóm hoặc hiệp đồng quân binh chủng trên qui mô lớn. Để xây dựng được những đội quân tinh nhuệ, đòi hỏi hoạt động giáo dục, huấn luyện phải hết sức nghiêm túc, kiên trì, vất vả, gian khổ và phải được rèn luyện ở những điều kiện, hoàn cảnh sát với thực tiễn để vừa rèn luyện bản lĩnh chính trị, tâm lý, khả năng chịu đựng về sức khỏe vừa thực hành thuần thục các thao tác kỹ thuật, chiến thuật đã được huấn luyện. Có như vậy mới từng bước hình thành được những phẩm chất, kỹ năng, kỹ xảo của người chiến sĩ cách mạng, thực sự tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu của quân đội trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

- Xây dựng quân đội từng bước hiện đại không chỉ từng bước trang bị cho quân đội có được những vũ khí, khí tài hiện đại đáp ứng yêu cầu của những cuộc chiến tranh công nghệ cao hiện nay, mà còn phải trang bị cho bộ đội có đủ kiến thức, trình độ để nhận diện và sử dụng các loại vũ khí công nghệ cao, vũ khí thông minh, đồng thời có khả năng phòng tránh, đánh trả các loại vũ khí công nghệ cao đó có hiệu quả. Để làm được việc đó đòi hỏi trong khoa học quân sự của chúng ta phải tích cực nghiên cứu, tìm tòi, tiếp cận sát với trình độ khoa học chung của thế giới, kịp thời nhận biết được các loại vũ khí mới, tính năng tác dụng của từng loại vũ khí, từ đó giáo dục, hướng dẫn cho cán bộ, chiến sĩ

các biện pháp phòng tránh, đánh trả các loại vũ khí đó có hiệu quả, không bị động, bị bắt ngờ khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao trong chiến tranh.

Tóm lại, để xây dựng được quân đội nhân dân cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại thì hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật nói riêng phải được tiến hành hết sức nghiêm túc và không ngừng được tăng cường, bổ sung hoàn thiện. Cả chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục ngoài việc phải thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch, nội dung giáo dục đã được định sẵn thì phải ra sức tự giáo dục, tự hoàn thiện bản thân mình cho phù hợp với yêu cầu của quân đội cách mạng hiện nay, phù hợp với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

1.5. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Vai trò của giáo dục pháp luật xuất phát từ giá trị xã hội của pháp luật là phương tiện để cụ thể hóa những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy quyền làm chủ cũng như nghĩa vụ của công dân, đồng thời là công cụ, phương tiện để Nhà nước và nhân dân đấu tranh có hiệu quả với những hành vi xâm phạm pháp luật. Pháp luật nói chung và pháp luật về quốc phòng nói riêng chính là công cụ để quản lý bộ đội, điều chỉnh hành vi và hoạt động hàng ngày của bộ đội, để xây dựng sức mạnh chiến đấu của quân đội. Pháp luật có vai trò như vậy nhưng nếu không được tuyên truyền, giáo dục đi vào đời sống của bộ đội thì nó cũng chỉ là những văn bản xuông mà thôi, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "*Công bố đạo luật này chưa phải là mọi việc đều xong, mà phải tuyên truyền, giáo dục lâu dài mới thực hiện được tốt*" [36, tr. 244]. Hơn thế nữa, "kỷ luật là sức mạnh của quân đội", để duy trì được kỷ luật quân đội thì chắc chắn trước hết phải thực hiện nghiêm qui định của pháp luật. Vì thế quân đội chính là tổ chức chịu sự tác động mạnh mẽ của pháp luật. Do đó, giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam có vai trò rất quan trọng. Thể hiện ở các mặt sau đây.

1.5.1. Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam làm cho đường lối của Đảng và Nhà nước thấm nhuần vào cán bộ, chiến sĩ, nâng cao kiến thức cho bộ đội

Giáo dục pháp luật chính là cầu nối đưa pháp luật vào trong đời sống quân nhân. Thông qua hoạt động giáo dục pháp luật giúp cho quân nhân nắm được những tri thức về Nhà nước và pháp luật; về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân đối với nhiệm vụ quốc phòng; quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta; thông qua giáo dục pháp luật mà kiến thức pháp luật của quân nhân được nâng lên, từ đó tạo điều kiện cho quân nhân có khả năng tiếp thu và lĩnh hội tốt hơn các kiến thức từ giáo dục chung. Mặt khác, giáo dục pháp luật nói chung là một bộ phận không thể tách rời của giáo dục chính trị tư tưởng, thông qua giáo dục pháp luật, trình độ lý luận, kiến thức của bộ đội được nâng lên một bước, lập trường chính trị, giai cấp được giữ vững. Quân đội ta là quân đội cách mạng, là công cụ bạo lực của Đảng để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ Nhà nước và nhân dân, đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ phải có lập trường quan điểm vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, sự thành công của chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, quân đội ta nay đang đứng trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt như đòi phi chính trị hóa quân đội, hoặc chúng dùng các thủ đoạn tác động vào tâm lý, tư tưởng của bộ đội, làm mất niềm tin vào Đảng và Nhà nước, xa rời mục tiêu lý tưởng, mất cảnh giác trước thủ đoạn của kẻ thù, để kẻ thù lợi dụng trở thành những người chống lại Đảng, Nhà nước và nhân dân. Mặt khác, những ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường cũng đang tác động hàng ngày hàng giờ đến đời sống của bộ đội, làm cho một bộ phận cán bộ, chiến sĩ thoái hóa, biến chất, ích kỷ, sa đọa, chạy theo đồng tiền, hoặc có lối sống thờ ơ, vô cảm trước các hiện tượng chính trị của Nhà nước, trước những vấn đề bức xúc trong nhân dân, không biểu lộ thái độ, lập trường tư tưởng, thụ động ứng phó đối với nhiệm vụ chính trị được giao. Từ sự tác động của các hiện tượng xã hội

vào cuộc sống của bộ đội, đòi hỏi công tác giáo dục chính trị tư tưởng nói chung, giáo dục pháp luật về quốc phòng nói riêng phải trang bị cho bộ đội có đủ kiến thức để có thể tiếp nhận, phân tích đánh giá trước sự tác động của những luồng thông tin đa chiều khác nhau nhưng vẫn có khả năng đề kháng và nhận thức được bản chất thực của các vấn đề xã hội, vẫn giữ được lập trường quan điểm đúng đắn, đồng thời phải biết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực một cách có hiệu quả.

1.5.2. Giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường sức mạnh của quân đội, phòng ngừa hành vi vi phạm kỷ luật của bộ đội

Thông qua hoạt động giáo dục pháp luật làm cho cán bộ, chiến sĩ hiểu được quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn với việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng; đồng thời giúp bộ đội nắm rõ được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của quân đội nhân dân, nhiệm vụ của đơn vị mình từ đó làm tăng tính chủ động phối hợp, hiệp đồng trao đổi thông tin, nắm vững tình hình kinh tế, chính trị, an ninh xã hội ở địa bàn giữa chính quyền địa phương với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và đơn vị quân đội trong việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng an ninh ở địa phương. Hiện nay, trên thực tế sự phối hợp giữa đơn vị quân đội, nhất là những đơn vị quân đội trực thuộc bộ với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh còn rất hạn chế, chưa phát huy được tối đa sức mạnh tổng hợp hiện có từ nguồn lực sẵn có tại chỗ cho việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng.

Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời bình ngoài việc thực hiện chức năng sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất cải thiện đời sống bộ đội thì còn có một chức năng rất quan trọng cần được phát huy đó là chức năng tuyên

truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân; phối hợp, giúp đỡ nhân dân và chính quyền địa phương cùng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, tham gia các hoạt động khắc phục hậu quả do thiên tai địch họa gây ra, giúp đỡ nhân dân lao động sản xuất khi cần thiết... Để làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao đòi hỏi bộ đội phải có kiến thức, có trình độ, nắm vững đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, am hiểu các vấn đề xã hội, tình hình kinh tế, chính trị, phong tục tập quán, văn hóa ở địa phương... Muốn vậy, phải làm tốt công tác giáo dục nói chung, giáo dục pháp luật đặc biệt là pháp luật về quốc phòng nói riêng cho bộ đội.

Quân đội nhân dân Việt Nam là quân đội cách mạng, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ nên rất gần bó, gần gũi với nhân dân, được nhân dân tin yêu quý trọng. Vì vậy, mỗi lời nói, việc làm của cán bộ, chiến sĩ đều phải đúng, đều phải chuẩn mực để nhân dân học tập noi theo. Thông qua các hoạt động dân vận, kết nghĩa, giúp đỡ nhân dân lao động sản xuất, cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam cần kết hợp tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là đường lối quốc phòng và pháp luật về quốc phòng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng mà Đảng và Nhà nước ta đặt ra.

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đội ngoài việc phải giáo dục, tuyên truyền quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước còn phải tích cực giáo dục để cán bộ, chiến sĩ đều hiểu được chức năng, nhiệm vụ, nội qui, qui chế, các quan điểm, phương hướng, nguyên tắc trong huấn luyện của đơn vị, đặc điểm tình hình nhiệm vụ của đơn vị, chức trách nhiệm vụ của từng người cán bộ quản lý chỉ huy, nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của từng chiến sĩ, từ đó tạo nên sự đồng thuận, thống nhất ý chí và hành động, mọi người đều chủ động thực hiện theo đúng chức trách, nhiệm vụ của mình. Sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, chiến sĩ sẽ làm cho đơn vị trở thành một khối thống nhất từ trên xuống dưới, phát huy được sức mạnh tổng hợp của đơn vị để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Giáo dục và xử phạt là hai biện pháp rất quan trọng để điều chỉnh hành vi con người, để duy trì kỷ luật. Nó là hai mặt thống nhất của một vấn đề, có mối quan hệ tác động qua lại biện chứng với nhau mà không thể đề cao hay hạ thấp một bên nào, nhất là trong quân đội, kỷ luật quân đội là kỷ luật "thép", nhưng không phải là kỷ luật hà khắc bằng các biện pháp trừng phạt mà là kỷ luật "tự giác và nghiêm minh". Tính nghiêm minh trong kỷ luật quân đội là nhờ được giáo dục đầy đủ, làm cho mọi người đều nhận thức được sự tất yếu phải thực hiện chứ không phải ở hình phạt hà khắc, điều đó là đặc trưng tạo nên sức mạnh của quân đội như Bác Hồ đã dạy "Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và kỷ luật nghiêm. Vì vậy, kỷ luật phải nghiêm minh" [38, tr. 560]. Muốn kỷ luật quân đội nghiêm minh, phát huy được sức mạnh tổng hợp của mình thì phải tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao kiến thức, nhận thức đúng đắn cho bộ đội từ đó họ tự giác chấp hành nghiêm kỷ luật. Thực tiễn hoạt động trong quân đội ta đã chứng minh do làm tốt công tác giáo dục nên cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong chiến đấu, bộ đội luôn chấp hành nghiêm kỷ luật, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, vượt qua mọi thử thách, giữ bí mật đến cùng để tạo ra yếu tố bất ngờ, chuyển yếu thành mạnh để giành thắng lợi trên chiến trường. Do đó, để phát huy sức mạnh tổng hợp của quân đội, để quân đội ta luôn luôn mạnh, đánh thắng mọi kẻ thù, trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân thì phải tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, trong đó đề cao giáo dục pháp luật, phải coi giáo dục là biện pháp quan trọng nhất, triệt để nhất để phòng ngừa hành vi vi phạm và giữ vững kỷ luật quân đội.

1.5.3. Giáo dục pháp luật góp phần quan trọng trong bồi dưỡng nhân cách cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Giáo dục pháp luật cho đối tượng nào thì cũng phải đạt đến một yêu cầu là bồi dưỡng nhân cách mà biểu hiện tập trung là "sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật". Người cán bộ, chiến sĩ trong quân đội cũng vậy, vừa phải có trách nhiệm thi hành pháp luật trong thực hiện chức trách nhiệm vụ

của mình, vừa phải hướng dẫn, giải thích pháp luật trong cả giao tiếp cá nhân, ứng xử các quan hệ xã hội, không chỉ trong hoạt động của tập thể đơn vị mà cả khi cán bộ, chiến sĩ làm công tác xa đơn vị. Bộ đội cụ Hồ có bản chất là gần dân và thân dân vì thế đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ trong quân đội phải rèn luyện cho mình một phẩm chất công minh, chính trực, có khả năng thuyết phục giáo dục cao.

Giáo dục pháp luật không chỉ tạo ra cho họ thói quen xử sự "sống và là việc theo hiến pháp và pháp luật" mà còn thông qua pháp luật tác động đến việc ổn định các phẩm chất nhân cách về chính trị, đạo đức, lối sống. Ngay khi bước vào môi trường quân đội, đã định hình nhân cách quân nhân theo hướng "trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì độc lập tự do của tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng" [38, tr. 350]. Nhưng do đặc điểm về tuổi đời, kinh nghiệm xã hội, tình hình kinh tế, chính trị trong nước và trên thế giới có nhiều biến động có thể bị dao động về chính trị, bị tác động xấu về đạo đức, lối sống thì việc giáo dục pháp luật là một nội dung vô cùng quan trọng. Phải có những hiểu biết về pháp luật cơ bản thì mới có được những hành vi hợp pháp. Trong sự tương tác lẫn nhau giữa các nội dung giáo dục để rèn luyện họ thì giáo dục pháp luật tác động đến các phẩm chất nhân cách chính trị, đạo đức, lối sống bằng thực hiện những quy phạm pháp lý. Cụ thể là ý thức đặt lợi ích của tổ quốc, chế độ, Đảng, nhân dân lên trên lợi ích địa phương, đơn vị, gia đình, cá nhân trong giải quyết mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ; tư tưởng lấy dân làm gốc, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, tư tưởng tương thân tương ái trong đời sống cộng đồng; tư tưởng trọng lễ phải và đạo lý làm người... thông qua việc thực hiện tốt các quy phạm pháp luật sẽ khắc sâu vào tâm trí của họ khiến nó trở thành thói quen hành động, xử sự đúng pháp luật từ đó có niềm tin bền vững vào pháp luật.

1.5.4. Giáo dục pháp luật tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia vào các hoạt động pháp lý

Thông qua giáo dục pháp luật, cán bộ chiến sĩ trong quân đội phát huy được trách nhiệm của người thực thi pháp luật ở cơ sở, đánh giá được hiệu quả của các văn bản pháp luật từ đó có thể bổ sung và hoàn thiện những thiếu sót của văn bản pháp luật hiện hành.

Pháp luật là sự thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng thành những quy định cụ thể trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Như vậy, pháp luật và đường lối chính sách của đảng có quan hệ chặt chẽ với nhau. Chính sách của Đảng là "linh hồn" của pháp luật, pháp luật góp phần đưa những đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đi vào thực tiễn cuộc sống, người cán bộ, chiến sĩ trong quân đội qua thực tiễn việc thực hiện pháp luật sẽ có thể nhìn thấy được những thiếu sót hoặc những ưu điểm của văn bản pháp luật để từ đó có kiến nghị đúng đắn bổ sung, sửa đổi pháp luật cho phù hợp. Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của nhà nước.

1.6. CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI

Trong quá trình đổi mới, nhận thấy rõ tầm quan trọng của công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Đảng và Nhà nước ta đề ra nhiều biện pháp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân. Đặc biệt là những năm gần đây, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thực hiện theo các chương trình, kế hoạch cụ thể được chính phủ phê duyệt. Ngày 17/01/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2003- 2007. Để tiếp tục đưa công tác phổ biến giáo dục pháp luật lên một tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, ngày 09/12/2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 32/CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, thể hiện quyết tâm của Đảng và

Nhà nước, toàn dân ta trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Để triển khai thực hiện chỉ thị này, Chính phủ ban hành Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 phê duyệt chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010; Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện chỉ thị số 32- CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 và Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 27/02/2009 phê duyệt Đề án: "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước". Đây là những văn bản pháp luật có ý nghĩa quan trọng, khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, làm chuyển biến nhận thức, từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, quản lý xã hội bằng pháp luật trong thời kỳ đổi mới. Đây cũng là chương trình hành động của Chính phủ nhằm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Căn cứ vào nghị định số 41/CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Quốc phòng; căn cứ vào Chỉ thị số 02/1998/CP-TTg và Quyết định số 03/QĐ-TTg ngày 07/01/1998 của thủ tướng Chính phủ và để triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong quân đội, ngày 15/4/1998 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ra Quyết định số 492/1998/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng phối hợp công

tác phổ biến giáo dục pháp luật Bộ Quốc phòng, Quyết định này đã quy định nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể về xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Hội đồng.

Để thực hiện Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg và Quyết định số 03/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng còn ra chỉ thị 785/1998/CT-BQP ngày 26/6/1998 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong quân đội và Quốc phòng từ năm 1998 đến 2002.

Căn cứ vào Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007(ban hành kèm theo Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ Quốc phòng cũng đã ra chỉ thị số 21/2003/CT-BQP về việc triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong quân đội và dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên từ năm 2003 đến năm 2007 với mục tiêu cơ bản là: Phổ cập kiến thức cơ bản về pháp luật và phổ biến kịp thời, đầy đủ những nội dung pháp luật có liên quan đến học tập, công tác và cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cán bộ, công chức quốc phòng, công nhân viên quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ và dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên trong thời gian tập trung huấn luyện nhằm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật cho mỗi người, xây dựng ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; góp phần đấu tranh phòng ngừa và chống các hành vi vi phạm pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của quân đội, phục vụ sự nghiệp xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Căn cứ vào Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012. Bộ Quốc phòng đã ra Chỉ thị số 63/2008/CT-BQP ngày 22/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân và lực lượng Dự bị

động viên, Dân quân tự vệ từ năm 2008 đến năm 2012 với mục tiêu cụ thể như sau:

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp hạ sỹ quan - binh sỹ, công nhân viên chức, lao động quốc phòng (cán bộ, chiến sỹ), lực lượng Dự bị động viên và Dân quân tự vệ; đổi mới phương thức tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền thường xuyên, kịp thời nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn hoạt động; tổ chức có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn quân, góp phần thực hiện nếp sống chính quy, đúng điều lệnh kỷ luật của Quân đội và pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo pháp luật trong các học viện, nhà trường quân đội; phát huy năng lực, trách nhiệm của các cơ quan chức năng, cơ quan báo chí, cơ quan pháp luật và pháp chế Bộ Quốc phòng; nâng cao trách nhiệm người quản lý, chỉ huy các cấp và vai trò của các tổ chức quần chúng trong việc thường xuyên phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho 100% cán bộ, chiến sỹ trong Quân đội nhân dân, lực lượng Dự bị động viên, Dân quân tự vệ được trang bị kiến thức pháp luật về an ninh, quốc phòng và các quy định pháp luật khác liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ.

Ngoài ra, Bộ Quốc phòng còn ban hành một số văn bản pháp luật như: Hướng dẫn số 892/HD-CT ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Tổng cục Chính trị về xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật trong các đơn vị quân đội; Kế hoạch số 716/BQP-KH ngày 29 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2008; Hướng dẫn số 586/HD-CT ngày 21 tháng 9 năm 1999 của Tổng cục Chính trị về việc thực hiện quy chế báo cáo viên pháp luật trong Quân đội; Thông tư số 121/2004/TT-BQP ngày 11 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút trong các cơ quan, đơn vị văn hóa, nghệ thuật, báo chí, xuất bản quân đội; Chỉ thị số 04/CT-BQP về việc triển khai "ngày pháp luật" trong quân đội.

Với cơ sở pháp lý trên, trong những năm qua, công tác giáo dục pháp luật trong quân đội đã từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho mỗi cán bộ, chiến sĩ, giúp họ có thói quen kỷ luật tự giác, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, đáp ứng việc tăng cường quản lý bộ đội bằng pháp luật.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Phổ biến, giáo dục pháp luật được Đảng, Nhà nước ta xác định là khâu trọng tâm, phương thức cơ bản đưa pháp luật vào cuộc sống. Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng nêu rõ:

Xác định rõ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong những năm tới, cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thật tốt công tác này để góp phần tạo chuyển biến căn bản về ý thức tôn trọng pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân [24].

Hiện nay, cùng với quá trình xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại thì nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục pháp luật cho bộ đội ngày càng được coi trọng. Với mục tiêu: "100% cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị kiến thức pháp luật về an ninh, quốc phòng và các quy định pháp luật khác liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ" [23, tr. 1], Đảng bộ quân đội đã quán triệt trong toàn quân thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản, chỉ thị liên quan đến giáo dục, phổ biến pháp luật nhằm nhận thức rõ tầm quan trọng và sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác này, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức chấp hành kỷ luật của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong toàn quân.

Trong phạm vi đề tài luận văn chỉ nghiên cứu thực trạng công tác giáo

dục trong khoảng thời gian từ 2008 - 2011, đây là khoảng thời gian thực hiện

Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 63/2008/CT-BQP ngày 22/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân và lực lượng Dự bị động viên, Dân quân tự vệ từ năm 2008 đến năm 2012.

2.1.1. Thực trạng công tác tổ chức và bảo đảm thực hiện công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam

2.1.1.1. Về công tác tổ chức

Cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị luôn nhận thức tầm quan trọng, sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo sự nhận thức cao về tư tưởng, đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ toàn quân. Từng cấp chỉ huy, cơ quan, đơn vị đề ra chủ trương, biện pháp cụ thể để tăng cường sự lãnh đạo. 100% Đảng bộ, chi bộ có nghị quyết về công tác giáo dục pháp luật gắn với rèn luyện kỷ luật ở đơn vị (nhiều nơi có Nghị quyết chuyên đề); coi giáo dục pháp luật là một bộ phận quan trọng, thường xuyên trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy đơn vị.

Ngày 15-04-1998, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ra Quyết định số 492/1998/QĐ-BQP về việc thành lập Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Quốc phòng và Chỉ thị số 785/1998/CT-BQP ngày 26-06-1998 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong quân đội từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật ở các đơn vị. Theo đó, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thành lập thống nhất ở hai cấp là cấp Bộ Quốc phòng và cấp các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng:

+ Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Quốc phòng gồm: Chủ tịch (là đồng chí thứ trưởng Bộ Quốc phòng) và 02 Phó Chủ tịch (là đồng chí Phó Tổng Tham mưu trưởng và đồng chí Phó Chủ nhiệm

Tổng cục Chính trị), các thành viên Hội đồng (gồm các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy các cục chức năng của Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng Tham mưu, Tòa án quân sự Trung ương, Viện Kiểm sát quân sự Trung ương, Báo Quân đội nhân dân, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Vụ pháp chế, Vụ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Tư pháp, Văn phòng Bộ Quốc phòng).

+ Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng như các Quân khu, Quân đoàn, Quân Binh chủng... gồm: Chủ tịch (là đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chính ủy); 02 Phó Chủ tịch (là đồng chí Phó Chủ nhiệm Chính trị và đồng chí Phó Tham mưu trưởng), các thành viên (gồm chỉ huy các cơ quan như: Tòa án Quân khu, Viện Kiểm sát Quân khu, Phòng Điều tra hình sự, Phòng Tuyên huấn...).

Đến nay, Bộ Quốc phòng đã thành lập được 43 Hội đồng, ngoài ra ở cấp sư đoàn và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nhiều nơi cũng thành lập Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đây là những cơ quan tham mưu giúp lãnh đạo, chỉ huy các cấp chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong quân đội.

Hàng năm đều có kế hoạch xác định nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để đưa vào chương trình giáo dục pháp luật trong các học viện, nhà trường và tại đơn vị; Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Quốc phòng thường xuyên theo dõi, hướng dẫn và chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị thực hiện. Cơ quan chính trị cấp đầu mối trực thuộc Đảng ủy Quân sự Trung ương, hàng năm căn cứ vào kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Quốc phòng, kế hoạch giáo dục chính trị của Tổng cục Chính trị và tình hình cụ thể của đơn vị để tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trong quân đội (Báo Quân đội nhân dân, Phát thanh, Truyền hình Quân đội, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, các tờ tin quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, học viện, nhà trường...) xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, mở

các chuyên đề, chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền sâu rộng trong Quân đội và nhân dân về pháp luật và trách nhiệm của mỗi người đối với việc chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp phân công cán bộ theo dõi chỉ đạo chặt chẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đơn vị; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm để hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của đơn vị đi vào nề nếp có chất lượng và hiệu quả thiết thực.

Cùng với việc quán triệt Chỉ thị số 32-CT/TW và Thông báo số 74-TB/TW, Bộ Quốc phòng đã tiến hành gắn việc quán triệt tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 21/2003/CT-BQP ngày 07/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong Quân đội và Dân quân tự vệ, lực lượng Dự bị động viên từ năm 2003 đến năm 2007 (Chỉ thị số 21/2003/CT-BQP), Chỉ thị số 63/2008/CT-BQP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân và lực lượng dự bị động viên từ năm 2008 đến năm 2012 (Chỉ thị số 63/2008/CT-BQP).

Phối hợp với các Bộ chức năng ban hành Thông tư liên tịch số 02/2006/TTLT-BTP-BCA-BQP-BGD&ĐT-BLĐTBXH-LĐLĐVN ngày

07/6/2006 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động -Thương binh & Xã hội và Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về "Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị doanh nghiệp, trường học". Ngay sau đó Tổng cục Chính trị đã có Hướng dẫn số 892/HD-CT ngày 05/9/2006 về việc hướng dẫn xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật trong các đơn vị quân đội.

Cùng với việc quán triệt Chỉ thị số 32-CT/TW, Bộ Quốc phòng đã tiến hành gắn việc phổ biến các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày

17/01/2003 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007 (Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg); Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 (Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg), Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg, ngày 12-3-2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 (Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg); Bộ Quốc phòng đã ban hành Chỉ thị số 21/2003/CT-BQP, Chỉ thị số 63/2008/CT-BQP; hàng năm lập kế hoạch, xác định nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong năm, hướng dẫn các đơn vị trong toàn quân tiến hành triển khai các nội dung học tập trong năm, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị để sơ kết, đánh giá chất lượng của từng cơ quan, đơn vị, coi việc quản lý, giữ nghiêm kỷ luật là một nội dung thi đua hàng năm. Xây dựng, triển khai đề án chỉ đạo điểm các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ trong Bộ Quốc phòng như: in tờ gấp pháp luật, giao lưu có lồng ghép kiến thức pháp luật giữa cán bộ, chiến sĩ với nhân dân đóng quân trên địa bàn, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật mới được Nhà nước ban hành (Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Cư trú, Luật Giao thông đường bộ...) tổ chức hội nghị tập huấn báo cáo viên pháp luật trong toàn quân, phát huy vai trò phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (Bản tin pháp luật, Báo Quân đội nhân dân, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Tờ tin, phát thanh, truyền hình Quân đội nhân dân)...

Thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, giám sát việc giáo dục, phổ biến pháp luật ở các đơn vị.

Nhờ vào công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối tốt mà tình hình vi phạm pháp luật trong toàn quân từ năm 2003 - 2011 giảm đáng kể, cụ thể như sau:

Tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm xảy ra trong năm 2004 so với năm 2003 giảm 21,09%, đặc biệt số vụ tai nạn giao thông giảm 20%. Trong năm 2005 so với năm 2004, hầu hết các loại vụ việc đều giảm hoặc không xảy ra; đáng chú ý một số loại tội phạm nghiêm trọng giảm đáng kể như: cố ý gây thương tích, cướp tài sản; riêng số vụ vi phạm pháp luật và tội phạm giảm 20,15%, số đối tượng thuộc diện quân đội quản lý giảm 23,86%, số vụ tai nạn giao thông giảm 16,74%. Tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm xảy ra trong 9 tháng năm 2006 so với cùng kỳ năm 2005 giảm về số lượng vụ việc và số người vi phạm pháp luật, tội phạm hình sự, trong đó tập trung vào các tội như cố ý gây thương tích, xâm hại về sở hữu tài sản, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây rối trật tự công cộng, tham ô tài sản... Tổng số vụ việc giảm 4,22%, số vụ vi phạm pháp luật và tội phạm giảm 3,12%. Trong năm 2007, theo báo cáo của cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý trên 900 vụ việc. Bao gồm: Vi phạm pháp luật và tội phạm chiếm 82,90% tổng số vụ việc; Các vụ việc khác chiếm 17,09% tổng số vụ việc (Trong đó Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ chiếm 53,61% tổng số vụ việc). So sánh với cùng thời gian năm 2006, tổng số vụ việc giảm 7,97%; Số vụ vi phạm pháp luật và tội phạm giảm 7,89% [29, tr. 3].

Trong năm 2008 so với cùng kỳ năm 2007 đã giảm cả về số lượng vụ việc và mức độ thiệt hại về người và tài sản. Nhìn chung, đa số các loại vụ việc đều giảm, trong đó một số loại vụ việc giảm rõ rệt là vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (53 vụ), tàng trữ, chiếm đoạt vũ khí quân dụng (04 vụ), phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia (11 vụ), các loại tai nạn khác (20 vụ) [6, tr. 4]...

Trong 9 tháng đầu năm 2009 giảm cả về số lượng vụ việc và mức độ thiệt hại về người và tài sản (có 646 vụ việc, trong đó 579 vụ vi phạm pháp luật và tội phạm). Nhìn chung, đa số các loại vụ việc đều giảm, trong đó một số loại vụ việc giảm rõ rệt như: Cố ý gây thương tích, Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, Phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia và các loại tai nạn khác. Tuy vậy, số lượng vụ việc nói chung, số vụ vi phạm, tội phạm nói riêng giảm chưa nhiều, trong đó số vụ vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ còn chiếm tỷ lệ cao (54,33%) trên tổng số vụ việc [8, tr. 5].

Tình hình vi phạm, tội phạm hình sự xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2010 so với cùng kỳ năm trước tăng về số lượng vụ việc và mức độ thiệt hại tài sản. Cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý 445 vụ việc, tăng 2,53%, đối tượng vi phạm 464 người (trong đó 240 quân nhân, người ngoài quân đội 224 người). So sánh với 6 tháng đầu năm 2009: tổng số vụ việc tăng 11 vụ; số vụ vi phạm, tội phạm tăng 02 vụ, số đối tượng thuộc diện Quân đội quản lý tăng 10 người, số quân nhân chết và bị thương giảm 01 người. Trong đó có các tội như: cố ý gây thương tích; tàng trữ, chiếm đoạt vũ khí; phá hủy công trình an ninh quốc gia, cướp tài sản đang có chiều hướng gia tăng; một số loại tội phạm như giết người, hiếp dâm và các tội liên quan đến vũ khí vẫn xảy ra; đặc biệt tình hình vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tuy có giảm 04 vụ (1,68%), song vẫn chiếm tỷ lệ cao (52,35%), dẫn đến thiệt hại về người và tài sản rất lớn. Tuy nhiên, trong sáu tháng cuối năm số lượng vụ việc có chiều hướng giảm [10, tr. 6].

Theo số liệu thống kê của cơ quan chức năng trong quý 1 năm 2011 đã phát hiện và xử lý 203 vụ việc, trong đó có 170 vụ vi phạm pháp luật, tội phạm và 33 vụ việc khác; thiệt hại về người và

tài sản còn lớn. Tình hình vi phạm, tội phạm xảy ra trong quý 1 năm 2011 so với cùng kỳ năm 2010 về số lượng vụ việc bằng nhau, nhưng giảm về số lượng thiệt hại. Tuy nhiên, một số loại tội phạm có tính chất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng vẫn xảy ra (giết người: 04 vụ, hiếp dâm: 01 vụ; tham ô tài sản: 02 vụ...). Tình hình vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ còn chiếm tỷ lệ cao (108/203 vụ), gây hậu quả nghiêm trọng về người và phương tiện [13, tr. 4].

Tình hình khiếu nại, tố cáo:

Tình hình khiếu nại, tố cáo có chiều hướng gia tăng, tuy không tăng nhiều nhưng tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực liên quan đến đất đai, về chế độ, chính sách. Năm 2004 cơ quan chức năng nhận 7.865 đơn thư, so với năm 2003 tăng 27%, trong đó khiếu nại tăng 15,45%, tố cáo giảm 13,90%. Trong năm 2005, tiếp nhận 6.727 đơn thư các loại, so với năm 2004 giảm 8,5%. Trong năm 2006, tiếp nhận 6.885 đơn thư các loại, so với năm 2005 tăng 2,3%. Trong năm 2007, đã tiếp nhận 5.154 đơn, so với cùng kỳ năm 2006 giảm 25,14%. Trong năm 2008 đã tiếp nhận 3.725 đơn, so với cùng kỳ năm 2007 tăng 6,8% [39, tr. 4].

"Trong năm 2009 (tính đến 15/8/2009) đã tiếp nhận 4.103 đơn, so với cùng kỳ năm 2008 tăng 10, 15%" [8, tr. 5].

Tuy vậy, số lượng vụ việc nói chung, số vụ vi phạm, tội phạm nói riêng giảm chưa nhiều; trong đó số vụ vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và các loại tai nạn khác còn xảy ra nhiều, chiếm tỷ lệ cao trên tổng số vụ việc. Đáng lưu ý một số loại tội phạm nghiêm trọng như giết người, cố ý gây thương tích, hiếp dâm, cướp tài sản, gây rối trật tự công cộng, tạt sạt, tạt tử... đang có dấu hiệu tăng. Vì vậy, trong thời gian tới diễn biến của tình hình vi phạm, tội phạm còn rất phức tạp, khó

lường, vì thế các cấp ủy Đảng và người chỉ huy các đơn vị trong toàn quân phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác phòng ngừa để hạn chế thấp nhất số vụ vi phạm kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước có liên quan đến quân nhân, công nhân viên quốc phòng thuộc diện quản lý.

Qua tìm hiểu công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giáo dục pháp luật có thể thấy một số *ưu điểm* sau:

Bộ Quốc phòng luôn quán triệt và xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác chính trị tư tưởng, do đó trong chỉ đạo, điều hành luôn quan tâm, coi trọng công tác này.

Luôn bám sát kế hoạch của Chính phủ nên đã chủ động trong việc triển khai kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm để vận dụng sát đúng với đặc điểm của Quân đội.

Luôn coi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với kỷ luật quân đội, lấy đây là tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng hàng năm.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp quán triệt và nhận thức sâu sắc vị trí vai trò công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ đó đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra. Thực tế cho thấy ở đâu có sự quan tâm đầu tư lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ của cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị, phát huy tốt vai trò đội ngũ giáo viên thì ở đó công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đạt kết quả cao, ý thức chấp hành pháp luật nghiêm, đơn vị an toàn, không vi phạm kỷ luật nghiêm trọng.

Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cấp ủy, chỉ huy đơn vị các cấp thực hiện nghiêm nề nếp chế độ đánh giá, kiểm tra hàng quý, tháng đối với đơn vị, đồng thời đề cao trách nhiệm của từng thành viên, cấp ủy viên trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, công tác này đòi hỏi phải làm thường xuyên, liên tục, có chiều sâu và làm nghiêm túc, sau kiểm tra có thông

báo kết quả không chỉ đối với đơn vị được kiểm tra, mà còn thông báo cho các cơ quan đơn vị trong toàn quân để rút kinh nghiệm chung.

Nhược điểm:

Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp chưa thực sự tạo được bước đột phá, tạo cơ chế hữu hiệu để các cấp, các ngành có chương trình hoạt động cụ thể, biến nhận thức về tầm quan trọng của công tác này thành hoạt động thiết thực nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Hoạt động của hội đồng chưa nhạy bén, chưa theo sát được yêu cầu, đòi hỏi của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong từng thời kỳ. Trong hoạt động còn thiếu sự gắn kết chặt chẽ giữa các ban và thành viên trong hội đồng. Trách nhiệm của từng ban, từng thành viên chưa được phát huy một cách đồng đều, một số thành viên còn thiếu tính tích cực, chủ động trong triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thực tế cho thấy, mặc dù hoạt động của Hội đồng ở các cấp hoạt động tích cực có hiệu quả, tạo ra chuyển biến quan trọng; công tác giáo dục pháp luật, kỷ luật tạo được một bước chuyển biến, tiến bộ trong toàn quân, nhưng theo cách tổ chức Hội đồng và vai trò nhiệm vụ của Hội đồng như hiện nay thì chưa đủ sức để giải quyết các vấn đề phát sinh trong yêu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật theo các chương trình của Chính phủ và của Bộ. Các thành viên của Hội đồng hoạt động kiêm nhiệm, không chuyên sâu về pháp luật là một hạn chế lớn nhất đến hiệu quả hoạt động và chất lượng nội dung, chương trình giáo dục pháp luật.

2.1.1.2. Về công tác đảm bảo thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật

Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian qua Đảng ủy quân sự trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục chính trị đã dành sự quan tâm đúng mức đến công tác này. Đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động, ra những chỉ thị cần thiết về nội dung giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực, in ấn phát hành tài liệu giáo dục ...

Tuy nhiên, nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn hẹp, chưa thường xuyên cố định nên công tác giáo dục pháp luật chưa thể hoạt động theo chiều sâu. Theo báo cáo tổng kết của Bộ Quốc phòng từ năm 2004 đến 2009 cụ thể như sau:

- Nguồn ngân sách nhà nước:

Năm 2004: 350.000.000đ

Năm 2005: 400.000.000đ

Năm 2006: 450.000.000đ

Năm 2007: 500.000.000đ

Năm 2008: 550.000.000đ

Năm 2009: 600.000.000đ

Tổng: 2.850.000.000đ [8]

- Nguồn kinh phí từ các Đề án của Chính phủ:

Năm 2005: 25.000.000đ

Năm 2006: 185.000.000đ

Năm 2007: 78.000.000đ

Năm 2009: 126.500.000đ

Tổng: 414.500.000đ [8].

Vậy nên, vấn đề tăng cường kinh phí bảo đảm cho công tác giáo dục pháp luật được thường xuyên, có chiều sâu cũng là một vấn đề vô cùng cấp thiết, đòi hỏi sự quan tâm hơn nữa của chỉ huy lãnh đạo Bộ và Nhà nước.

2.1.2. Thực trạng đội ngũ những người làm công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Những năm gần đây, đặc biệt là từ khi Bộ Tư pháp chỉ thị thực hiện đề án 02 về "củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác

phổ biến, giáo dục pháp luật". Lực lượng làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã và đang dần được củng cố, kiện toàn, đồng thời có sự phát triển mạnh về số lượng và chất lượng. Ở trung ương, Bộ tư pháp với chức năng quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã giao thêm nhiều nhiệm vụ cho Vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường nguồn lực để làm tốt chức năng tham mưu trong việc hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, quản lý có hiệu quả công tác này trên phạm vi cả nước.

Theo số liệu thống kê của 14 bộ, ngành, hiện có hơn 2.200 cán bộ pháp chế tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Lực lượng biên tập viên, phóng viên pháp luật ở các cơ quan báo, đài; báo cáo viên pháp luật ở các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương tăng hơn về số lượng, số người có trình độ chuyên môn chiếm tỷ lệ cao. Tính đến nay, cả nước có trên 232 báo cáo viên pháp luật trung ương, 22.342 báo cáo viên cấp tỉnh và báo cáo viên cấp huyện, 87.346 tuyên truyền viên cấp xã, 60.832 người từ các lực lượng khác tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật [17].

Trong quân đội, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trong Quân đội luôn được kiện toàn kịp thời khi có sự thay đổi cán bộ, đáp ứng với công tác giáo dục pháp luật. Thường trực Hội đồng các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình và yêu cầu, nhiệm vụ được giao đề xuất lãnh đạo, chỉ huy bổ sung thành viên và phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với chức trách, nâng cao hiệu quả công tác. Duy trì nghiêm túc, đều đặn chế độ sinh hoạt kiểm tra các mặt công tác và triển khai công tác trong thời gian tiếp theo, trong đó đánh giá cụ thể kết quả công tác đạt được của các thành viên Hội đồng, chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu để kịp thời khắc phục.

Hàng năm tiến hành tập huấn cho giáo viên giảng dạy chính trị, cán bộ quản lý, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, trong đó chú trọng bồi

đường nâng cao chất lượng soạn thảo giáo án giảng dạy và phương pháp trình bày cho phù hợp đối tượng và đặc thù môn học. Có chiến lược tuyển dụng những sinh viên tốt nghiệp khá, giỏi hệ chính quy tại các trường chuyên ngành luật để bồi dưỡng, phát triển thành những giáo viên chuyên giảng dạy về pháp luật.

Hiện nay đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giáo viên làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong toàn quân là 64.431 đồng chí, trong đó trình độ đại học và sau đại học là 82%, cao đẳng chiếm 17%; số còn lại tốt nghiệp trung cấp là 1%. Chất lượng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giáo viên làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong toàn quân qua thực tiễn đánh giá: Giỏi: 30 %; khá 50%; đạt yêu cầu: 20% [25, tr. 2].

Các đơn vị đã chú trọng củng cố, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, báo cáo viên pháp luật theo quy định, trong đó phát huy tốt đội ngũ giáo viên pháp luật tại các học viện, nhà trường quân đội, đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp và cơ quan điều tra hình sự, bảo vệ an ninh... hình thành các tổ, nhóm báo cáo viên chuyên trách, luân phiên giới thiệu các chuyên đề pháp luật cho đơn vị cơ sở. Quân khu 2 tổ chức tập huấn công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng là Chủ nhiệm Chính trị, Trưởng ban tuyên huấn, Trợ lý phụ trách công tác giáo dục Ban Tuyên huấn cấp Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Quân khu 3 tổ chức tập huấn một số nội dung về pháp luật cho gần 200 cán bộ chủ trì, Phó chính ủy, Chủ nhiệm Chính trị cấp cơ sở, Trưởng ban tuyên huấn, trợ lý tác huấn các đơn vị trực thuộc quân khu. Đồng thời, thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của đội ngũ giáo viên, báo cáo viên kiêm chức tại đơn vị để đội ngũ này làm tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn chấp hành pháp luật thường xuyên cho cán bộ, chiến sĩ tại đơn vị (Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thông tin, Trường Sĩ quan Lục quân 2...). Binh chủng Pháo binh tiến hành bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy pháp luật của trường Sĩ quan Pháo

binh, Trường Sĩ quan Lục quân 2 tổ chức bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên gồm các đồng chí giảng viên khoa Lý luận Mác-Lê Nin và khoa công tác Đảng, công tác chính trị, các đồng chí chủ trì công tác đảng, công tác chính trị phòng, khoa, chính trị viên hệ, tiểu đoàn, các đồng chí cán bộ cơ quan chính trị.

Coi trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ giáo viên, báo cáo viên có đủ năng lực trình độ hiểu biết về pháp luật, nhất là trình độ, phương pháp sư phạm, năng lực truyền thụ kiến thức pháp luật đi đôi với tinh thần trách nhiệm trong tự học, tự nghiên cứu, biết đổi mới nội dung, phương pháp trong giáo dục pháp luật. Đồng thời bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện trong quá trình giáo dục pháp luật.

Mặc dù trong quân đội có rất nhiều quân, binh chủng khác nhau, với nhiều đối tượng cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, viên chức quốc phòng...ở nhiều trình độ khác nhau, hoạt động với nhiệm vụ cụ thể cũng khác nhau, nhưng có sự thống nhất trong tổ chức biên chế của quân đội nên đội ngũ giáo viên, báo cáo viên được tổ chức chặt chẽ theo 03 nhóm:

Nhóm 1: Đội ngũ giáo viên, báo cáo viên: gồm những đồng chí có trình độ pháp luật cơ bản, chuyên sâu, có năng lực và khả năng sư phạm (là giáo viên chuyên ngành luật tại các học viện, nhà trường trong quân đội, cán bộ pháp chế ngành tòa án, Viện kiểm sát, Điều tra hình sự, Bảo vệ an ninh, Thi hành án) nhóm này được tập hợp và tổ chức chủ yếu ở cấp sư đoàn và tương đương trở lên có nhiệm vụ biên soạn tài liệu để tập huấn cho nhóm 2 và trực tiếp lên lớp, báo cáo cho một số đối tượng là cán bộ ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhóm chủ thể này còn những hạn chế, đó là: đây chỉ là nhóm chủ thể giáo dục kiêm nhiệm, công việc chính của họ là giảng dạy trong các học viện, nhà trường, hoặc làm việc chuyên môn trong các cơ quan tư pháp, thời gian và trí tuệ, sức lực của họ dành nhiều cho lĩnh vực chuyên môn chính phải đảm nhiệm nên khi tham gia vào làm giáo viên, báo

cáo viên pháp luật theo những chủ đề của chương trình giáo dục pháp luật họ không có nhiều thời gian cũng như chưa chủ động đầu tư trí tuệ cho công việc này, vì thế chất lượng bài soạn, giáo án, chuẩn bị tài liệu sẽ bị hạn chế, làm ảnh hưởng tới chất lượng bài giảng.

Nhóm 2: Đội ngũ báo cáo viên là cán bộ chính trị: chủ yếu là cán bộ tuyên huấn, chính ủy, chính trị viên các cấp. Nhóm này có ở tất cả các cấp trong quân đội, họ là những cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng ở các cấp trong quân đội, trong đó có tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. Tuy họ không có trình độ chuyên môn sâu về luật nhưng được Bộ Quốc phòng và nhóm 1 tập huấn hàng năm theo các chuyên đề phổ biến, giáo dục pháp luật nên có khả năng truyền đạt những nội dung phù hợp với đối tượng giáo dục pháp luật. Mặt mạnh của nhóm này là họ cùng sinh hoạt, học tập và cùng công tác với đối tượng giáo dục, nắm bắt được tư tưởng, tình cảm của từng đối tượng giáo dục nên hiệu quả giáo dục cao. Tuy nhiên, vì không được đào tạo cơ bản về chuyên ngành luật nên dù đã rất cố gắng tự nghiên cứu, tìm hiểu về pháp luật và được tập huấn hàng năm nhưng kiến thức pháp luật của họ vẫn còn hạn hẹp, đặc biệt là những tri thức mang tính chuyên ngành; hơn nữa, hệ thống pháp luật của Nhà nước ta chưa ổn định, pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nên khả năng cập nhật văn bản pháp luật của đội ngũ này thường không mang tính hệ thống. Mặt khác, đội ngũ cán bộ chính trị được đào tạo để làm những người chủ trì công tác Đảng, công tác chính trị chứ không phải là giáo viên chuyên trách nên khả năng và phương pháp sư phạm bị hạn chế, nhất là đối với hình thức lên lớp tập trung, khả năng truyền thụ tri thức pháp luật đến người học cũng bị ảnh hưởng. Do chức năng, nhiệm vụ được giao, họ phải tập trung vào công tác Đảng, công tác chính trị nên không đầu tư nhiều thời gian, trí tuệ cho việc chuẩn bị tài liệu, giáo án; bài giảng phục vụ cho giáo dục pháp luật đôi khi làm chỉ để đối phó hoặc cho đúng kế hoạch của trên mà không có sự chuẩn bị nghiêm túc do vậy chất lượng giáo dục cũng bị hạn chế.

Nhóm 3: Đội ngũ tuyên truyền viên, gồm cả cán bộ chính trị, quân sự, hậu cần, kỹ thuật, cán bộ đoàn, hội viên của các tổ chức quần chúng...Nhóm này có ở tất cả các đơn vị, họ không phải là những người có trình độ chuyên môn về luật và không phải là những người chuyên làm công tác giáo dục nhưng họ là những cán bộ quản lý, chỉ huy và làm những công việc chuyên môn. Trong quá trình thực hiện chức trách và nhiệm vụ của mình, họ có nghĩa vụ phải tìm hiểu pháp luật và tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho bộ đội. Ưu điểm của nhóm này là những người rất gần gũi, cùng ăn, cùng ở, cùng sinh hoạt, học tập với bộ đội nên rất hiểu bộ đội. Vì vậy, hoạt động giáo dục của họ rất hiệu quả, bằng các hình thức tuyên truyền trực tiếp hoặc thông qua giao lưu, hội thao, hội thi... Trên thực tế, chất lượng giáo dục pháp luật của nhóm chủ thể này rất cao vì họ là lực lượng rất đông đảo trong quân đội, lại rất gần gũi bộ đội, cùng ăn, cùng ở, cùng sinh hoạt, học tập, công tác với đối tượng giáo dục nên có thể tiến hành giáo dục bất cứ lúc nào, với nhiều hình thức phong phú, sinh động, sát với thực tiễn và nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên do có suy nghĩ cho rằng giáo dục pháp luật là một bộ phận của giáo dục chính trị tư tưởng, thuộc trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chính trị, nhóm chủ thể này thường ỷ lại, đùn đẩy cho cán bộ chính trị, chưa xác định đúng giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ cấp dưới cũng là nhiệm vụ của tất cả các cán bộ, chỉ huy trong quân đội, họ không tích cực tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, rèn luyện phương pháp và chủ động tiến hành công tác phổ biến giáo dục pháp luật., làm công tác dân vận để lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực hiện có của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn nhiều điểm bất cập, chưa ngang tầm nhiệm vụ và đáp ứng được đòi hỏi mới của xã hội:

Đội ngũ giáo viên, báo cáo viên phổ biến, giáo dục pháp luật ở đơn vị cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra do chủ yếu là cán bộ kiêm chức, không chuyên sâu, năng lực, trình độ, nhất là khả năng giảng bài pháp

luật còn hạn chế. Có những đơn vị chỉ có duy nhất một giáo viên là cử nhân luật còn lại là cán bộ kiêm chức hoặc là giáo viên từ chuyên ngành khác được cử sang giảng dạy pháp luật.

Đa số những người làm công tác giáo dục pháp luật thường được đào tạo chuyên về pháp luật hoặc một chuyên ngành khác nhưng chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền và tổ chức công tác tuyên truyền pháp luật. Lực lượng làm công tác này tuy đông về số lượng nhưng lại phân tán, số người chuyên trách không nhiều, chủ yếu là những người làm kiêm nhiệm; tính chuyên nghiệp trong giáo dục pháp luật còn yếu.

Bên cạnh đó, thiếu một cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch lâu dài nguồn nhân lực cho công tác giáo dục pháp luật; nguồn nhân lực đầu tư cho công tác này chưa tương xứng với yêu cầu, sự đầu tư của nhà nước chưa đáp ứng được thực tiễn công tác giáo dục pháp luật, chưa tạo ra cơ chế tốt để thu hút các nguồn lực xã hội tham gia công tác này.

2.1.3. Thực trạng về nội dung giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam

2.1.3.1. Thực trạng về nội dung giáo dục pháp luật chung

Nội dung chính của giáo dục chính trị hàng năm là sơ lược một số vấn đề đại cương về nhà nước và pháp luật, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, được cụ thể hóa đối với từng đối tượng, điều lệnh quản lý bộ đội của Bộ Quốc phòng, tình hình vi phạm pháp luật và phạm tội trong quân đội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và một số biện pháp phòng ngừa,... Những năm gần đây, nội dung học tập về pháp luật cho các đối tượng đã thường xuyên được cập nhật theo những thay đổi của pháp luật hiện hành, đưa vào kế hoạch công tác giáo dục chính trị tại đơn vị.

Nội dung giáo dục pháp luật từ năm 2008 - 2011 được quy định cụ thể như sau:

Nội dung học tập trong năm 2008, gồm:

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan- binh sĩ:

a. Học các chuyên đề theo chỉ thị giáo dục chính trị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị

** Nội dung: Tổ chức học tập trung 3 chuyên đề gồm:*

Chuyên đề 1: Đề cao trách nhiệm các cấp, các ngành, tham gia chấn chỉnh trật tự an toàn giao thông và giảm thiểu tai nạn giao thông trong Quân đội;

Chuyên đề 2: Quán triệt và thực hiện pháp luật về bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến quốc phòng, an ninh;

Chuyên đề 3: Nội dung cơ bản của Luật Cư trú.

** Thời gian:*

- Mỗi chuyên đề: 1/2 ngày (sử dụng quỹ thời gian giáo dục chính trị tại đơn vị).

- Tiến độ: Chuyên đề 1, 2 hoàn thành trong quý 2, chuyên đề 3 hoàn thành trong quý 3/2008.

b. Phổ biến, giáo dục cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành

- Tổ chức thông báo, phổ biến quán triệt nhanh các văn bản pháp luật mới ban hành năm 2008 theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, hoặc được đăng tải công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng cho mọi cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng, tập trung vào các văn bản pháp luật liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam(sửa đổi, bổ sung).

- Thời gian: Kết hợp trong thời gian thông báo chính trị - thời sự, trong sinh hoạt thường xuyên và do đơn vị tự bố trí.

c. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật thường xuyên tại đơn vị

Tiếp tục tổ chức học, quán triệt các nội dung:

- Quyết định số 2530/2000/QĐ-BQP và Quyết định số 82/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sửa đổi một số điều của Quyết định số 2530 "Quy định về xử lý kỷ luật đối với những hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự";

- Luật Giao thông đường bộ; Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ và Chỉ thị số 128/2007/CT-BQP ngày 25/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Chỉ thị số 25/CT-TM ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Tổng Tham mưu trưởng "Về việc quản lý, sử dụng xe mô tô, xe gắn máy trong Quân đội".

- Các quy định, quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện, diễn tập.

* *Thời gian*: Kết hợp trong thời gian thông báo chính trị - thời sự, trong sinh hoạt thường xuyên và do đơn vị tự bố trí.

2. Đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên:

Căn cứ vào nội dung giáo dục chính trị, pháp luật được xác định trong Chương trình huấn luyện cho các đối tượng lực lượng Dân quân tự vệ, Dự bị động viên theo Quyết định số 3309/QĐ-BQP ngày 16/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Chỉ thị số 1718/CT-CT ngày 28/11/2007 về công tác giáo dục chính trị tại các đơn vị năm 2008. Các tỉnh, thành phố, cơ quan, tổ chức nghiên cứu đưa các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ của từng địa phương. Tập trung học tập, quán triệt Pháp lệnh Dự bị động viên, Chỉ thị số 16/CT-TW ngày 05/10/2002 về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng Dự bị động viên trong tình hình mới, Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng-an ninh.

Nội dung học tập trong năm 2009, gồm:

a. Tổ chức giáo dục tập trung

* Đối với Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng

Chuyên đề 1: Nội dung cơ bản Luật giao thông đường bộ (sửa đổi, bổ sung);

Chuyên đề 2: Pháp luật quốc tế và quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về nhân quyền;

Chuyên đề 3: Nội dung cơ bản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

* Đối với Hạ sĩ quan-chiến sĩ:

Chuyên đề 1: Nội dung cơ bản Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi, bổ sung);

Chuyên đề 2: Pháp luật quốc tế và quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về nhân quyền;

- Mỗi chuyên đề: 1/2 ngày (sử dụng quỹ thời gian giáo dục chính trị tại đơn vị).

- Tiến độ: Chuyên đề 1, 2 hoàn thành trong quý 2, chuyên đề 3 hoàn thành trong quý 4

b. Nội dung phổ biến, giáo dục cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành

- Tổ chức thông báo, phổ biến quán triệt nhanh các văn bản pháp luật mới ban hành năm 2009 theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, hoặc được đăng tải công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng cho mọi cán bộ, chiến sĩ tập trung vào các văn bản pháp luật liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thời gian: Kết hợp trong thời gian thông báo chính trị - thời sự, trong sinh hoạt thường xuyên và do đơn vị tự bố trí.

c. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật thường xuyên tại đơn vị

Tiếp tục tổ chức học, quán triệt các nội dung:

- Quyết định số 2530/2000/QĐ-BQP và Quyết định số 82/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sửa đổi một số điều của Quyết định số 2530 "Quy định về xử lý kỷ luật đối với những hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự";

- Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành; Pháp lệnh Lực lượng cảnh sát biển Việt Nam; Nội dung cơ bản Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng; Luật Nghĩa vụ quân sự (sửa đổi, bổ sung); Luật Quốc tịch năm 2008; Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ và Chỉ thị số 128/2007/CT-BQP ngày 25/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Chỉ thị số 63/2008/CT-BQP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân và lực lượng Dự bị động viên từ năm 2008 đến năm 2012; Chỉ thị số 25/CT-TM ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Tổng Tham mưu trưởng "Về việc quản lý, sử dụng xe mô tô, xe gắn máy trong Quân đội".

- Các quy định, quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện, diễn tập.

* *Thời gian*: Kết hợp trong thời gian thông báo chính trị - thời sự, trong sinh hoạt thường xuyên do đơn vị tự bố trí.

d. Công tác chỉ đạo điểm tại các đơn vị:

- Hội đồng Phối hợp Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Quốc phòng chỉ đạo điểm 3 đơn vị gồm: Trung đoàn 141/Sư đoàn 312/Quân đoàn 1 tiến hành giao lưu có lồng ghép kiến thức pháp luật giữa đơn vị và nhân dân

trên địa bàn đóng quân; Vùng 1/Quân chủng Hải quân tiến hành phổ biến, giáo dục pháp luật dưới hình thức sân khấu hóa; Trường Sĩ quan Lục quân 2 tiến hành thi tìm hiểu dưới hình thức thi viết.

- Thời gian hoàn thành: Quý 3 năm 2009.

e. Lực lượng Dân quân tự vệ, Dự bị động viên:

Căn cứ vào nội dung giáo dục chính trị, pháp luật được xác định trong Chương trình huấn luyện cho các đối tượng lực lượng Dân quân Tự vệ, Dự bị động viên theo Quyết định số 3309/QĐ-BQP ngày 16/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Chỉ lệnh số 48/CL-TM ngày 20 tháng 11 năm 2008 về công tác Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng ở các bộ, ngành, địa phương năm 2009. Các tỉnh, thành phố, cơ quan, tổ chức nghiên cứu đưa các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ của từng địa phương. Tập trung học tập, quán triệt Pháp lệnh Dự bị động viên, Chỉ thị số 16/CT-TW ngày 05/10/2002 về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Dân quân Tự vệ và lực lượng Dự bị động viên trong tình hình mới, Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng-an ninh.

Nội dung học tập trong năm 2010, gồm:

1. Đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan-chiến sĩ, công nhân viên chức quốc phòng.

a) Tổ chức giáo dục tập trung:

Chuyên đề 1: Những nội dung cơ bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự.

Chuyên đề 2: Quán triệt và thực hiện pháp luật về phòng, chống ma túy trong Quân đội.

b) Tuyên truyền thường xuyên:

Tổ chức phổ biến, thông báo kịp thời các luật: Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước; Luật Cán bộ, công chức; Luật Dân quân tự vệ; Luật Giao thông đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật khác được Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành ban hành có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. Đối với Lực lượng Dự bị động viên và Dân quân tự vệ

Căn cứ vào nội dung giáo dục chính trị, pháp luật được xác định trong Chương trình huấn luyện cho lực lượng lực lượng Dự bị động viên và Dân quân tự vệ theo Quyết định số 3309/QĐ-BQP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Thông tư số 108/2009/TT-BQP ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định thực hiện công tác quốc phòng ở các bộ, ngành và các địa phương năm 2010, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh nghiên cứu đưa các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật thiết thực, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng địa phương. Tập trung học tập, quán triệt Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về Khu vực phòng thủ; Kết luận số 41/KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16/CT- TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng Dự bị động viên trong tình hình mới.

3. Thời gian

* Thời gian giáo dục tập trung: Mỗi chuyên đề: 1/2 ngày (sử dụng quỹ thời gian giáo dục chính trị tại đơn vị).

Chuyên đề 1, hoàn thành trong quý 2; chuyên đề 2 hoàn thành trong quý 3 năm 2010.

* Đối với các văn bản phổ biến, quán triệt nhanh: "Sử dụng 2% quỹ thời gian huấn luyện quân sự; kết hợp trong thời gian thông báo chính trị- thời sự, trong sinh hoạt thường xuyên...

Nội dung học tập trong năm 2011, gồm:

1. Đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan-chiến sĩ, công nhân viên chức quốc phòng

a) Tổ chức giáo dục tập trung:

Chuyên đề 1: Những nội dung cơ bản của Luật Thi hành án hình sự.

Chuyên đề 2: Phòng, chống tội phạm về kinh tế trong Quân đội.

Chuyên đề 3: Phòng, chống vi phạm, tội phạm xâm phạm chế độ quản lý vũ khí, trang bị, vật liệu nổ trong Quân đội.

b) Tuyên truyền thường xuyên:

Tổ chức phổ biến, thông báo kịp thời các văn bản: Luật Giao thông đường bộ và một số biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, an toàn trong huấn luyện và công tác trong Quân đội; Luật Cán bộ, công chức; Luật Dân quân tự vệ và các văn bản khác được Chính phủ, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành ban hành có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Quyết định số 2530/2000/QĐ-BQP và Quyết định số 82/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sửa đổi một số điều của Quyết định số 2530 "Quy định về xử lý kỷ luật đối với những hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự".

2. Đối với Lực lượng Dự bị động viên và Dân quân tự vệ

Căn cứ vào nội dung giáo dục chính trị, pháp luật được xác định tại Thông tư số 79/2010/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quy định chương trình bồi dưỡng, tập huấn cán bộ và huấn luyện dân quân tự vệ nòng cốt và văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng ở các bộ, ngành và địa phương năm 2011, Bộ chỉ huy quân sự cấp

tinh nghiên cứu đưa các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật thiết thực, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng địa phương. Tập trung học tập, quán triệt Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức tốt cuộc thi nhận thức về Luật Dân quân tự vệ và thi tìm hiểu pháp luật về Dân quân Tự vệ theo đúng Kế hoạch số 1523/KH-TM ngày 27 tháng 9 năm 2010 đã được Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

3. Thời gian

* Thời gian giáo dục tập trung: Mỗi chuyên đề: 1/2 ngày (sử dụng quỹ thời gian giáo dục chính trị tại đơn vị).

Chuyên đề 1, 2 hoàn thành trong quý 2; chuyên đề 3 hoàn thành trong quý 3 năm 2011.

* Đối với các văn bản phổ biến, quán triệt nhanh: Sử dụng 2% quỹ thời gian huấn luyện quân sự; Kết hợp trong thời gian thông báo chính trị-thời sự, trong sinh hoạt thường xuyên...

Qua nội dung giáo dục pháp luật theo kế hoạch các năm 2008 - 2011 cho thấy một số điểm mạnh về công tác này như sau:

Nội dung tuyên truyền pháp luật ngày càng thiết thực, đi vào chiều sâu, thường xuyên cập nhật những nội dung pháp luật mới.

Các tài liệu do cơ quan pháp luật trong quân đội biên soạn có nội dung vừa đảm bảo được tính lý luận ở chừng mực cần thiết, vừa đảm bảo được tính thực tiễn làm cho các đối tượng thấy việc học tập pháp luật là thiết thực. Trong năm 2008 và 2009 Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng, Tòa án Quân sự Trung ương, Viện kiểm sát Quân sự Trung ương tổ chức biên soạn; Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo in và phát hành

15.000.000 cuốn "tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật năm 2008", "tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật năm 2009". Năm 2010 và 2011, mỗi năm phát hành

25.000 cuốn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật. Ngoài ra, các cơ quan báo

chí trong quân đội thực hiện tốt việc giáo dục pháp luật. Tạp chí Quốc phòng toàn

dân, Báo Quân đội nhân dân duy trì thường xuyên chuyên mục, chuyên trang, kịp thời phản ánh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ quan đơn vị trong toàn quân, duy trì các bản tin pháp luật đảm bảo tôn chỉ, mục đích, phát hành kịp thời các nội dung liên quan đến tình hình công tác trong toàn quân...

Bên cạnh đó, vẫn còn một số mặt hạn chế như: Tính hệ thống trong cơ cấu nội dung giáo dục pháp luật chưa cao. Vì điều kiện thời gian và khâu tổ chức biên soạn nên nhìn chung nội dung giáo dục pháp luật chưa mang tính hệ thống ở mức cần thiết (từ nhận thức chung về nhà nước, pháp luật đến những vấn đề về chấp pháp hình sự cụ thể ở đơn vị cơ sở). Do đó, kiến thức pháp luật còn chắp vá. Đây là vấn đề chúng ta phải nghiêm túc nghiên cứu để xây dựng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trong thời gian tới đảm bảo tính thống nhất.

Do đội ngũ giáo viên, báo cáo viên còn hạn chế về kiến thức pháp luật cũng như khả năng sư phạm mà nội dung giáo dục pháp luật còn nghèo nàn, hạn chế. Hoạt động giáo dục pháp luật chủ yếu vào việc phổ biến các quy định pháp luật nhiều hơn là giáo dục; chỉ chuyển đến đối tượng nội dung máy móc chứ không phải là tinh thần của pháp luật cho nên đối tượng khó tiếp thu khó khăn trong nhận thức. Trong giáo dục pháp luật coi trọng trang bị cho đối tượng hiểu biết pháp luật mà xem nhẹ giáo dục tình cảm, lòng tin pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật.

Công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số cơ quan chưa chặt chẽ, có đơn vị còn khoán cho ngành tư pháp (Viện Kiểm sát, Tòa án). Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số đơn vị chưa gắn với việc quản lý, rèn luyện kỷ luật, duy trì nề nếp chế độ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện; quản lý con người, cơ sở vật chất vũ khí trang bị kỹ thuật có lúc, có nơi chưa chặt chẽ còn dễ xảy ra các vụ việc gây hậu quả nghiêm trọng trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu trong quản lý vũ khí trang bị kỹ thuật và mất an toàn giao thông...

Việc xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục pháp luật hàng năm có đơn vị tiến hành còn chậm, có nội dung chưa thật phù hợp, sát với đặc thù và đối tượng của đơn vị. Trong tổ chức quán triệt, giáo dục pháp luật, kỷ luật còn dàn trải, chưa tập trung vào từng đối tượng, những thời điểm nhạy cảm.

Mặc dù nội dung và thời gian theo quy định chưa phải là nhiều nhưng một số đơn vị còn cắt xén, làm lầy lệ nên kết quả đạt được chưa cao. Một số đơn vị còn lúng túng trong việc xác định nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật theo "phần mềm", đặc biệt cho các đối tượng như công nhân, viên chức quốc phòng, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ...

2.1.3.2. Nội dung giảng dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội

Hiện nay, ngoài các trường chuyên luật (các khóa đào tạo cử nhân luật) và bán chuyên luật (Đại học biên phòng), các trường quân đội chủ yếu đào tạo kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật với số lượng thời gian không nhiều từ 45 đến 60 tiết.

Chương trình giảng dạy pháp luật gồm những nội dung cơ bản sau: Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung và nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng như: Sự ra đời và bản chất của nhà nước và pháp luật; tổ chức bộ máy nhà nước, khái niệm chung về pháp luật xã hội chủ nghĩa, pháp luật và pháp chế; Một số ngành luật cụ thể như: luật Hiến pháp, luật hình sự và tố tụng hình sự, pháp luật hành chính quân sự, vấn đề tôn trọng và bảo vệ các quyền và tự do dân chủ của công dân, Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, Luật Dân sự, Luật hành chính, Luật Nghĩa vụ quân sự và Luật sĩ quan...

Trên cơ sở nội dung chương trình đã được Tổng cục Chính trị quy định, từng thời kỳ, căn cứ vào mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo cụ thể, các nhà trường quân đội cụ thể hóa chương trình đó cho phù hợp với điều kiện cụ thể của mình, chủ yếu là bổ sung thêm hoặc cấu tạo lại thời gian cho môn học một cách hợp lý.

Nghiên cứu chương trình giảng dạy trên thực tế, có thể thấy một số ưu điểm và hạn chế sau:

Ưu điểm:

Chương trình đảm bảo trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống và thiết thực về nhà nước và pháp luật; tạo cơ sở cho người học hiểu được vai trò của nhà nước và pháp luật trong xã hội, hệ thống pháp luật của nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trên cơ sở những kiến thức này, người học nâng cao ý thức pháp luật, tự giác rèn luyện, chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước.

Chương trình hiện nay cơ bản phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà nước. Nội dung chương trình đã có sự phân biệt cho các đối tượng học: Đối với hệ cao đẳng, tập trung hơn vào phần lý luận chung về nhà nước và pháp luật; đối với hệ đại học là chương trình nhà nước và pháp luật đại cương; đối với chương trình đào tạo nâng cao thì chương trình có sự chọn lọc hơn; chương trình đào tạo của Học viện hậu cần ngoài các nội dung chung có bổ sung một số môn học về luật kinh tế, lao động cho sát với lĩnh vực đào tạo...

Hạn chế:

Chưa có chương trình giáo dục pháp luật cho đối tượng đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật bậc trung học chuyên nghiệp.

Chương trình giảng dạy pháp luật còn có một số nội dung trùng với các môn học khác như nguồn gốc, bản chất, chức năng nhà nước, các hình thức nhà nước cơ bản đã được giảng dạy ở môn chủ nghĩa duy vật lịch sử hoặc chủ nghĩa xã hội khoa học. Trong khi lại thiếu hoặc không đủ lượng kiến thức pháp luật khác, nhất là pháp luật liên quan đến việc bảo vệ quyền tự do dân chủ của công dân hoặc liên quan đến quản lý nhà nước về quốc phòng.

Chương trình nhà nước và pháp luật chưa được xây dựng thành một hệ thống từ thấp đến cao, có sự phân cấp chương trình giữa các cấp học và sự

liên thông giữa các loại chương trình. Do vậy, nếu một người theo học ở các cấp học khác nhau thì việc học tập môn học pháp luật sẽ có những nội dung trùng lặp nhau.

Để thực hiện chương trình giảng dạy đề ra, trong hệ thống các nhà trường nói chung chưa có tài liệu giảng dạy hoặc giáo trình thống nhất, phù hợp với nội dung bài học. Đội ngũ giáo viên còn trẻ, mới được đào tạo về luật còn thiếu kinh nghiệm biên soạn tài liệu giảng dạy hoặc giáo trình nên chủ yếu sử dụng các giáo trình của các trường chuyên luật thuộc hệ thống đào tạo của nhà nước, không sát với thực tiễn quân đội nên học viên có nhiều nội dung rất khó tham khảo, tiếp thu.

2.1.4. Thực trạng về hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam

2.1.4.1. Về hình thức giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Giáo dục pháp luật trong quân đội những năm qua được tiến hành theo các hình thức chủ yếu sau:

Dạy và học pháp luật: lên lớp, thảo luận, trao đổi về các chủ đề pháp luật, tập xử lý tình huống pháp lý xảy ra trong cuộc sống.

Phổ biến, nói chuyện pháp luật tại các cơ quan đơn vị, nhà trường.

Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật được tổ chức, hưởng ứng các phong trào thi đua thực hiện nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước.

Tham gia góp ý vào các dự án luật.

Tổ chức các buổi diễn đàn, hái hoa dân chủ có các chủ đề liên quan tới pháp luật.

Hoạt động duy trì điều lệnh, kỷ luật của quân đội, xử lý vi phạm của chỉ huy các đơn vị, thông qua hoạt động bảo vệ pháp luật của các cơ quan bảo

vệ pháp luật như của cơ quan Điều tra hình sự, của Viện kiểm sát quân sự khi thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thực hành quyền công tố, của các tòa án quân sự qua xét xử lưu động, xét xử điển hình ở các cơ quan, đơn vị, thông báo xét xử về các vụ án, về các nguyên nhân, điều kiện phạm tội.

Hình thức giáo dục qua tư vấn trợ giúp pháp lý.

Hình thức giáo dục pháp luật cá thể: hình thức này chủ yếu do các cơ quan pháp luật thực hiện đối với các đương sự, những người tố cáo về vi phạm pháp luật, cung cấp tin báo về tội phạm, những người tham gia tố tụng, những người được tư vấn pháp luật... Đặc biệt giáo dục pháp luật cá biệt cho các phạm nhân trong các trại giam quân đội giúp họ nhận thức được lỗi lầm, cải tạo tốt để trở thành người có ích cho xã hội.

Qua khảo sát thực tiễn tại một số đơn vị, các hình thức giáo dục trên được thực hiện như sau:

Đối với hình thức giáo dục dạy và học pháp luật: lên lớp, thảo luận, trao đổi về các chủ đề pháp luật, tập xử lý tình huống pháp lý xảy ra trong cuộc sống. Qua sử dụng phiếu thăm dò 1500 chiến sĩ chủ yếu là năm thứ 3 và thứ 4 ở các đơn vị cơ sở về học lớp Quân nhu 3 ở Trung tâm huấn luyện của Tổng cục Hậu cần và lớp Sĩ quan dự bị 1 và 2 ở Trường Sĩ quan Đặc công thì 100% trả lời ở đơn vị có sử dụng hình thức giáo dục này.

Đối với hình thức giáo dục phổ biến, nói chuyện pháp luật tại các cơ quan đơn vị, nhà trường và tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng. Qua tìm hiểu bằng phiếu thăm dò 2500 chiến sĩ ở binh chủng X đều trả lời ở đơn vị mình đều sử dụng hình thức giáo dục này, ngoài ra trong quân đội còn sử dụng mạng nội bộ MISTEN có đưa nội dung pháp luật vào để các đơn vị tra cứu.

Đối với hình thức tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật được tổ chức, hưởng ứng các phong trào thi đua thực hiện nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước.

Qua tìm hiểu bằng phiếu thăm dò 300 chiến sĩ đơn vị M13 thì chỉ có 200 chiến sĩ trả lời ở đơn vị có sử dụng hình thức này.

Đối với hình thức hình thức giáo dục qua tư vấn trợ giúp pháp lý, qua tìm hiểu bằng phiếu thăm dò 300 chiến sĩ đơn vị M13 thì chỉ có 80 chiến sĩ trả lời ở đơn vị có sử dụng hình thức này.

Hình thức nói chuyện chuyên đề pháp luật. Đây là hình thức giáo dục pháp luật rất hiệu quả, sử dụng một chủ thể có thể truyền đạt tới nhiều đối tượng cùng một lúc.

Trên thực tế hình thức giáo dục này ít được sử dụng rộng rãi, qua phiếu thăm dò 550 chiến sĩ đoàn M1 chỉ có 9 người trả lời ở đơn vị có sử dụng hình thức này.

Ngoài ra, trong toàn quân, các hình thức giáo dục được thực hiện qua các năm như sau:

Trong năm 2009:

Xây dựng Đề án "Tăng cường công tác trợ giúp pháp lý và truyền thông pháp luật cho đồng bào các dân tộc vùng Tây Bắc giai đoạn 2009-2015, định hướng đến năm 2020" thông qua việc viết chuyên đề "Vai trò của lực lượng quốc phòng trong công tác truyền thông pháp luật, giúp đỡ pháp lý, vận động nhân dân vùng Tây Bắc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các đề xuất, kiến nghị"; Kế hoạch triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực theo Quyết định số 270/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước".

Tổ chức thực hiện Kế hoạch cuộc thi "Tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ năm 2008" trong toàn quân. Đây là một trong những đạo luật quan trọng liên quan trực tiếp đến sinh hoạt, học tập, công tác của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng trong Quân đội. Chỉ đạo, bổ sung 2% thời gian huấn luyện quân sự trong năm để giáo dục pháp luật.

Biên soạn và cấp phát 125.000 tờ gấp pháp luật liên quan đến những nội dung cơ bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng, Pháp lệnh Lực lượng cảnh sát biển Việt Nam đảm bảo nội dung cô đọng, khái quát, hình thức đẹp, sát với nội dung văn bản quy phạm pháp luật.

Các cơ quan thông tin, báo chí trong Quân đội thực hiện tốt việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. Một số cơ quan báo chí như: Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Báo Quân đội nhân dân duy trì thường xuyên chuyên mục, chuyên trang, kịp thời phản ánh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ quan, đơn vị trong toàn quân. Bản tin pháp luật số 23, 24, 25 phát hành kịp thời; nội dung đúng định hướng, bám sát thực tiễn tình hình phổ biến, giáo dục pháp luật và chấp hành kỷ luật, đảm bảo an toàn giao thông... tại đơn vị như: việc quán triệt và thực hiện Chỉ thị 128/2007/CT-BQP của Bộ Quốc phòng về một số giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông đường bộ trong Quân đội gắn với thực hiện Luật giao thông Đường bộ năm 2008; Công tác giáo dục, quản lý, rèn luyện kỷ luật hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị cơ sở; Một số nội dung cơ bản Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật Thi hành án dân sự, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Những giải pháp nâng cao chất lượng công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở đơn vị cơ sở...

Hầu hết hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cấp hoạt động đúng chỉ đạo của cấp trên và quy chế của cấp mình; trong đó tập trung hướng dẫn, và tham gia tổ chức các lớp học 3 chuyên đề pháp luật năm 2009 cho cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên chức quốc phòng ở các cơ quan, đơn vị. Có nơi, như Cục Chính trị Tổng cục Chính trị; khối cơ quan Bộ Tổng Tham mưu tổ chức mời báo cáo viên là cán bộ pháp chế, công an đến giới thiệu các chuyên đề, kết hợp thông tin tình hình có liên quan đến nội dung lên lớp. Một số đơn vị: Học viện Quốc phòng, Binh chủng Pháo binh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Quân đoàn 1, Trường Sĩ quan chính trị... tiếp tục củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

cấp mình; chấn chỉnh nền nếp, quy định hoạt động; Hội đồng một số nơi đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và các Ban chỉ đạo 138, Cuộc vận động 50, Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"... để đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ; phát huy tốt chức năng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vừa triển khai toàn diện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, vừa tập trung khắc phục khâu yếu, mặt yếu về nhận thức, ý thức pháp luật và tình hình chấp hành pháp luật tại đơn vị (Quân khu 7, Quân đoàn 2...).

Thực hiện Kế hoạch số 1484/KH-HĐ ngày 02 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Quốc phòng, đến nay hầu hết các cơ quan, đơn vị đã tiến hành triển khai xây dựng kế hoạch cuộc thi "Tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ năm 2008" tại đơn vị mình, đảm bảo đúng nội dung, phù hợp với các đối tượng (Quân khu 4, Tổng cục Kỹ thuật, Quân khu 2, trường Sĩ quan Lục quân 2, Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng tham mưu...).

Vùng 1/Quân chủng Hải quân và Trường Sĩ quan lục quân 2 đã tiến hành triển khai kế hoạch làm điểm của Bộ về tổ chức cuộc thi tìm hiểu dưới hình thức thi viết và "sân khấu hóa" theo Kế hoạch số 6529/KH-BQP ngày 12 tháng 12 năm 2008 về việc triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2009. Tổng cục Hậu cần, sau khi tổ chức tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, kết hợp giao lưu tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV/AIDS; dân số, kế hoạch hóa gia đình các đơn vị phía Nam cuối năm 2008; ngày 22 và 23/6/2009, đã tổ chức giao lưu văn hóa tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV/AIDS; dân số, kế hoạch hóa gia đình và an toàn giao thông các đơn vị phía Bắc với 20 đội tuyển đại diện các đơn vị tham gia. Tổng cục đã đổi mới cách làm với nhiều hình thức sinh động, phong phú nên thu hút được đông đảo cán bộ, chiến sĩ tham gia và có tác dụng giáo dục thiết thực.

Ngày 11 tháng 12 năm 2008, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch hoạt động của chương trình phòng, chống ma túy, trong đó có nội dung tổ chức

giao lưu, sân khấu hóa tuyên truyền pháp luật về phòng, chống ma túy giữa đơn vị quân đội với nhân dân ở biên giới, hải đảo. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Quốc phòng và Quân khu 3 đã chỉ đạo, hướng dẫn Trung đoàn 242/Quân khu 3 tổ chức thực hiện. Trung đoàn đã triển khai đảm bảo đúng nội dung; quá trình tổ chức tập luyện, xây dựng kịch bản sân khấu, tiểu phẩm vừa sâu sắc vừa sôi động; cán bộ, chiến sĩ và đoàn viên thanh niên đơn vị kết nghĩa mặc dù là diễn viên nghiệp dư nhưng diễn xuất rất tốt, để lại ấn tượng sâu trong khán giả (Tiểu phẩm "Tiếng chuông cảnh tỉnh" của Tiểu đoàn 162 và tiểu phẩm "Buổi thiết triều cuối năm" của Đảo Cô Tô).

Nhiều cơ quan, đơn vị đã tích cực đổi mới, vận dụng các hình thức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật phong phú, đa dạng như: Thi tìm hiểu kiến thức gắn với nâng cao ý thức pháp luật; gắn phổ biến, giáo dục pháp luật vào đợt thi đua "Nổi trống đầu xuân, thần tốc ra quân, quyết giành 4 nhất"; duy trì chế độ phát tin tuyên truyền pháp luật hàng tuần trên mạng truyền thanh nội bộ; tập trung đơn vị xem thường xuyên chương trình "Tòa tuyên án" trên VTV 3; tổ chức phát động phong trào thi đua phòng, chống ma túy (Quân đoàn 2); tổ chức giao lưu, sân khấu hóa tuyên truyền pháp luật về phòng, chống ma túy giữa đơn vị quân đội với nhân dân ở biên giới, hải đảo (Trung đoàn 242/Quân khu 3); gắn phổ biến, giáo dục pháp luật với phong trào thi đua quyết thắng "Sáng mãi Điện Biên" và "Một tập trung, hai khâu đột phá" trong năm huấn luyện 2009 (Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội)... góp phần tạo chuyển biến về chấp hành kỷ luật.

Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh, các ngành chức năng của quân khu và địa phương đã tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ bằng nhiều hình thức gắn giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng, phổ biến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng nên nhận thức của cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ có nhiều chuyển biến tích cực.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện Hướng dẫn số 892 của Tổng cục Chính trị về tổ chức và hoạt động tủ sách pháp luật phòng Hồ Chí Minh, các đơn vị tích cực huy động khả năng hiện có, mua, đóng tủ, giá và ngăn sách pháp luật từ thư viện cấp đầu mối trực thuộc bộ đến cấp cơ sở, nhất là phòng Hồ Chí Minh cấp tiểu đoàn (tương đương); đồng thời tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt sách báo pháp luật sinh động (Học viện Chính trị; Quân đoàn 2; Quân đoàn 4, Bộ Tư lệnh Biên phòng...) đáp ứng nhu cầu và hướng dẫn đọc, học, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, chiến sĩ tại đơn vị sát thực hơn.

Cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát một số đơn vị: Quân chủng phòng không-Không quân, Quân chủng Hải quân, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Quân khu 4, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng đã tích cực cử cán bộ tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ chủ trì từ cấp trung đoàn (tương đương) trở lên. Ngành Tòa án trong Quân đội tăng cường tổ chức xét xử lưu động, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân địa phương nơi đơn vị đóng quân.

Trong năm 2010:

Biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2010 gồm 5 chuyên đề: Những nội dung cơ bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự; Quán triệt và thực hiện pháp luật về phòng, chống ma túy trong Quân đội; Nội dung cơ bản Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; Nội dung cơ bản Luật Cán bộ, công chức; Nội dung cơ bản Luật Dân quân tự vệ. Chỉ đạo Vụ Pháp chế tiến hành in ấn và phát hành trong toàn quân với số lượng là 25.000 cuốn.

Biên soạn, in và cấp phát 50.000 tờ gấp pháp luật liên quan đến những nội dung cơ bản của Luật Giao thông đường bộ, Luật Dân quân tự vệ đảm bảo ngắn gọn, hình thức đẹp, sát với nội dung văn bản quy phạm pháp luật.

Các cơ quan thông tin, báo chí trong Quân đội thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Báo Quân đội nhân dân duy trì thường xuyên chuyên mục, chuyên trang, kịp thời phản

ánh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ quan, đơn vị trong toàn quân. Bản tin pháp luật số 29 đảm bảo tôn chỉ, mục đích, phát hành kịp thời với các nội dung liên quan đến kết quả thực hiện Chỉ thị 128/2007/CT-BQP của Bộ Quốc phòng về một số giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông đường bộ trong Quân đội; Xây dựng nét văn hóa giao thông ở đơn vị quân đội; kiểm soát hút thuốc lá; tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ quan, đơn vị trong toàn quân.

Hướng dẫn các đơn vị tiếp tục tiến hành xây dựng các mô hình tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hình thức như: Tọa đàm, giao lưu có lồng ghép kiến thức pháp luật; Thi tìm hiểu pháp luật dưới hình thức sân khấu hóa để huy động nhiều lực lượng tham gia, tạo không khí tích cực học tập, nghiên cứu pháp luật của cán bộ, chiến sĩ.

Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2010. Một số Hội đồng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, duy trì hoạt động có nền nếp, đúng quy định (Quân đoàn 1, Binh chủng Pháo binh...). Đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, các Ban chỉ đạo 138, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động 50, Ban chỉ đạo Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng, duy trì nghiêm chế độ phát tin tuyên truyền pháp luật hàng tuần trên truyền thanh nội bộ, đọc báo, nghe tin (Quân đoàn 2, Binh chủng Công binh...). Một số đơn vị đã tăng cường phản ánh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên sóng truyền hình (Bộ Tư lệnh Hải quân trên chương trình truyền hình Hải phòng; Quân khu 7 trên kênh HTV9 Thành phố Hồ Chí Minh...).

Các đơn vị đã tổ chức học xong 2 chuyên đề pháp luật trong năm, quân số tham gia đạt 96,5% trở lên, đồng thời phổ biến kịp thời Luật Dân quân tự vệ, Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước... Một số Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp

luật ở các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, hoạt động có nền nếp, chế độ quy định.

Các đơn vị thực hiện chỉ đạo điểm cho Bộ đã tiến hành triển khai tổ chức cuộc thi tìm hiểu dưới hình thức "sân khấu hóa" gồm (Trường Sĩ quan Chỉ huy kỹ thuật Thông tin và Quân đoàn 2) đảm bảo chất lượng tốt. Nhiều cơ quan, đơn vị đã tích cực đổi mới, vận dụng các hình thức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phong phú, đa dạng như: Tổ chức phát động điểm đơn vị an toàn không có ma túy và tội phạm liên quan đến ma túy (Tổng cục Hậu cần), làm điểm về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và rèn luyện kỷ luật (Quân khu 4), khai thác tủ sách pháp luật thông qua cài đặt phần mềm (Học viện Chính trị), kết hợp các đợt thi đua cao điểm "phát cao cờ hồng tháng tám", tổ chức diễn đàn "dân chủ và kỷ luật" (Bộ Tư lệnh Công binh), thi tìm hiểu kiến thức pháp luật (Quân chủng Phòng không-Không quân), gắn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với triển khai bước 2 Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" (Quân chủng Hải quân), Tổ chức Hội thi "Quân đội với nhiệm vụ bảo vệ môi trường" (Quân khu 9)...

Nhiều đơn vị cơ sở đã tích cực khai thác mọi điều kiện khả năng hiện có, mua, đóng tủ sách pháp luật và tổ chức hoạt động tủ sách ở các tiểu đoàn, đồn biên phòng, xí nghiệp. Chỉ huy và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các đơn vị đã tiến hành kiểm tra nắm tình hình triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các đơn vị trực thuộc (Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc, Quân khu 9, Quân đoàn 1...), qua kiểm tra kịp thời chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch và tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trong năm 2011:

Ban hành Chỉ thị số 04/CT-BQP ngày 20 tháng 01 năm 2010 Về việc triển khai thực hiện "Ngày pháp luật" trong Quân đội.

Biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2011 gồm 3 chuyên đề chính: Những nội dung cơ bản của Luật Thi hành án hình sự; Phòng chống tội phạm về kinh tế trong Quân đội hiện nay; Phòng chống vi phạm, tội phạm xâm phạm chế độ quản lý vũ khí, trang bị, vật liệu nổ trong Quân đội và 01 chuyên đề bổ trợ: Những nội dung chủ yếu của pháp luật hiện hành về bảo hiểm y tế. Vụ Pháp chế tiến hành in ấn và phát hành trong toàn quân với số lượng là 25.000 cuốn.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, các Ban chỉ đạo 138, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động 50, Ban chỉ đạo cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, duy trì nghiêm chế độ phát tin tuyên truyền pháp luật hàng tuần trên truyền thanh nội bộ, đọc báo, nghe tin (Quân khu 9, Binh chủng Tăng thiết giáp...). Một số đơn vị đã tăng cường phản ánh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên sóng truyền hình, tổ chức cho bộ đội thường xuyên xem, nghe các chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương (Bộ Tư lệnh Hải quân; Quân khu 9...).

Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Báo Quân đội nhân dân duy trì thường xuyên chuyên mục, chuyên trang, kịp thời phản ánh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ quan, đơn vị trong toàn quân. Bản tin pháp luật số 35 đảm bảo tôn chỉ, mục đích, phát hành kịp thời với các nội dung liên quan đến cải cách thể chế thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; đổi mới phương pháp tác phong công tác và cải cách tài chính, tài sản công; Một số giải pháp cơ bản nâng cao ý thức pháp luật cho học viên đào tạo đại học biên phòng; Hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở đoàn B.5/Quân khu 7....

Hướng dẫn các đơn vị tiếp tục tiến hành xây dựng các mô hình tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hình thức như: Tọa đàm, giao lưu có lồng ghép kiến thức pháp luật; Thi tìm hiểu pháp luật dưới hình thức sân khấu hóa và sinh hoạt văn hóa tinh thần để huy động các lực lượng tham gia, tạo không khí tích cực học tập, nghiên cứu pháp luật của cán bộ,

chiến sĩ.

Triển khai đi kèm với 4 học viện, nhà trường Quân đội (Học viện Chính trị, Học viện Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Phòng không và Trường Sĩ quan Lục quân 2) thực hiện Đề án 137 của Chính phủ về đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo bồi dưỡng.

Hướng dẫn các đơn vị tiếp tục tiến hành xây dựng các mô hình tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hình thức như: Tọa đàm, giao lưu có lồng ghép kiến thức pháp luật; Thi tìm hiểu pháp luật dưới hình thức sân khấu hóa để huy động nhiều lực lượng tham gia, tạo không khí tích cực học tập, nghiên cứu pháp luật của cán bộ, chiến sĩ.

Viện Kiểm sát quân sự đã tham gia giới thiệu về pháp luật được 2.417 giờ cho 81.486 lượt người, ngoài ra hàng tháng Viện Kiểm sát quân sự các cấp còn kịp thời thông báo tình hình phạm tội, các vụ án điển hình trên địa bàn cho các đơn vị để giáo dục chung. Ngành Tòa án quân sự tổ chức nói chuyện, giới thiệu về pháp luật được 5.147 giờ, tổ chức 110 phiên tòa xét xử lưu động (chiếm trên 80% số vụ án được đưa ra xét xử) tại nơi xảy ra vụ án hay ở đơn vị quản lý bị cáo, viết 192 bài, tin có chất lượng đăng trên các báo, tạp chí, ra 108 thông báo xét xử gửi các đơn vị làm tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật [30].

Nhìn chung, qua nghiên cứu về hình thức giáo dục pháp luật trong quân đội, cùng với một số số liệu có được qua các năm, có thể thấy một số ưu điểm và hạn chế sau:

Ưu điểm:

Thường xuyên nghiên cứu đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục, tuyên truyền pháp luật phù hợp với từng đối tượng. Tăng cường các loại hình, diễn đàn, hội thảo, thi tìm hiểu, nói chuyện pháp luật để chuyển tải nội dung pháp luật đến với cán bộ, chiến sĩ. Đồng thời làm tốt công tác kiểm tra, sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng điếm, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong tình hình mới.

Nội dung tuyên truyền pháp luật ngày càng thiết thực và đi vào chiều sâu, hình thức biện pháp ngày một đa dạng, dễ hiểu, dễ nhớ... phù hợp với khả năng tiếp thu của từng đối tượng giáo dục pháp luật.

Gắn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, như: Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Cuộc vận động toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư...

Tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, chỉ ra những mặt đã làm được, những mặt còn hạn chế, từ đó rút ra những kinh nghiệm quý báu để nhân rộng trong toàn quân. Bên cạnh đó, đã chú trọng trong công tác thi đua khen thưởng để động viên, khuyến khích những tập thể, cá nhân tiêu biểu, khích lệ phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị.

Đã phát huy các thiết chế văn hóa, các đoàn thể, quần chúng tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật (mạng MISTEN) để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nội bộ Quân đội.

Tích cực xây dựng "Tủ sách pháp luật" với số lượng sách tương đối lớn, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đơn vị.

Triển khai "Ngày pháp luật" trong các đơn vị bước đầu có những kết quả rất khả quan. Đây có thể sẽ là hình thức tuyên truyền pháp luật mang lại hiệu quả cao và rất thiết thực đối với quân đội.

Nhược điểm:

Nội dung, hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số đơn vị còn đơn điệu; chất lượng chưa cao, chưa gắn giáo dục chính trị, tư tưởng với giáo dục pháp luật; giáo dục cơ bản với giáo dục thường xuyên; giáo án bài giảng một số giáo viên, báo cáo viên chuẩn bị còn sơ sài, chưa có liên hệ vận dụng làm bài giảng khô cứng, thiếu tính thuyết phục, năng lực, kiến thức, phương pháp sư phạm còn hạn chế; một số nội dung quan trọng,

nhất là các văn bản pháp luật Nhà nước, điều lệnh, điều lệ, chế độ quy định của đơn vị Quân đội về bảo đảm an toàn giao thông, an toàn trong huấn luyện, lao động sản xuất, an toàn kho trạm... chưa được phổ biến, quán triệt, giáo dục thường xuyên nên nhận thức, ý thức chấp hành cán bộ, chiến sĩ còn hạn chế.

Công tác quản lý, đăng ký nội dung học tập pháp luật ở một số đơn vị chưa khoa học nên có đơn vị còn bỏ sót nội dung, quân số học chưa hết, nhất là các đơn vị phân tán, hoạt động độc lập xa chỉ huy. Một số cán bộ, chiến sĩ học tập còn đơn giản, chủ quan, ghi chép không đầy đủ, sau khi học không nắm chắc các nội dung cơ bản của luật.

Việc lồng ghép các hoạt động hỗ trợ để tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số đơn vị chưa được thường xuyên, chưa đa dạng, có đơn vị chưa chú trọng giáo dục nâng cao nhận thức về kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước với công tác quản lý rèn luyện kỷ luật.

Việc đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật chưa được các cấp quan tâm đầu tư đúng mức, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa cao, chưa làm chuyển biến sâu sắc về nhận thức trong chấp hành pháp luật và kỉ luật quân đội tại các cơ quan, đơn vị.

Hình thức mời chuyên gia nói chuyện pháp luật chưa được các đơn vị quan tâm đúng mức. Hình thức này gần như không được sử dụng ở các đơn vị cấp trung, sư đoàn.

Hình thức giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng riêng của quân đội như Truyền hình quân đội, Phát thanh quân đội, các báo quân đội chưa được sử dụng nhiều, đến nay vẫn chưa có chuyên mục riêng về giải đáp, tìm hiểu pháp luật, chính sách một cách thường xuyên.

Tư vấn pháp luật, một hình thức giáo dục pháp luật thiết thực chưa được tổ chức thực hiện trong quân đội.

Việc phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện theo kế hoạch bắt buộc nên đôi lúc tạo tâm lý ức chế cho người học dẫn đến ý thức tự giác học tập của một số đơn vị, một số người chưa cao.

Các vấn đề trên cũng lý giải một phần vì sao quân nhân khi ra khỏi doanh trại khi gặp phải các tình huống pháp lý buộc phải xử lý trong lĩnh vực hành chính, dân sự, trong làm ăn kinh tế... thì còn rất bỡ ngỡ. Hoặc sự hiểu biết pháp luật còn ít, không đầy đủ cũng là một trong những nguyên nhân làm cho tình trạng vi phạm, tội phạm trong quân đội trở nên phức tạp.

2.1.4.2. Về phương pháp giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Trong những năm qua, để tăng cường và nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong quân đội theo tinh thần của Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg và Chỉ thị số 21/2003/CT-BQP các cấp lãnh đạo, chỉ huy trong quân đội đã không ngừng cải tiến các phương pháp giáo dục pháp luật cho phù hợp với đối tượng, tính chất nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng đơn vị, các phương pháp được sử dụng tại các đơn vị hết sức đa dạng, phong phú, sinh động nhưng chung qui nổi lên các phương pháp sau: phương pháp thuyết phục, phương pháp nêu gương, phương pháp rèn luyện, phương pháp tranh luận, phương pháp xử lý tình huống, phương pháp bắt buộc xử phạt...và nhiều phương pháp khác. Đây là những phương pháp được sử dụng phổ biến trong quân đội hiện nay.

Việc sử dụng kết hợp hài hòa các phương pháp giáo dục là thực sự cần thiết và là nghệ thuật của chủ thể giáo dục. Nếu có sự kết hợp hài hòa hợp lý sẽ nâng cao hiệu quả giáo dục và ngược lại. Ở các đơn vị quân đội hiện nay, các chủ thể giáo dục đều nhận thức được và biết sử dụng kết hợp hài hòa giữa các phương pháp giáo dục vì vậy mà chất lượng, hiệu quả giáo dục được nâng lên không ngừng.

Tuy nhiên, công tác này cũng gặp phải một số khó khăn như:

Phương pháp giảng dạy về cơ bản vẫn là độc thoại thuyết trình, giáo huấn một chiều; giáo viên giảng, học viên ghi nên chưa khơi dậy được tính chủ động tích cực của học viên trong việc tìm tòi tự nghiên cứu học tập. Có những đơn vị đã sử dụng các phương tiện giảng dạy tiên tiến nhưng nội dung truyền đạt thì vẫn nặng về lý thuyết, chưa vận dụng tốt với thực tiễn để thoát ra khỏi lý thuyết, giáo điều, chưa kết hợp được truyền đạt kiến thức và đối thoại, tranh luận nên hiệu quả chưa cao.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng chưa kịp thời, chưa tập trung ở một số nội dung chủ yếu, chưa đi vào chiều sâu của từng lĩnh vực và từng loại đối tượng. Năng lực, kinh nghiệm truyền đạt về pháp luật của đội ngũ báo cáo viên, cán bộ quản lý cơ sở có mặt còn hạn chế; học chưa đi đôi với hành, chưa gắn chặt giữa tuyên truyền giáo dục với quản lý duy trì kỷ luật nên vẫn còn tình trạng cán bộ, chiến sĩ vi phạm kỷ luật.

Công tác nắm bắt, phát hiện giải quyết các vấn đề tư tưởng nảy sinh của bộ đội ở một số đơn vị chưa kịp thời, nhạy bén, việc xử lý kỷ luật để giáo dục răn đe, phòng ngừa còn hạn chế; thậm chí có đơn vị sợ mất thành tích không báo cáo trung thực, che giấu khuyết điểm làm hạn chế đến hiệu quả giáo dục pháp luật.

Nhận thức của một số bộ phận cán bộ chiến sĩ nhất là đối tượng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng chưa đầy đủ, toàn diện; ý thức tự giác chấp hành kỷ luật và pháp luật chưa cao; tính nêu gương của cán bộ, đảng viên trước quần chúng, chiến sĩ chưa phát huy tốt.

2.2. NGUYÊN NHÂN NHỮNG ĐIỂM MẠNH, HẠN CHẾ CỦA CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.2.1. Nguyên nhân của các mặt đã đạt được

Lãnh đạo, thủ trưởng Bộ Quốc phòng đã có những chỉ đạo cần thiết và kịp thời cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Cấp ủy, chỉ huy các nhà trường, đơn vị, cơ quan đã kịp thời ra nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức

triển khai thực hiện bằng công tác giáo dục pháp luật tương đối nghiêm túc, chặt chẽ bằng kế hoạch hàng năm, hàng quý, hàng tháng cho các đối tượng.

Các đơn vị đã có sự chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, khắc phục khó khăn, tận dụng được các khả năng sẵn có về vật chất cũng như lực lượng để hoàn thành nhiệm vụ; các đơn vị đã có sự phối hợp nhất định trong thực hiện công tác này.

Các cơ quan bảo vệ pháp luật với đội ngũ cán bộ có năng lực đã tích cực, chủ động tham mưu đề xuất kế hoạch, nội dung, phối hợp với các cơ quan chính trị, đơn vị trong công tác giáo dục pháp luật.

Tính tự giác, tinh thần trách nhiệm cao của những người được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như của những người là đối tượng giáo dục pháp luật trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của công tác này trong xã hội nói chung và trong quân đội nói riêng là cơ sở quan trọng để công tác giáo dục pháp luật đạt được hiệu quả cao.

2.2.2. Nguyên nhân những hạn chế

Nhận thức của một số cán bộ, kể cả cán bộ chỉ huy vẫn chưa theo kịp với đòi hỏi của thực tế, còn nặng về hình thức, báo cáo, giao nhiệm vụ cho cấp dưới thực hiện, chưa thấy hết được vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Hơn nữa, chủ yếu những thành viên trong Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật cũng là kiêm nhiệm nên trách nhiệm, nhiệt tình, thời gian tâm huyết cho công tác này chưa cao.

Chưa có một cơ chế lãnh đạo, chỉ huy thống nhất và phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng trong xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Vậy nên, công tác này còn mang tính tự phát, thiếu kế hoạch, không được sơ, tổng kết một cách thỏa đáng để tìm ra những nguyên nhân, bài học cần thiết cho hoạt động tiếp theo.

Các nhà trường quân đội thiếu một chương trình chuẩn về giảng dạy pháp luật cũng như giáo trình chuẩn thống nhất về môn học đó. Trong chương trình hiện nay nội dung một số bài còn trùng lặp với nội dung của một số môn học khác, trong khi nội dung thiết thực về pháp luật về quốc phòng, đặc điểm của các ngành luật trong quân đội thì lại ít hoặc chưa được giảng dạy.

Thiếu đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy, giáo dục pháp luật vừa có kiến thức về pháp luật vừa có khả năng sư phạm cần thiết; chưa có biện pháp thích hợp để đào tạo đội ngũ giáo viên pháp luật cho các học viện, nhà trường; chưa tổ chức các lớp tập huấn báo cáo viên pháp luật cho các đơn vị. Do thiếu chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật nên nhiều đơn vị chỉ tổ chức đọc chương trình giáo dục pháp luật từ trên xuống mà chưa tổ chức báo cáo, lên lớp, thảo luận theo như hướng dẫn.

Công tác giáo dục nâng cao ý thức pháp luật ở các đơn vị chưa được cấp ủy, chỉ huy quan tâm thường xuyên. Quỹ thời gian dành cho giáo dục pháp luật hàng năm còn ít, một số đơn vị chưa thường xuyên quản lý chặt chẽ tình hình tư tưởng, các mối quan hệ của cán bộ, chiến sĩ, thực hiện không nghiêm các qui chế, quy định trong tuyển chọn người vào các cơ quan trọng yếu dẫn đến không kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các vụ việc phạm tội nghiêm trọng, có nơi khi vụ việc xảy ra, lãnh đạo chỉ huy xử lý thiếu kiên quyết, nghiêm minh, thậm chí giấu giếm sợ ảnh hưởng đến thành tích nên cũng không đạt được mục đích giáo dục pháp luật.

Công tác bảo đảm còn nhiều hạn chế. Chưa có nguồn kinh phí cần thiết cho công tác giáo dục pháp luật. Thiếu các phương tiện, công cụ truyền tải, thiếu các tài liệu cần thiết, trong khi các phương tiện thông tin đại chúng của quân đội lại chưa dành cho công tác này một vị trí thích đáng.

Phải nói rằng, những năm qua công tác giáo dục pháp luật trong quân đội đã được thực hiện thường xuyên, kết quả đạt được rất khả quan. Tuy nhiên, công tác này mới chỉ đi vào chiều rộng mà chưa có chiều sâu, mới chỉ bắt buộc một chiều mà chưa phát huy được tính tích cực, tự giác của quân

nhân. Hình thức nặng về phổ biến hơn là giáo dục pháp luật, chưa động viên được lực lượng tổng hợp trong quân đội để thực hiện công tác này.

Thực trạng tình hình hiểu biết pháp luật trong quân đội cho thấy nhận thức pháp luật của nhiều quân nhân còn hạn chế. Ngay cả trong hàng ngũ cán bộ, chỉ huy các đơn vị tình trạng này cũng rất đáng lo ngại cho việc quản lý đơn vị bằng pháp luật của nhà nước và điều lệnh quân đội. Nhận thức pháp luật có nhưng lại chưa chuyển biến thành tình cảm, lòng tin và thói quen tuân thủ pháp luật. Thực trạng ý thức pháp luật thấp trong cán bộ, chiến sĩ là một trong những nguyên nhân quan trọng gây ra tình trạng vi phạm pháp luật, phạm tội ở các đơn vị đang xảy ra phức tạp và chưa có chiều giảm hiện nay.

Nhận ra được những ưu, nhược điểm, nguyên nhân của những ưu nhược điểm của công tác này để từ đó có thể rút ra những bài học kinh nghiệm, kịp thời sửa đổi những điểm yếu, tiếp tục phát huy những điểm mạnh. Kịp thời đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Có thể nói, pháp quyền là một thuộc tính của nhà nước dân chủ. Tuy nhiên, không thể hiểu một cách đơn giản rằng quản lý xã hội bằng pháp luật chỉ dừng lại ở mức ban hành luật là đủ mà vấn đề là phải thi hành luật đó như thế nào. Việc áp dụng pháp luật thống nhất, nghiêm minh và công bằng là điều kiện rất quan trọng để mọi người có niềm tin vào pháp luật, từ đó mới củng cố thái độ và ý thức chấp hành pháp luật. Sự hiểu biết pháp luật của công dân là yếu tố đầu tiên để hình thành ý thức pháp luật. Pháp luật phải trải qua nhiều hình thức khác nhau mới đến được với người dân và trở thành sự hiểu biết về pháp luật trở thành tri thức pháp luật. Tuy nhiên, trước một khối lượng văn bản đồ sộ như hiện nay thì không thể chuyển tải toàn bộ các quy định đến với mỗi công dân mà phải có cách thức và phương pháp phù hợp. Mục tiêu phải xác định lâu dài là xây dựng ý thức, lối sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, tạo nền tảng cho nền văn hóa pháp lý phát triển ở Việt Nam chứ không đơn thuần chỉ chuyển tải thật nhiều pháp luật đến với người dân.

Đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, trọng trách giáo dục pháp luật cũng hết sức nặng nề, bởi lẽ người cán bộ, chỉ huy, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vừa phải nắm chắc trang bị kỹ lưỡng kiến thức pháp luật chung và về pháp luật quốc phòng để phục vụ cho bản thân cho công việc chuyên môn và cả việc tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật cho nhân dân nữa. Một đặc điểm của "Bộ đội cụ Hồ" là phải thân dân và gần dân, trong thời đại hiện nay, để làm được điều đó không chỉ cần có tư cách đạo đức tốt mà còn cần phải trang bị cả kiến thức sâu rộng về lĩnh vực quân sự chuyên môn và cả về kiến thức pháp luật để có thể giải quyết những vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trong thực tiễn đời sống. Nhân dân có nề phục thì nhân dân với yêu mến. Chính vì

vậy, mà nhu cầu giáo dục pháp luật cho bộ đội trở thành nhu cầu cần thiết, cấp bách và phải sử dụng mọi biện pháp để có thể nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trước những thực trạng đã nêu trên, chúng ta nhận thấy rằng để nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật trong quân đội như mong muốn, chúng ta còn phải đi một chặng đường dài, đòi hỏi sự quyết tâm cao của lãnh đạo chỉ huy Bộ, ngành, đơn vị và cả sự nỗ lực học tập, ý thức của từng cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Dưới đây, xin được đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

3.1. NÂNG CAO NHẬN THỨC, TỰ TỰ GIÁC

Giải pháp hàng đầu là nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng và cấp ủy các đơn vị đối với công tác giáo dục pháp luật. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tập trung hướng mạnh về cơ sở, nắm chắc tình hình cơ sở để đổi mới cách thức, phương pháp giáo dục cho phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần củng cố trận địa tư tưởng, tạo thế đứng chính trị vững chắc trên từng địa bàn.

Tiếp đến, phải củng cố và tăng cường xây dựng kỷ luật tự giác trong quân đội.

Quân đội nhân dân Việt Nam là đội quân chiến đấu trung thành của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Sức mạnh tinh thần của quân đội được hình thành ngay từ ngày đầu mới thành lập, được Đảng, Nhà nước vũ trang bằng tư tưởng cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nguồn sức mạnh đó ở ngay cái tên khai sinh là "*Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*" cái tên đó là niềm tự hào của biết bao thế hệ cán bộ, chiến sĩ quân đội, hun đúc thành truyền thống của "*đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân sản xuất*", điều đó thể hiện định hướng vô cùng quan trọng là:

bên cạnh việc tổ chức xây dựng lực lượng để chiến đấu thì việc tuyên truyền giáo dục, vận động là chức năng nhiệm vụ không thể thiếu được của một đội quân cách mạng.

10 lời thề danh dự và 12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân đã trở thành công cụ, phương tiện rèn luyện kỷ luật của quân nhân, đồng thời là nguồn gốc kỷ luật tự giác của người chiến sĩ cách mạng, góp phần tạo nên sức chiến đấu của quân đội, là phương tiện có hiệu quả nhất của người chỉ huy, quản lý trong công tác giáo dục, tuyên truyền, rèn luyện bộ đội, và trong quan hệ với nhân dân.

Trong quân ngũ, người quân nhân gắn với nhau bằng tình đồng chí, đơn giản mà trong sáng. Tình đồng chí, đồng đội là kết quả mang lại từ cái nôi rèn luyện kỷ luật tự giác của quân đội, là chất keo kết dính quan hệ giữa người chỉ huy với binh sĩ, giữa quân đội với nhân dân, đó cũng là nguyên nhân tạo nên sức mạnh của quân đội và thói quen kỷ luật tự giác của quân nhân.

Ngày nay, Quân đội đang cùng toàn dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vững bước trên chặng đường phát triển kinh tế-xã hội, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh biết bao gương sáng phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" trong xây dựng, huấn luyện, chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và tham gia xây dựng đất nước thì rất tiếc một bộ phận cán bộ, chiến sĩ trong tổ chức, rèn luyện và hoạt động còn để xảy ra các việc làm trái với bản chất, truyền thống của quân đội, tình trạng vi phạm kỷ luật, pháp luật diễn biến phức tạp.

Để góp phần làm chuyển biến tình hình vi phạm kỷ luật, trong thời gian tới cần thực hiện một số điểm sau:

Đối với cán bộ, chiến sĩ, nhất là đối với quân nhân làm nghĩa vụ quân sự, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng phải được giáo dục thường xuyên, xây dựng, củng cố kỷ luật tự giác từ gốc, lấy 10 lời thề danh

dự, 12 điều kỷ luật là một nội dung quan trọng của Điều lệnh quản lý bộ đội làm căn cứ và là tài liệu giáo dục. Điều lệnh quản lý bộ đội là văn bản pháp luật gốc của quân nhân và được coi là quân luật. 10 lời thề danh dự, 12 điều kỷ luật trong Điều lệnh quản lý bộ đội còn là tư tưởng chỉ đạo hành động, là lẽ sống, đạo lý của quân nhân cách mạng, nếu không đặt đúng vị trí, tầm quan trọng, để sao nhãng việc này thì không thể xây dựng được kỷ luật tự giác của quân đội trong thời kỳ mới.

Cần tiếp tục duy trì thực hiện phong trào "*Toàn quân hành động theo Điều lệnh quản lý bộ đội*" vì điều lệnh quản lý bộ đội là văn bản pháp lý cao nhất của quân đội qui định về các mối quan hệ quản lý bộ đội. Hầu hết các vụ vi phạm kỷ luật nghiêm trọng dẫn đến vi phạm pháp luật và phạm tội đều có nguyên nhân bắt nguồn từ thiếu kỷ luật tự giác, mất tình đồng chí, đồng đội, vi phạm 10 lời thề danh dự, 12 điều kỷ luật và qui định về quản lý bộ đội. Đôi khi chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong quan hệ do không được giáo dục đầy đủ hoặc không hiểu biết qui định lại dẫn đến hậu quả vi phạm kỷ luật nghiêm trọng. Cần có chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức giáo dục cho quân nhân xây dựng ý thức tự giác chấp hành kỷ luật trong quân đội thì mới giải quyết được tận gốc vấn đề vi phạm kỷ luật hiện nay.

Trong điều kiện mới, hoàn cảnh mới có nhiều quan hệ mới phát sinh phải củng cố mối quan hệ đồng chí, tình đồng đội, xây dựng và củng cố mối quan hệ quân nhân trong chấp hành kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước là truyền thống của quân đội ta.

Một trong những biện pháp giáo dục pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội là phải nâng cao chất lượng quản lý, chỉ huy và chất lượng bộ đội, trên cơ sở giáo dục truyền thống vẻ vang của quân đội, xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật tự giác nghiêm minh, chống áp đặt các mệnh lệnh hành chính không phù hợp với các qui định quản lý bộ đội và thực tiễn xã hội; xây dựng mối quan hệ đồng chí, tình đồng đội bền vững. Trong việc chấp hành kỷ luật, pháp luật phải phát huy dân chủ rộng rãi, tạo điều kiện cho quân nhân sống và làm việc

theo pháp luật và kỷ luật quân đội. Xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần vui tươi lành mạnh, chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào hoạt động của quân đội.

Để sống và làm việc có kỷ luật, pháp luật, mọi quân nhân phải hiểu biết kỷ luật và pháp luật hoặc được trợ giúp về pháp luật trong cuộc sống là một yêu cầu rất bức thiết. Trước hết phải thống nhất nhận thức về kỷ luật và pháp luật trong quân đội. Đây là vấn đề mà trong quân đội không phải ai cũng hiểu và biết như nhau.

Nói kỷ luật quân đội trước hết là phải nói đến việc chấp hành và thực hiện đúng các chế độ qui định trong Điều lệnh quản lý bộ đội mà nội dung cơ bản của Điều lệnh là các nguyên tắc chung về công tác quản lý bộ đội, chức trách và các mối quan hệ quân nhân; lễ tiết, tác phong quân nhân; chế độ làm việc, sinh hoạt, học tập và công tác; về đóng quân và canh phòng; quản lý số lượng, chất lượng, về 10 lời thề danh dự và 12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân, về khen thưởng, xử phạt... Tất cả các nội dung đó nếu được duy trì chặt chẽ, chấp hành nghiêm chỉnh, thống nhất thì sẽ xây dựng được ý thức tự giác chấp hành kỷ luật, giữ nghiêm được kỷ luật quân đội và ngược lại. Nhờ đó mà quân đội có kỷ luật tự giác nghiêm minh.

Nói về pháp luật trong quân đội thì phải gắn với Nhà nước. Pháp luật của Nhà nước được thể hiện dưới hình thức văn bản qui phạm pháp luật và chỉ có cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được ban hành văn bản qui phạm pháp luật do luật định. Tất cả các văn bản qui phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành qui định về tổ chức, chính sách đối với quân đội nói chung và quân nhân nói riêng đều là pháp luật trong quân đội. Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, các văn bản qui định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với quân đội như Điều lệnh quản lý bộ đội nêu trên cũng là pháp luật trong quân đội. Giữa kỷ luật quân đội và pháp luật của nhà nước trong quân đội mang tính thống nhất, thể hiện quyền lực của Nhà nước.

Như vậy, nói chấp hành kỷ luật quân đội và pháp luật nhà nước chỉ là cách nói cụ thể hai mặt của một vấn đề. Quân nhân trong quân đội cũng là công dân Việt Nam, ngoài việc chấp hành kỷ luật quân đội, quân nhân còn phải chấp hành pháp luật của nhà nước ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, do vậy quân nhân phải được phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin pháp luật toàn diện thì mới có cơ sở vững chắc để bảo đảm không vi phạm pháp luật. Trên thực tế, những quân nhân nào nắm và hiểu biết pháp luật thì luôn chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, dù ở hoàn cảnh nào họ cũng chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước và ngược lại. Vấn đề cần giải quyết là phải làm cho mọi quân nhân nắm và hiểu biết pháp luật của nhà nước, kỷ luật quân đội trong thực hiện nhiệm vụ của mình và trong quan hệ quân dân là một đòi hỏi cấp thiết.

Trong thời kỳ đổi mới, có hàng nghìn văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của quân nhân, quân nhân phải tự thấy được việc cập nhật kiến thức pháp luật là niềm hứng thú và cũng là nhiệm vụ cần phải làm.

3.2. XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC VỮNG MẠNH CHO CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Để xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh cho công tác giáo dục pháp luật đáp ứng nhiệm vụ giáo dục pháp luật trong tình hình mới, trong thời gian tới, cơ quan Bộ cùng với các đơn vị trong toàn quân cần triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án: "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước". Việc xây dựng và triển khai thực hiện đề án phải kết hợp chặt chẽ với phát huy sức mạnh của các lực lượng trong toàn quân và toàn xã hội tham gia vào giáo dục pháp luật, phù hợp với mục tiêu của chương trình quốc gia phát triển nhân lực đến năm 2020 của Chính phủ. Đề án phải khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện nay trong tổ chức và hoạt động của đội ngũ làm công tác giáo dục pháp luật, củng cố kiện toàn và nâng cao một bước căn bản đội ngũ làm công tác này theo hướng vừa bảo đảm số lượng,

vừa bảo đảm cho cả đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và trình độ nghiệp vụ cao, kỹ năng giỏi về phổ biến, giáo dục pháp luật.

Phải tổ chức bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị, chuyên môn pháp lý và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật. Đánh giá và dự báo nhu cầu của nguồn nhân lực giáo dục đào tạo trong việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực; dự báo bổ sung nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Xây dựng, hoạch định chính sách, chiến lược về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong công tác giáo dục pháp luật; xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm gắn đào tạo với việc bố trí, sử dụng nguồn nhân lực trên cơ sở yêu cầu của công việc, nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Nâng cao trình độ lý luận chính trị, đưa đội ngũ cán bộ chuyên về công tác giáo dục pháp luật là đối tượng thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị tại các trường chính trị theo định kỳ 6 tháng, 1 năm.

Cần phải bồi dưỡng chuyên môn pháp lý, hỗ trợ một phần kinh phí, tài liệu để các đơn vị tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn pháp lý cho lực lượng cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật. Tùy thuộc vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giáo dục pháp luật và vị trí công tác của từng nhóm đối tượng để xây dựng chính sách, kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức dưới các hình thức hội nghị, hội thảo, lớp học, tập huấn, cung cấp tài liệu đảm bảo cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn cho mỗi nhóm đối tượng. Phối hợp với các trường, học viện, trung tâm, đơn vị có liên quan tổ chức các khóa học bồi dưỡng chuyên môn pháp lý cho cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật theo định kỳ, ngắn ngày dưới các hình thức đào tạo nâng cao, chuyên sâu hoặc lồng ghép với các chương trình, dự án khác.

Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ giáo dục pháp luật, đưa chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo của Học viện chính trị quân sự, học viện biên phòng... Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục pháp luật, nghiệp vụ hòa giải vào chương trình đào tạo của Học viện tư pháp, một số học viện đào tạo sĩ quan chính trị trong quân đội và một số trường ngành, đoàn thể trong quân đội để thực hiện bồi dưỡng đối với những người trực tiếp thực hiện công tác giáo dục pháp luật, các cộng tác viên hòa giải.

Bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, thường xuyên tổ chức các hoạt động hưởng ứng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; gắn việc đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ với giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ. Xây dựng, thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong thực thi công vụ.

Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật thống nhất trên toàn quốc; ban hành quy chế cấp chứng chỉ nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật. Đa dạng hóa mô hình, phương pháp bồi dưỡng theo hướng gắn lý thuyết với thực tế, chủ động, tích cực, kết hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ, đào tạo theo phương pháp nghiên cứu tình huống, trao đổi kinh nghiệm, giải quyết vấn đề thực tiễn. Xây dựng bộ giáo trình, tài liệu thống nhất về nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và đưa vào sử dụng rộng rãi trong cả nước.

Hỗ trợ tài liệu, vật chất có liên quan cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác giáo dục pháp luật ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng chế độ phụ cấp trách nhiệm hợp lý thu hút những người đã, đang hoặc sẽ làm công tác này. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đội ngũ cán bộ vùng khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Kết hợp với việc triển khai các chương trình, dự án hợp tác của nước ngoài để bồi dưỡng chuyên môn pháp lý, kỹ năng, nghiệp vụ giáo dục pháp luật cho lực lượng làm công tác giáo dục pháp luật dưới các hình thức hỗ trợ, liên kết đào tạo trong nước với đào tạo ở nước ngoài, bồi dưỡng ở trong nước có sử dụng tài liệu, hướng dẫn của chuyên gia nước ngoài. Huy động các chuyên gia, cán bộ nước ngoài vào việc giảng dạy, tập huấn, bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trong những năm qua các cấp lãnh đạo, chỉ huy trong quân đội đã rất chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế đội ngũ này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra, vì vậy trong thời gian tới đội ngũ này vẫn phải tiếp tục củng cố, xây dựng hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quân đội cũng như sự phát triển của xã hội nói chung và quân đội nói riêng. Ngoài những giải pháp nêu trên, cần làm tốt một số nội dung sau:

Tiếp tục xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật trong quân đội thành 3 nhóm. Nội dung xây dựng, cơ chế hoạt động và nhiệm vụ của từng nhóm chủ thể phải rõ ràng, cụ thể chứ không chung chung, hình thức như hiện nay.

*** Đối với nhóm chủ thể giáo dục pháp luật (Nhóm 1)**

Gồm các giáo viên pháp luật trong các học viện, nhà trường, các cán bộ tư pháp, báo cáo viên pháp luật được thành lập ở cấp Quân, Binh chủng và tương đương (cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng) với số lượng, chất lượng phù hợp với yêu cầu của từng cơ quan thành lập và giao cho Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp đó quản lý.

Thủ trưởng cấp có thẩm quyền (Thủ trưởng Quân, Binh chủng và tương đương) phải ra quyết định thành lập nhóm chủ thể này, về số lượng, chất lượng, qui chế hoạt động, cơ chế đãi ngộ, trách nhiệm cụ thể của nhóm cũng như của từng thành viên đối với việc thực hiện nhiệm vụ của nhóm.

Phải có kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho nhóm chủ thể này đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Như đối với nhóm giáo viên trong học viện, nhà trường họ đều được đào tạo trình độ luật ở các nhà trường ngoài quân đội, khi chuyển sang phục vụ quân đội, họ chỉ được đào tạo qua các lớp ngắn hạn Sĩ quan dự bị hoặc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng từ 3 - 4 tháng rồi trở về giảng dạy ở các nhà trường nên kiến thức về quốc phòng và hoạt động quân sự còn hạn chế. Do vậy, cần phải tập huấn để họ có kiến thức pháp luật về quốc phòng đầy đủ hơn hoặc cử họ xuống thực tiễn đơn vị để nắm được thực chất hoạt động của bộ đội, có như vậy bài giảng mới không giáo điều, sát thực tiễn và phù hợp đối tượng giảng dạy. Đối với nhóm cán bộ tư pháp (Tòa án, Kiểm sát, Điều tra hình sự...), họ có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn nhưng lại thiếu phương pháp giảng dạy có hệ thống nên cần tập huấn cho nhóm này cách thức soạn giáo án, bài giảng và phương pháp giảng dạy khoa học theo đúng qui trình sư phạm, có như vậy mới có thể đáp ứng được yêu cầu về chất lượng đề ra.

Phải có kế hoạch và nội dung hoạt động cụ thể từng năm cho nhóm chủ thể này để họ chủ động sắp xếp kế hoạch với cơ quan công tác và chủ động bố trí thời gian chuẩn bị nội dung giảng dạy có chất lượng, đồng thời phải có cơ chế đãi ngộ phù hợp để họ thực sự đầu tư công sức, trí tuệ và làm việc nghiêm túc chứ không chỉ là kiêm nhiệm, làm cho xong theo yêu cầu.

Nhiệm vụ của nhóm chủ thể này là lên lớp tập huấn giáo dục pháp luật cho nhóm chủ thể 2 và lên lớp pháp luật cho nhóm cán bộ cơ quan cấp Quân, Binh chủng và tương đương đồng thời phối hợp với Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật biên soạn tài liệu, giáo trình để làm tài liệu giảng dạy và nghiên cứu cho các đối tượng là cán bộ và Hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc Quân, Binh chủng mình theo kế hoạch giáo dục pháp luật của Quân, Binh chủng mình đã phê duyệt.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật trong các nhà trường quân đội. Đội ngũ giáo viên giảng dạy môn

Nhà nước và pháp luật là chủ thể hoạt động giảng dạy giáo dục pháp luật của các nhà trường. Bên cạnh những điểm mạnh, đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật còn không ít hạn chế như thiếu về số lượng, một số trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được với yêu cầu, ít kinh nghiệm thực tế pháp lý. Để khắc phục những bất cập đó cần tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp như: tiếp tục tuyển chọn, bổ sung đội ngũ giáo viên đã qua hoạt động thực tiễn tại các cơ quan tư pháp trong Quân đội; cử cán bộ, giáo viên đi học tại các trường chuyên luật ngoài Quân đội; tuyển chọn từ các nguồn đào tạo chuyên ngành về lý luận nhà nước và pháp luật chính quy tại các trường của Nhà nước và phục vụ trong Quân đội; thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nâng cao lòng yêu nghề, khắc phục tư tưởng thỏa mãn, lười nghiên cứu; đối với giáo viên tuổi đời còn trẻ, có năng lực và phẩm chất tốt, các nhà trường nên tạo điều kiện thuận lợi, bố trí cho họ theo học các lớp đào tạo sau đại học; tổ chức tốt các buổi thông tin khoa học, phân công tìm kiếm, đọc, giới thiệu các tài liệu mới liên quan đến bộ môn bảo đảm cập nhật những thông tin, tri thức chuyên ngành cần thiết; bố trí các đoàn công tác tìm hiểu tình hình thực tiễn công tác giáo dục pháp luật và chấp hành pháp luật, chấp hành kỷ luật trong Quân đội; quan tâm nâng cao năng lực, kỹ xảo, kỹ năng sư phạm, tích cực tìm tòi nghiên cứu, đề xuất, thử nghiệm, đổi mới phương pháp giảng dạy... khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng.

* Đối với nhóm chủ thể giáo dục pháp luật (Nhóm 2) là cán bộ chính trị gồm cả cán bộ tuyên huấn, chính ủy, chính trị viên các cấp.

Hàng năm cơ quan chính trị cấp (trực thuộc Bộ Quốc phòng) phải lập danh sách và có kế hoạch để nhóm 1 tập huấn cho nhóm chủ thể này. Nội dung tập huấn gồm tập huấn về nội dung giáo dục pháp luật cho cả cán bộ và chiến sĩ theo kế hoạch của Quân, Binh chủng mình, tập huấn về phương pháp nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án, bài giảng, phương pháp giảng dạy trên lớp, cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy... đồng thời cấp phát tài liệu

cho nhóm chủ thể này để tự nghiên cứu và biên soạn giáo án, bài giảng, đồng thời cấp phát cho bộ đội để họ tự nghiên cứu ở đơn vị.

Về nhận thức, phải làm cho đội ngũ cán bộ chính trị thấy được vai trò của giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật về quốc phòng nói riêng; phải xác định công tác giáo dục pháp luật về quốc phòng là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, có vị trí ngang bằng và có quan hệ mật thiết với các công tác khác. Cán bộ chính trị phải xác định giáo dục pháp luật và pháp luật về quốc phòng là nhiệm vụ và trách nhiệm của người cán bộ chính trị, từ đó phải tự giác nghiên cứu, học hỏi cả về nội dung và phương pháp, không ngừng tự hoàn thiện bản thân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động giáo dục pháp luật, phải coi việc thực hiện nội dung và hiệu quả giáo dục pháp luật là một trong những tiêu chí để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ cũng như tiêu chí để bình xét, khen thưởng, phê bình... đối với người cán bộ chính trị.

Nhiệm vụ của nhóm chủ thể này là:

Đối với đội ngũ cán bộ chính trị là chính ủy và cán bộ tuyên huấn cấp Trung đoàn và tương đương trở lên có nhiệm vụ trực tiếp tiến hành giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ ở cơ quan, đơn vị mình và xác định rõ đó là trách nhiệm, là sự phân cấp và việc thực hiện nội dung và chất lượng giáo dục pháp luật cho cán bộ là trách nhiệm của đội ngũ chủ thể này.

Đối với đội ngũ cán bộ chính trị là chính trị viên có nhiệm vụ trực tiếp tiến hành giáo dục pháp luật cho đội ngũ Hạ sĩ quan, chiến sĩ ở đơn vị. Phải tự giác nghiên cứu tài liệu, biên soạn giáo án và thực luyện phương pháp giảng dạy sao cho đạt hiệu quả tốt nhất và phải xác định nội dung và chất lượng giáo dục pháp luật của Hạ sĩ quan, chiến sĩ là trách nhiệm của đội ngũ chính trị viên các cấp ở đơn vị.

* Đối với chủ thể giáo dục pháp luật (Nhóm 3) bao gồm cán bộ chính trị, quân sự, hậu cần, kỹ thuật, cán bộ đoàn viên, hội viên các tổ chức quần

chúng... Nhóm chủ thể này vừa là đối tượng giáo dục nhưng đồng thời cũng là chủ thể giáo dục nên khi họ là đối tượng giáo dục thì các chủ thể giáo dục phải giáo dục cho họ cả nội dung và phương pháp tiến hành tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đồng thời phải quán triệt cho đội ngũ chủ thể này nhận thức rõ giáo dục pháp luật là trách nhiệm của cán bộ quản lý, chỉ huy các cấp chứ không phải chỉ là của cán bộ chính trị, từ đó xác định rõ nhiệm vụ cho đội ngũ này là phải tự tìm hiểu, nghiên cứu nâng cao kiến thức pháp luật và phương pháp tuyên truyền, giáo dục pháp luật và chủ động tiến hành giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động thực tiễn của mình chứ không được ỷ vào cán bộ chính trị và coi đó là nhiệm vụ của cán bộ chính trị chứ không phải của mình, phải xác định việc tiến hành đúng nội dung và chất lượng giáo dục pháp luật có phần trách nhiệm rất lớn của đội ngũ cán bộ quản lý, chỉ huy, chuyên môn, kỹ thuật và đoàn thể các cấp.

Để tăng cường và nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong quân đội thì ngoài đội ngũ chủ thể nói trên, chúng ta cần động viên, khuyến khích để mọi cán bộ, chiến sĩ đều có thể trở thành chủ thể tuyên truyền giáo dục pháp luật, vì đây là hoạt động mang tính quần chúng, mang tính phổ cập trong quân đội nên người biết nhiều có thể dạy người biết ít, sao cho phong trào học tập và tự nghiên cứu tìm hiểu pháp luật thấm nhuần vào từng cán bộ, chiến sĩ, trở thành nhu cầu tự thân để mọi người tự giác tự học tập, nghiên cứu học hỏi lẫn nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu tri thức ngày càng cao của mỗi người, qua đó nâng cao trình độ, kiến thức nói chung và kiến thức pháp luật nói riêng cho bộ đội đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

3.3. ĐỔI MỚI NỘI DUNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

3.3.1. Về nội dung giáo dục pháp luật chung

Xác định đúng đắn, phù hợp nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật là một giải pháp quan trọng trong đổi mới công tác này trong quân đội.

Từ thực trạng công tác giáo dục pháp luật trong những năm qua cho thấy cần thiết phải cụ thể hóa và đơn giản hóa nội dung giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng. Thực tiễn cho thấy, chúng ta cần thường xuyên hơn nữa giáo dục pháp luật về luật giao thông đường bộ, luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, luật bình đẳng giới,... phải hiểu những kiến thức pháp luật chung thì quân nhân mới không bị bối ngỡ khi ra môi trường dân sự. Thực tế cũng cho thấy, đa số quân nhân vi phạm pháp luật là do chưa nắm được luật, nếu đã biết rõ các quy định thì rất ít khi quân nhân vi phạm pháp luật. Bởi tính tự giác và kỷ luật của quân nhân là tốt. Nhưng phải tìm hiểu nhu cầu pháp luật của từng nhóm đối tượng để giáo dục cho phù hợp. Không phải đơn giản là đọc điều luật mà đưa ra những tình huống pháp luật thường gặp trong đời sống hoặc nêu cụ thể những vi phạm đã xảy ra và theo pháp luật phải xử lý như thế nào có lẽ sẽ hiệu quả hơn. Cụ thể:

Nhóm thứ nhất, hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện nghĩa vụ quân sự, đặc biệt là chiến sĩ mới: nhóm này đầu tiên là huấn luyện về điều lệnh quản lý bộ đội kèm theo thực hành điều lệ mỗi ngày cho thuần thục. Học tập về kiến thức pháp luật chung, cụ thể: luật giao thông đường bộ, luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình Việt Nam... nhưng không học theo chương, điều, khoản một cách máy móc mà học luật theo các tình huống pháp luật thú vị, đặc biệt đã xảy ra trong đời sống xã hội, hướng xử lý theo quy định của luật, tổ chức thảo luận và giải đáp pháp luật ngay trong quá trình học. Có như vậy, mới tạo ra được sự hứng khởi cho các đối tượng này, khả năng nhớ luật sẽ nhanh hơn. Mỗi buổi sinh hoạt, không nên nặng về truyền đạt quy định của pháp luật mà quan tâm nhiều đến hiệu quả giáo dục.

Nhóm thứ hai, học viên các nhà trường quân đội: nhóm này được đánh giá là có ý thức tốt và có tinh thần học tập nghiên cứu nên đòi hỏi phải cao hơn các nhóm khác. Nhóm này đã có nền nếp, tác phong quân đội vì được rèn luyện rất khắc nghiệt, nên bên cạnh việc tiếp tục rèn luyện nền nếp chính qui, vẫn học tập pháp luật với nội dung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Bộ Quốc phòng. Nhưng yêu cầu là phải nắm thật chắc những kiến thức cơ bản của cả kiến thức pháp luật chung và kiến thức pháp luật quốc phòng. Đối tượng này cần đổi mới theo cách là yêu cầu học viên tìm hiểu viết thu hoạch và tiểu luận theo chuyên đề, theo nhóm, với nội dung mà giáo viên hướng dẫn, sau đó lên lớp thảo luận và bảo vệ ý kiến của nhóm, giáo viên sẽ kết luận. Nghĩa là tăng các giờ xemina, giảm truyền đạt lý thuyết một chiều theo kiểu thầy giảng, trò nghe và ghi chép. Nhằm tăng khả năng tư duy độc lập và khả năng tự cập nhật văn bản pháp luật qua internet, qua sách vở của học viên.

Nhóm thứ ba, sĩ quan, cán bộ chỉ huy đơn vị, một trong những đặc điểm nổi bật của đối tượng này thể hiện ở chỗ họ là người trực tiếp duy trì kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước ở các đơn vị. Nhóm này đã có kiến thức khá tốt về pháp luật nhà nước và kỷ luật đơn vị. Nhưng cần cập nhật thường xuyên cho họ những kiến thức pháp luật mới, những bài viết hoặc công trình nghiên cứu về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục pháp luật tốt để họ có thể áp dụng trong quá trình quản lý đơn vị. Khuyến khích nhóm này nghiên cứu viết đề tài hoặc bài báo chia sẻ về kinh nghiệm giáo dục quản lý bộ đội, giáo dục pháp luật làm tài liệu học tập cho các nhóm chủ thể khác.

Nhóm thứ tư, cán bộ, công chức quốc phòng, công nhân, nhân viên hợp đồng của các đơn vị làm kinh tế hoặc các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ khác. Nhóm này khi giáo dục phải phân theo trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ để giáo dục. Đối với cán bộ, công chức thì có thể giáo dục cùng với đối tượng sĩ quan chỉ huy trong đơn vị. Đối tượng còn lại thì nội dung giáo dục pháp luật cần tập trung vào luật lao động, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, luật giao thông đường bộ... Nhưng phải hết sức ngắn gọn, dễ hiểu, lấy ví dụ minh họa cụ thể. Đối tượng này vì rất bận rộn với công việc phục vụ nên khi học về điều lệnh quản lý bộ đội cũng không đòi hỏi nghiêm ngặt như những đối tượng khác mà chỉ huấn luyện cho họ biết để thực hiện đúng mà thôi.

Nhóm thứ năm, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Nhóm này khi giáo dục cần chú ý nhiều đến điều lệnh quản lý bộ đội, quản lý và thực hiện nghiêm ngặt nề nếp, tác phong quân nhân. Vì chỉ huấn luyện trong một thời gian nhất định nên dễ dẫn đến tâm lý ngại rèn luyện, hoặc chảnh mắng vừa làm vừa chơi..., khi giáo dục pháp luật cần chú ý đến những điểm mới liên quan đến luật quốc phòng và những điều liên quan đến quyền lợi, chức trách nhiệm vụ của họ là chính. Những kiến thức pháp luật chung thì chỉ giáo dục một số điều khoản trong luật dân sự: chế định về hợp đồng, chế định về sở hữu; luật hình sự: tội phạm và hình phạt, các tội xâm phạm sở hữu, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của con người; một số kiến thức về lý luận chung như: hành vi vi phạm pháp luật, những dấu hiệu vi phạm pháp luật bằng những ví dụ, tình huống pháp luật cụ thể, dễ nhớ, thường gặp trong đời sống xã hội.

Nhìn chung, các nội dung giáo dục pháp luật chung cần được các đơn vị tự giáo dục theo chuyên đề và thường xuyên cung cấp các thông tin liên quan đến luật giao thông đường bộ, luật dân sự, luật bình đẳng giới... vào hàng tuần, hàng tháng. Đưa các vấn đề thắc mắc của quân nhân ra giải đáp và tranh luận ngay trong các buổi sinh hoạt chính trị của đơn vị. Như vậy, sẽ phát huy hiệu quả nhanh và quân nhân cũng sẽ áp dụng được ngay khi gặp phải những tình huống tương tự. Thay đổi hần tư duy cũ là chỉ giáo dục pháp luật theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng (những nội dung qui định trong cuốn tài liệu giáo dục pháp luật hàng năm), hoặc giáo dục pháp luật tập trung theo hàng quý, tại hội trường lớn. Chủ yếu mang tính giới thiệu qui định là chính. Điều này cũng gây ra tâm lý thụ động cho đối tượng giáo dục, hiệu quả giáo dục không cao.

Ngoài các chuyên đề giáo dục hàng năm theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng. Cần đề cập nhiều hơn đến vấn đề nhà nước pháp quyền trong quân đội, để khái niệm này trở nên gần gũi và dễ hiểu.

Nhà nước pháp quyền là chế độ cai trị mà ở đó quyền lực được ghi nhận bởi Hiến pháp và pháp luật, khẳng định đó là quyền xuất phát từ nhân dân. Trước đây, vấn đề nhà nước pháp quyền được đề cập đến trong quân đội thường gắn với Nghị quyết của Đảng, khiến cho việc giáo dục có phần hơi cứng và khó hiểu. Hiện nay, nên kết hợp với một số quan điểm của các nhà khoa học có uy tín cụ thể hóa những đặc điểm về nhà nước pháp quyền trong đời sống xã hội, những nhận diện về nhà nước pháp quyền... để mọi đối tượng đều cảm thấy dễ hiểu và gần gũi.

Mục đích cao cả, nhiệm vụ thường trực của nhà nước pháp quyền không gì khác hơn là vì con người. Nhân tố con người, hệ thống các quyền và tự do của con người phải được quy định trong pháp luật, có cơ chế hữu hiệu đảm bảo thực hiện trên nguyên tắc thống nhất quyền và nghĩa vụ, tự do và trách nhiệm, phát huy tính tích cực, sáng tạo của con người. Khi ban hành văn bản hay một hành vi pháp lý nào đều phải đặt câu hỏi: có phục vụ quyền lợi và có thuận lợi nhất cho người dân không. Cần kết hợp hài hòa những phẩm chất tự nhiên của cá nhân với tư cách là một thực thể tự nhiên và xã hội trong xây dựng và áp dụng pháp luật. Tất cả vì con người, theo hướng có lợi cho con người cần được trở thành hiện thực...[42, tr. 21-22].

Hiểu về nhà nước pháp quyền từ đó cán bộ, chiến sĩ có thể hiểu được nguyên nhân của những thay đổi trong các qui định của pháp luật và thực hiện quyền con người, tuyên truyền giáo dục và bảo vệ quyền này dựa trên chức trách, nhiệm vụ của mình. Con người được bảo đảm các quyền dân sự, chính trị và các quyền về kinh tế, xã hội, văn hóa.

Bảo đảm thực hiện quyền con người được đặt ra trước hết xuất phát từ mục tiêu, bản chất của chế độ; đó cũng là một trong những nội dung và đặc trưng rất cơ bản và quan trọng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng; đồng thời, trước xu thế dân chủ hóa, giao lưu và hội nhập quốc tế ngày càng tăng, đòi hỏi quyền con người và các quyền tự do cơ bản của cá nhân công dân phải được tôn trọng và tăng cường hơn nữa.

Trong nhà nước pháp quyền không chỉ bảo vệ quyền lợi của người dân nói chung mà xuất phát từ đặc thù về thể chất, tâm lý, quyền lợi của trẻ em, phụ nữ, công dân cao tuổi cũng như những người bị khuyết tật... phải được coi là đối tượng ưu tiên trong việc bảo vệ, yêu cầu đặt ra cho việc hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền lợi của nhóm đối tượng này là: Không được có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào trong các quy định của pháp luật; quyền lợi của họ phải được bảo đảm trên thực tế. Đồng thời, từ chủ nghĩa nhân văn, "uống nước nhớ nguồn", sớm hoàn thiện nâng lên thành luật định bảo đảm quyền lợi của gia đình cách mạng và người có công với đất nước trước những biến đổi sâu sắc của bối cảnh xã hội và những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường [1, tr. 7].

Từ đó, xây dựng văn hóa pháp luật nói chung và trong lĩnh vực giáo dục pháp luật trong quân đội nói riêng. Đó chính là một tổ hợp các yếu tố: tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng, ý thức trách nhiệm, đạo đức và ý thức pháp luật của những người giáo dục pháp luật, đối tượng được giáo dục pháp luật trong quân đội.

Cần xác định nhu cầu hiểu biết pháp luật của từng nhóm đối tượng cụ thể để có nội dung giáo dục pháp luật phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả của công tác này. Việc cá biệt hóa nội dung giáo dục pháp luật, xác định nội dung chuyên ngành cho từng quân, binh chủng, ngành nghề, chương trình học tập pháp luật cho từng trường với nội dung và lượng thời gian phù hợp có ý nghĩa rất quan trọng cho việc nâng cao hiệu quả công tác này. Nội dung chương trình trong các nhà trường quân đội cần xác định theo ba nhóm đối tượng: các trường đào tạo sĩ quan chính trị, các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, các trường đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với cả ba nhóm đối tượng này chỉ dành 50 - 60% thời gian giảng dạy các kiến thức pháp luật đại cương chung (trong đó đặc biệt chú trọng pháp luật về quốc phòng) còn lại 40 - 50% thời gian dành cho pháp luật chuyên ngành đối với từng đối tượng.

Định kỳ hàng năm tổ chức các đợt tập huấn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật nhằm trang bị cho họ các kiến thức nhất định về nội dung các vấn đề pháp luật cần học tập, tuyên truyền trong năm và kỹ năng, phương pháp tuyên truyền. Một trong những đòi hỏi của phổ biến, giáo dục pháp luật là phải đảm bảo tính chính xác cao của các khái niệm pháp lý, các chế định cũng như quy phạm pháp luật, mặt khác công tác này là một lĩnh vực khó do tính "khô khan", thiếu hấp dẫn về nội dung. Vì thế, đối với báo cáo viên, tuyên truyền viên là cán bộ tuyên huấn thì tập huấn thêm về nội dung các vấn đề pháp luật cần truyền đạt, đối với cán bộ làm công tác pháp luật thì tập huấn thêm về khả năng sư phạm, kinh nghiệm, phương pháp tuyên truyền...

Xác định nội dung giáo dục pháp luật của các phương tiện thông tin đại chúng của quân đội. Đầu tiên, cần đảm bảo tính cập nhật của nội dung. Do chương trình riêng của quân đội có thời lượng phát sóng không nhiều, số trang của báo Quân đội nhân dân phát hành ít hơn so với báo khác nên cần bám sát đời sống pháp luật của xã hội nói chung và quân đội nói riêng để kịp thời có những chương trình, bài báo, thông tin kịp thời đến người các đối tượng giúp họ có những hiểu biết kịp thời về các văn bản pháp luật được ban hành hoặc có được nhận thức đúng đắn về các sự kiện pháp lý xảy ra trong xã hội. Tiếp theo, nội dung giáo dục pháp luật cần mang tính phổ thông, dễ hiểu, dễ tiếp thu cho mọi đối tượng khán giả, thính giả và độc giả. Tránh việc đọc, viết nguyên văn các quy định của luật, nghị định... mà nên đưa vào những ngữ cảnh cụ thể, tình huống cụ thể trong đời sống như vậy chương trình này mới phát huy được hiệu quả.

3.3.2. Về đổi mới nội dung giảng dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội

Việc đổi mới nội dung giảng dạy pháp luật trong các nhà trường quân đội chính là việc đổi mới nội dung giảng dạy môn học Nhà nước và pháp luật trong các học viện, nhà trường trong quân đội.

Môn Nhà nước và pháp luật ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là môn học nằm trong hệ thống môn giáo dục đại cương cho tất cả các đối tượng học viên nhằm trang bị cho người học những tri thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, có khả năng quản lý bộ đội bằng pháp luật. Giảng dạy về Nhà nước và pháp luật trong các nhà trường là một hình thức, biện pháp quan trọng đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quân đội. Để "tăng cường giáo dục pháp luật, điều lệnh, điều lệ của Quân đội", "kiên quyết làm chuyển biến tình hình kỷ luật quân đội" cần phải nâng cao chất lượng giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật trong các học viện, nhà trường Quân đội. Nghiên cứu thực tế giảng dạy môn học này ở một số nhà trường Quân đội, tôi thấy thời gian tới cần giải quyết tốt một số vấn đề sau:

Một là, cần xây dựng nhận thức đúng đắn về vai trò môn học Nhà nước và pháp luật đối với việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu đào tạo và với công tác phổ biến, giáo dục, thực hiện pháp luật trong Quân đội.

Trước hết, cần thấy rằng việc đưa môn học Nhà nước và pháp luật vào nội dung chương trình đào tạo là xuất phát từ chính mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường. Với tư cách là một công dân, một quân nhân, thì bản thân họ cần được trang bị những tri thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, có thái độ, tình cảm pháp luật đúng đắn, có thói quen sống và làm việc theo pháp luật; với tư cách là người cán bộ quản lý, chỉ huy trong tương lai họ cần có những tri thức và kỹ năng để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, quản lý bộ đội bằng pháp luật, theo đúng điều lệnh, điều lệ quy định của Quân đội, động viên mọi quân nhân trong đơn vị tích cực tham gia vào các hoạt động xây dựng, bảo vệ bộ máy nhà nước, bảo vệ trật tự pháp luật. Do đó, chất lượng giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật trong các nhà trường quân đội không chỉ ảnh hưởng

trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu đào tạo, lối sống, hiệu quả hoạt động, công tác của đội ngũ cán bộ, sĩ quan mà còn ảnh hưởng quan trọng đến việc giáo dục, chấp hành pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội, phòng chống các vi phạm pháp luật trong toàn quân. Xây dựng nhận thức đúng đắn về môn học phải được tiến hành với tất cả các đối tượng, người dạy, người học, cơ quan quản lý và các đối tượng khác có liên quan.

Hai là, tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật.

Việc xây dựng nội dung, chương trình giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật phải bảo đảm tính cơ bản, khoa học, hiện đại, phù hợp với yêu cầu đào tạo của Quân đội, đồng thời phải cụ thể, thiết thực, phù hợp tối ưu với từng đối tượng đào tạo của mỗi nhà trường, mỗi cấp học, bậc học. Phần đầu đề "sĩ quan, học viên các học viện, nhà trường Quân đội nắm vững những vấn đề cơ bản của lý luận về nhà nước và pháp luật; các văn bản pháp luật về quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính, kinh tế - xã hội liên quan đến vị trí công tác sẽ đảm nhiệm". Thường xuyên xem xét, điều chỉnh nội dung môn học cũng như từng bài giảng bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn, tính hướng dẫn nghề nghiệp.

Là môn học có nhiều khái niệm mới, đặc thù khó hiểu, khó nhớ, đồng thời lại có những quy định cụ thể, chặt chẽ, dễ hiểu cho nên cần vận dụng phương pháp linh hoạt cho phù hợp với từng nội dung. Theo tôi, những khái niệm cần được tập trung trình bày một cách hệ thống, phân tích cặn kẽ bằng bài giảng trên lớp, những quy định cụ thể chỉ cần định hướng nghiên cứu và giới thiệu tài liệu để học viên tự học, tự nghiên cứu. Một trong những hình thức giảng dạy pháp luật được đánh giá cao hiện nay là làm bài tập thực hành tình huống pháp lý, ưu thế của hình thức này giúp người học thấy rõ tính thiết thực của tri thức nhà nước và pháp luật trong cuộc sống, biết vận dụng tri thức pháp luật để giải quyết những vấn đề thực tế công tác, hấp dẫn, lôi cuốn người học chủ động chiếm lĩnh tri thức pháp luật. Vì vậy, cần tăng thời gian làm bài

tập thực hành, đầu tư xây dựng hệ thống bài tập từ những tình huống điển hình trong thực tiễn đời sống pháp lý, thực tiễn thực hành chức trách.

Đề thực hiện "học đi đôi với hành", chuyên hóa tri thức pháp luật thành tình cảm, thái độ đúng đắn, rèn luyện nề nếp, thói quen chấp hành pháp luật cần kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy về nhà nước và pháp luật với tăng cường các hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khóa, giữa giảng dạy của giáo viên với hoạt động quản lý, duy trì kỷ luật của đội ngũ cán bộ quản lý, xây dựng môi trường văn hóa pháp luật trong nhà trường quân sự.

3.4. ĐỔI MỚI HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Tăng cường giới thiệu các quy định pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng. Tập huấn, giới thiệu văn bản pháp luật mới và những văn bản pháp luật liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ và cuộc sống của bộ đội. Đổi mới phương pháp giới thiệu văn bản pháp luật theo hướng tăng cường trao đổi, đối thoại, thảo luận, giải đáp những yêu cầu của bộ đội nhằm nâng cao tính chủ động trong việc tiếp nhận kiến thức pháp luật.

Nâng cao chất lượng dạy và học pháp luật trong các nhà trường ở các cấp học và trình độ đào tạo. Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục pháp luật chính khóa phù hợp với từng đặc thù của đơn vị, đổi mới phương pháp dạy và học pháp luật theo hướng nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tích cực của bộ đội và tính thực tiễn trong bài giảng của giáo viên, báo cáo viên, giảng viên.

Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bảo đảm tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật. Giáo trình, tài liệu là công cụ, phương tiện không thể thiếu của bất kỳ môn học nào. Bảo đảm đầy đủ tài liệu môn Nhà nước và pháp luật còn là một điều kiện để đổi mới phương pháp dạy học, tích cực hóa tư duy người học, tạo điều kiện để giáo viên quan tâm hơn đến việc hướng dẫn người học tự đọc, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình

độ tri thức về nhà nước và pháp luật trong quá trình học tập và trong quá trình công tác sau này. Thường xuyên chỉnh lý, biên soạn giáo trình cho môn học, cập nhật những tri thức mới về nhà nước và pháp luật, loại bỏ những quy định của pháp luật đã hết hiệu lực... Quá trình biên soạn cần được tổ chức chặt chẽ theo đúng quy trình, bám sát mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các đối tượng người học, phù hợp với quá trình đổi mới phương pháp dạy học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên viết giáo trình, tài liệu phải bố trí những người có kiến thức chuyên sâu cần thiết về nhà nước và pháp luật, có kinh nghiệm giảng dạy môn học và kinh nghiệm viết giáo trình.

Hiện nay, hệ thống giáo trình, tài liệu còn khan hiếm, chúng ta chưa có giáo trình chuẩn cho từng đối tượng cho nên cần biên soạn các tập tài liệu dạng tập bài giảng, các chuyên đề để phục vụ kịp thời nhu cầu của giáo viên, học viên. Tại các nhà trường có hệ thống mạng nội bộ có thể xây dựng trang web về nhà nước và pháp luật do tổ bộ môn kết hợp với Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của nhà trường phụ trách quản lý nội dung. Mỗi nhà trường cần có tủ sách pháp luật riêng với đầu sách phong phú, số lượng đủ đáp ứng làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của giáo viên, học viên. Các tổ giáo viên nhà nước và pháp luật cần được đầu tư một số loại báo, tạp chí chuyên ngành. Nếu có điều kiện, nên xây dựng tủ sách pháp luật tại khoa, tổ bộ môn nhà nước và pháp luật.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ ngoại khóa, dân vận, tuyên truyền pháp luật cho đồng bào dân tộc, ở địa phương nơi đóng quân để tăng cường khả năng truyền đạt pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ. Thực hiện tốt "Ngày pháp luật trong quân đội" khuyến khích khả năng tự nghiên cứu, tìm hiểu những kiến thức pháp luật bổ ích và thiết thực để trao đổi, thảo luận, ghi nhớ cùng nhau sau mỗi buổi tự thuyết trình hàng tuần, hàng quý hay hàng tháng.

Xây dựng các tổ tư vấn pháp luật tại các đơn vị nhằm tạo điều kiện cho các giáo viên, báo cáo viên pháp luật được thường xuyên rèn luyện, trau dồi kiến thức lý luận và khả năng vận dụng trong thực tiễn.

Phát huy hiệu quả giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tích cực huy động sức mạnh và lợi thế sẵn có của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc giáo dục pháp luật, mở chuyên mục mới, tăng thời lượng, bảo đảm chính xác về nội dung, hình thức thể hiện phong phú hấp dẫn. Nâng cao tính định hướng, hướng dẫn dư luận xã hội khi phổ biến, thông tin pháp luật. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên báo chí bằng tiếng dân tộc thiểu số và tiếng nước ngoài.

Sử dụng tối đa các phương tiện phát thanh và truyền hình của các địa phương trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật. Đa dạng hóa các loại tài liệu tuyên truyền pháp luật như: sách, tờ gấp, băng đĩa hình, đĩa tiếng, pa nô, áp phích... Trên báo Quân đội nhân dân nên có chuyên mục pháp luật hàng tuần như "pháp luật và quân đội", hay "pháp luật và quân nhân"... Ngoài ra, việc in các văn bản pháp luật theo qui định của nhà nước đối với các báo, chuyên mục này cần có các nội dung như hỏi đáp pháp luật, nêu gương về chấp hành và bảo vệ pháp luật, để làm được điều này, cần phải có biên chế phóng viên pháp luật chuyên trách chịu trách nhiệm về chuyên mục này để viết bài và đặc biệt là thu hút được đội ngũ cộng tác viên viết bài cho báo. Ngoài báo Quân đội nhân dân, hiện nay các đơn vị như quân khu cũng phát hành các báo của mình. Tùy theo số lượng và thời gian phát hành các báo này cũng cần có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho phù hợp với tình hình quốc phòng, an ninh, pháp luật ở địa phương đơn vị mình. Để các chương trình truyền hình đến được với quân nhân, đặc biệt là hạ sĩ quan, chiến sĩ nên quy định cho quân nhân xem chương trình truyền hình có nội dung pháp luật thay cho sinh hoạt, học tập của đơn vị vào các ngày trong tuần có chương trình này. Cũng tương tự như trên, chương trình phát thanh hàng tuần cũng cần có chuyên mục hỏi đáp pháp luật, nói chuyện pháp luật, các chương trình nghệ thuật về pháp luật... nhằm đưa đến cho thính giả các thông tin về pháp luật một cách nhẹ nhàng, dễ tiếp thu, thu hút được thính giả vào chương trình này.

Tổ chức rèn luyện hình thành thói quen, nếp sống tuân theo pháp luật là hình thức giáo dục pháp luật có hiệu quả. Chú ý phương pháp phê phán, làm sáng tỏ các nguyên nhân, điều kiện vi phạm; các bài học kinh nghiệm về các vi phạm pháp luật và phạm tội; nêu gương tốt trong chấp hành pháp luật cũng như bài học trong xử lý vi phạm pháp luật ở các đơn vị. Xây dựng một môi trường pháp lý tích cực ở các đơn vị, nơi mà kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước được tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh; các vi phạm pháp luật được xử lý nghiêm minh là điều kiện và cũng là biện pháp tốt của công tác giáo dục pháp luật cho quân nhân.

Hiện nay, công tác giáo dục pháp luật trong quân đội chủ yếu vẫn nặng về chương trình bắt buộc, thông tin truyền đạt một chiều. Phương pháp này có ưu điểm là đảm bảo quân số tham gia với tỷ lệ cao, chủ động trong việc lập và thực hiện kế hoạch công tác theo nội dung, chương trình đã lựa chọn. Thế nhưng nó cũng có những hạn chế là làm cho đối tượng tiếp thu thụ động, máy móc, hình thức đơn điệu dễ sinh ra trạng thái nhàm chán ở đối tượng, dẫn đến hiệu quả không cao. Vì vậy, cần kết hợp tốt việc học tập bắt buộc với tự học tập, tự giáo dục, xây dựng ý thức tự giác học tập pháp luật cho mỗi quân nhân.

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu từ tủ sách pháp luật. Căn cứ vào danh mục công bố văn bản pháp luật đã hết hiệu lực của các cơ quan có thẩm quyền, các đơn vị phải rà soát, cập nhật, bổ sung sách pháp luật mới phù hợp với yêu cầu sử dụng của cán bộ, chú trọng bổ sung sách pháp luật phổ thông, pháp luật liên quan đến quốc phòng, hải quân pháp luật. Khai thác có hiệu quả Công báo và tài liệu trong tủ sách pháp luật, xây dựng phong trào đọc sách pháp luật trong đơn vị. Đa dạng hóa các loại hình tủ sách pháp luật. Tiến tới kết hợp mô hình tủ sách pháp luật truyền thống với tủ sách pháp luật điện tử. Đẩy mạnh việc luân chuyển sách pháp luật giữa tủ sách pháp luật đơn vị này với tủ sách đơn vị khác trong cùng một đầu mối. Hoặc

với tủ sách pháp luật ở thị trấn và điểm bưu điện văn hóa xã nơi đóng quân. Duy trì, củng cố và phát triển tủ sách pháp luật đặc thù cho các vùng miền.

Phát huy vai trò của hoạt động hòa giải ở cơ sở nhằm giảm bớt đơn thư khiếu nại tố cáo trong toàn quân hiện nay. Kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ quản lý công tác hòa giải từ trung ương tới cơ sở. Đổi mới công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên. Định kỳ cung cấp tài liệu, tổ chức giao lưu, hội thi tạo điều kiện thuận lợi cho các hòa giải viên gặp gỡ, trao đổi và học tập kinh nghiệm. Bởi lẽ, trong quân đội hiện nay không có đội ngũ hòa giải viên, công việc này hiện đang giao cho chỉ huy các đơn vị, lãnh đạo các đầu mối thực hiện.

Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động của các loại hình câu lạc bộ pháp luật. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ pháp luật. Tập trung đổi mới tổ chức tuyên truyền pháp luật tại câu lạc bộ theo hướng sinh hoạt pháp luật chuyên đề, trao đổi, giải đáp những tình huống pháp luật từ thực tiễn. Tiếp tục lồng ghép nội dung pháp luật vào sinh hoạt của các loại hình câu lạc bộ khác, khuyến khích cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên chức quốc phòng tham gia các câu lạc bộ này, đặc biệt là những người đã được đào tạo pháp luật tham gia cộng tác trong việc tổ chức và sinh hoạt các câu lạc bộ pháp luật.

Tiếp tục phát huy hiệu quả của hình thức thi viết, thi qua hình thức sân khấu hóa, thi tìm hiểu pháp luật trên truyền hình, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trên mạng nội bộ của quân đội, xây dựng các tác phẩm điện ảnh, sân khấu, mở trại sáng tác văn học về đề tài pháp luật. Thực hiện thử nghiệm hình thức giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện và thực hiện các buổi giao lưu trực tuyến trên mạng nội bộ của quân đội. Xây dựng các trang thông tin điện tử (Website) cung cấp văn bản pháp luật, thông tin về pháp luật trong quân đội.

Tổ chức các cuộc điều tra thăm dò dư luận xã hội để thu thập thông tin phản hồi của cán bộ, chiến sĩ về hiệu quả thực thi pháp luật, nhu cầu thông tin pháp luật để từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức giáo dục pháp luật cho phù hợp với thực tiễn.

Tăng cường mời các cán bộ công tác trong các cơ quan pháp luật như Tòa án Quân sự, Viện kiểm sát quân sự, Cục điều tra hình sự, Cục bảo vệ an ninh quân đội có trình độ trên đại học về làm công tác thỉnh giảng cho các đơn vị nhà trường, hoặc với tư cách là nói chuyện chuyên đề... để trải nghiệm kiến thức thực tế và niềm hưng phấn, say mê pháp luật cho cán bộ chiến sĩ ở các đơn vị trong toàn quân.

Cần thực hiện phương pháp bắt buộc xử phạt trong những trường hợp thực sự cần thiết. Nên sử dụng các phương pháp giáo dục nêu gương, thuyết phục, thi đua, xử lý tình huống... Kết hợp một cách đồng bộ các phương pháp, tùy vào điều kiện thực tiễn của đơn vị sẽ phát huy hiệu quả giáo dục cao hơn.

3.5. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG QUÂN ĐỘI

Trong những năm qua, lãnh đạo bộ và các đơn vị trong toàn quân đã làm rất tốt công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, để công tác này đạt hiệu quả cao hơn cần phải tiếp tục làm tốt hơn nữa những vấn đề sau:

Tích cực triển khai thực hiện các chỉ thị, quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công tác giáo dục pháp luật trong toàn quân. Thành lập các Hội đồng phối hợp thực hiện giáo dục pháp luật ở các đơn vị với cơ cấu hợp lý, qui định cụ thể công việc cho mỗi thành viên trong Hội đồng và sắp xếp thời gian cho hội đồng đó thực hiện nền nếp và hiệu quả. Tránh việc các thành viên trong hội đồng chủ yếu là kiêm nhiệm trong những năm trước, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và chỉ giao nhiệm vụ thực hiện công tác

phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian nhất định. Thực hiện xong nhiệm vụ, lại trở về công việc chuyên môn. Tập trung rút kinh nghiệm và xác định, phân biệt rõ nhiệm vụ của các Hội đồng với các cơ quan chức năng khác như cơ quan chính trị, cơ quan tham mưu, cơ quan pháp chế...

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động giáo dục pháp luật ở các đơn vị. Bất kỳ một hoạt động nào nếu thiếu sự kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thì chất lượng, hiệu quả đạt được sẽ không cao. Những năm gần đây, chương trình học tập tại chức cho quân nhân và các đối tượng khác đã được xác định cụ thể, nhưng kết quả đạt được thế nào trong thực tế thì chưa được kiểm tra, đánh giá cụ thể. Chủ yếu vẫn dựa vào kết quả báo cáo của các đơn vị trong toàn quân. Vậy nên, cần đưa việc kiểm tra pháp luật vào nội dung kiểm tra chính trị hàng năm, hàng quý đối với quân nhân, lấy đó là một trong những nội dung thi đua của các đơn vị. Khen thưởng, động viên kịp thời đối với tổ chức, cá nhân có thành tích. Đồng thời, cần phê bình, kiểm điểm và có những hình thức xử lý phù hợp đối với những tổ chức, cá nhân thiếu cố gắng, thực hiện chưa tốt công tác này.

Tích cực đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Cần đảm bảo cho công tác này nguồn ngân sách riêng cố định, độc lập hàng năm để hoạt động. Ngoài ra, có thể huy động sự tham gia đóng góp tự nguyện của các cơ quan, doanh nghiệp trong quân đội cho hoạt động giáo dục pháp luật này.

Cần khẩn trương nghiên cứu xây dựng chế độ hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong quân đội để động viên lòng nhiệt tình, yêu nghề của đội ngũ này và giúp cho họ yên tâm công tác.

Một biện pháp bảo đảm mà cá nhân tôi xét thấy là cần thiết và xin phép được nêu ra đó là cần phải có mức lương cao hơn. Để mỗi quân nhân thực sự chuyên tâm công tác và giành hết tâm huyết với nghề thì phải yên tâm với mức thu nhập của mình, môi trường quân đội không giống các ngành nghề khác đòi

hỏi giờ giấc hành chính nghiêm ngặt, mức độ tập trung quân số cao, hầu hết là xa gia đình. Nên không có khả năng làm ngoài để tăng thêm thu nhập như những môi trường công tác khác. Lương phải cao để bản thân họ và gia đình yên tâm đủ sống bằng đồng lương như vậy mới tạo ra được hậu phương và tiền tuyến vững chắc. Công tác giáo dục pháp luật nhờ thế mới phát huy hiệu quả.

3.6. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TÁC ĐỘNG

Bên cạnh những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật, chúng ta cần nhìn nhận một số giải pháp mang tính tư tưởng, đưa công tác giáo dục pháp luật đi vào chiều sâu, phát huy được hiệu quả lâu dài.

3.6.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo môi trường thuận lợi để pháp luật đi vào cuộc sống

Một hệ thống pháp luật ra đời xuất phát từ nhu cầu của xã hội, hoàn chỉnh, minh bạch, ít lỗ hổng, không chồng chéo, mâu thuẫn sẽ tự mình có sức mạnh đi vào cuộc sống, được xã hội chấp nhận, thừa nhận và tuân thủ. Cần thiết phải ban hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

3.6.2. Công tác giáo dục pháp luật rất cần một tư duy phục vụ

Trong thời gian qua, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Đảng và nhà nước và quân đội hết sức quan tâm, tuy nhiên trong quá trình triển khai đưa pháp luật đến nhân dân cần một tư duy phục vụ hơn là một tư duy áp đặt. Đảng bộ quân đội cần quan tâm nhiều hơn nữa trong việc hướng hoạt động đưa pháp luật vào cuộc sống đối với những lĩnh vực pháp luật phục vụ người dân, phục vụ cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đội. Một tư duy tuyên truyền để người dân sử dụng rất cần bên cạnh một tư duy tuyên truyền để người dân tuân theo. Mọi nội dung, hình thức thông tin, biện pháp tăng cường giáo dục pháp luật phải xuất phát từ nhu cầu, phục vụ các đối tượng thụ hưởng; đồng thời chủ động thông tin, phổ biến những quy định pháp luật mà

đối tượng cần được biết làm cho công tác này thực sự đi vào chiều sâu, thực sự thiết thực, hiệu quả đối với người dân.

Đổi mới phương pháp giáo dục pháp luật, nâng cao năng lực đối tượng thụ hưởng trong việc tự tìm hiểu những kiến thức pháp luật phù hợp và cần thiết với yêu cầu của bản thân, của xã hội. Xuất phát từ bản chất, mục tiêu của hoạt động thông tin, giáo dục pháp luật là không chỉ thuần túy là cung cấp kiến thức pháp luật, hiểu biết pháp luật mà quan trọng hơn là nâng cao ý thức pháp luật cho mọi đối tượng, về lâu dài hoạt động này không chỉ tập trung phục vụ nhu cầu nắm bắt quy định pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân mà cần nâng cao tính chủ động, chủ đích, tính định hướng để nâng cao dân trí pháp lý phù hợp với sự phát triển của kinh tế xã hội.

3.6.3. Giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay cần kết hợp với giáo dục đạo đức

Việc phổ cập các quy phạm pháp luật trong xã hội tác động rất lớn đến ý thức và hành vi hợp pháp của các cá nhân. Luật pháp muốn phát huy được hiệu lực, hiệu quả thì ngoài sức mạnh của công quyền, bằng sự cưỡng chế thì còn cần huy động cả sức mạnh của tư tưởng và của tinh thần, pháp luật phải được con người nhận thức như là vấn đề cần thiết và có cơ sở, phải tạo niềm tin và sự tôn trọng đối với pháp luật. Giáo dục đạo đức kết hợp với giáo dục pháp luật là điều kiện không thể thiếu được để hình thành hành vi hợp pháp và hợp đạo đức, hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật. Quan niệm của con người về pháp luật, về đạo đức chính là yếu tố quyết định hành vi của họ. Hiệu quả đấu tranh phòng chống các vi phạm pháp luật sẽ được nâng cao nếu như chúng ta quan tâm xây dựng môi trường xã hội - pháp lý cho những hành vi hợp pháp, hợp đạo đức và đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật. Nếu làm được như vậy, công tác giáo dục pháp luật sẽ có những bước phát triển mới.

Pháp luật chỉ có thể thực hiện được vai trò là phương tiện điều chỉnh hàng đầu nếu có sự hỗ trợ của các qui phạm xã hội khác, đặc biệt là đạo đức truyền thống và đạo đức tiến bộ. Nếu chỉ sống theo pháp luật thì không bao giờ có thể xây dựng được một xã hội có kỷ cương, trật tự, ổn định và phát triển bền vững. Hình như, đã trở thành một hiện tượng phổ biến, ngày nay, trước mỗi một việc làm, người ta thường bao giờ cũng đánh giá, bình xét cả về phương diện pháp lý và đạo đức: "Phù hợp hay là trái". Phải chăng đó cũng là những tín hiệu đáng mừng xét về mặt ý thức pháp luật và ý thức đạo đức, văn hóa pháp lý và văn hóa đạo đức?. Pháp luật có mối quan hệ mật thiết với các loại quy tắc xã hội khác như phong tục, tập quán, truyền thống, khi áp dụng pháp luật, muốn được công bằng và đầy đủ, cần phải được bổ sung bằng tục lệ, tập quán. Những năm gần đây, những quan điểm, chuẩn mực đạo đức truyền thống và đạo đức tiến bộ của nhân loại đã được chuyển hóa vào nội dung và hoạt động của áp dụng pháp luật...

Ngoài ra, khi đi dã ngoại, làm công tác "dân vận" cần kết hợp giáo dục pháp luật với các luật tục của đồng bào các dân tộc thiểu số (như ở Tây Nguyên hay vùng núi phía Bắc), hay kết hợp với hương ước, lệ làng để tạo nên sự gần gũi của pháp luật trong nhân dân, tạo được hiệu quả giáo dục cao hơn.

Đối với quân đội, với bản chất là "bộ đội cụ Hồ", nên một nội dung không thể thiếu đó là kết hợp giáo dục pháp luật với tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh trong việc giáo dục và chấp hành kỷ luật quân đội. Một trong những tư tưởng chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước, chế độ và gắn bó mật thiết với nhân dân, có kỷ luật nghiêm. Đây là tư tưởng xây dựng Quân đội của dân, do dân và vì dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu của Hồ Chí Minh và của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đã được chứng minh và kiểm nghiệm trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ

Tổ quốc. Theo Hồ Chí Minh, Quân đội phải có kỷ luật, Nhà nước phải có Hiến pháp và pháp luật. Mọi quân nhân trong lực lượng vũ trang nói chung, trong Quân đội nhân dân nói riêng luôn phải hiểu và chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội và pháp luật của Nhà nước, đó là tư tưởng, ý chí nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh với việc giáo dục chấp hành Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội thể hiện rõ ở những quan điểm về vai trò của điều lệnh, điều lệ, điều lệnh kỷ luật đối với tổ chức quân sự, bản chất của kỷ luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam, những chỉ dẫn mang tính định hướng về các biện pháp duy trì và tăng cường kỷ luật quân đội...

3.6.4. Phát huy tính chủ động, tích cực tìm hiểu pháp luật của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân

Chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân để thay đổi nếp sống, tâm lý, thái độ của họ đối với pháp luật, làm cho họ thấy được ý nghĩa đích thực của pháp luật đối với cuộc sống của mình, gây dựng được niềm tin, tình cảm của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đối với pháp luật từ đó tạo được trong họ thói quen, tính chủ động và tích cực tìm hiểu pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật bằng cách thức phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mình.

Tạo được văn hóa pháp luật trong lĩnh vực giáo dục pháp luật, không phải là cái gì cao xa trừu tượng hay mang tính hình thức, trái lại, là những vấn đề rất thiết thực, cụ thể, có thể nhìn thấy được, nghe thấy được, cảm nhận được. Đó chính là một tổ hợp các yếu tố: tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng, ý thức trách nhiệm, đạo đức và ý thức pháp luật của người giáo dục, người được giáo dục và các nhà quản lý.

Trên đây là một số giải pháp cơ bản nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục pháp luật về quốc phòng cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đội. Các giải pháp trên có mối liên hệ chặt chẽ, tác động qua lại, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau. Vì vậy, trong quá trình giáo dục các chủ thể cần phải

tiến hành đồng bộ các giải pháp đó mới mang lại hiệu quả. Tuy nhiên, tùy theo đặc điểm của từng giai đoạn, tùy từng đối tượng cụ thể và thực tiễn, nhiệm vụ của đơn vị mà có thể vận dụng có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp đó một cách linh hoạt, khéo léo nhằm phát huy hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật trong quân đội.

KẾT LUẬN

Đại hội X của Đảng xác định tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách để huy động mọi nguồn lực nhằm "phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển". Trong những năm tới, giai đoạn 2010 -2020, về cơ bản, việc phát triển kinh tế - xã hội của nước ta vẫn nằm trong mục tiêu đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

Xu hướng phát triển trên ảnh hưởng không nhỏ tới nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật mà các cấp, các ngành hướng tới, cần triển khai thực hiện để đáp ứng và phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Quan điểm phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường tiếp tục là quan điểm xuyên suốt, là động lực chi phối tiến trình phát triển. Bên cạnh đó, cũng sẽ chú trọng phát triển nền văn hóa dân tộc, đẩy lùi các tệ nạn xã hội; gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Yêu cầu trên đã và đang đặt ra cho công tác giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng và trong cả nước nói chung nhiệm vụ phải có sự đổi mới mạnh mẽ công tác này. Nó cũng đặt ra yêu cầu đưa công tác giáo dục pháp luật trở thành một trong những yếu tố không thể thiếu trong chiến lược nâng cao dân trí, văn hóa của nhân dân, hướng dẫn và khuyến khích mọi thành phần trong xã hội tiếp nhận và thích ứng với thói quen sống và làm việc theo pháp luật.

Hồ Chí Minh đã từng nói: "Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng, nhờ kỉ luật nghiêm" [38, tr. 560]. Tôi cũng luôn luôn tin tưởng rằng, trong những năm tới quân đội ta sẽ làm tốt công tác giáo dục pháp luật, không còn tình trạng vi phạm pháp luật xảy ra, kiên định lập trường tư tưởng, trang bị kiến thức pháp luật tốt, xứng đáng là lực lượng tiên phong trong công cuộc bảo vệ tổ quốc. Và luận văn của tôi với một số nội dung nêu trên có thể đóng góp phần nào vào thành công đó.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Ngọc Anh (2008), "Quyền con người ở Việt Nam hiện nay - thực trạng và giải pháp đảm bảo phát triển", <http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com>, ngày 20/7.
2. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2003), *Tài liệu học tập Nghị quyết lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ Quốc phòng (2003), *Chỉ thị số 21/2003/CT-BQP ngày 07/3 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quân đội và Dân quân tự vệ, Lực lượng dự bị động viên từ năm 2003 đến năm 2007*, Hà Nội.
4. Bộ Quốc phòng (2007), *Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2008*, Hà Nội.
5. Bộ Quốc phòng (2008), *Chỉ thị số 63/2008/CT-BQP ngày 22/4 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong quân đội nhân dân và Lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ từ năm 2008 đến năm 2012*, Hà Nội.
6. Bộ Quốc phòng (2008), *Thông báo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2008*, Hà Nội.
7. Bộ Quốc phòng (2008), *Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2009*, Hà Nội.
8. Bộ Quốc phòng (2009), *Thông báo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2009*, Hà Nội.
9. Bộ Quốc phòng (2009), *Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2010*, Hà Nội.
10. Bộ Quốc phòng (2010), *Thông báo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2010*, Hà Nội.
11. Bộ Quốc phòng (2010), *Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2011*, Hà Nội.

12. Bộ Quốc phòng (2011), *Chỉ thị số 04/2011/CT-BQP ngày 20/01 về việc triển khai "Ngày pháp luật" trong quân đội*, Hà Nội.
13. Bộ Quốc phòng (2011), *Thông báo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quý I năm 2011*, Hà Nội.
14. Bộ Tài chính (2005), *Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05/8 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.
15. Bộ Tư pháp (1999), *Quyết định số 210/1999/QĐ-BTP ngày 9/7 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành qui chế báo cáo viên pháp luật*, Hà Nội.
16. Bộ Tư pháp (2001), *Kỷ yếu Dự án VIE/98/001*, tr23-25, Hà Nội.
17. Bộ Tư pháp (2007), *Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 48/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.
18. Chính phủ (2003), *Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007*, Hà Nội.
19. Chính phủ (2008), *Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 (Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ)*, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09/12 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân*, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Báo cáo tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*, Hà Nội.
26. Đảng ủy Quân sự Trung ương (1993), *Chỉ thị số 37/CT-ĐUQSTW ngày 14/4 về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật trong quân đội*, Hà Nội.
27. Trần Ngọc Đường và Dương Thanh Mai (1995), *Bàn về giáo dục pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Song Hào (1964), *Rèn luyện đạo đức cộng sản chủ nghĩa, phát huy truyền thống vẻ vang của Quân đội cách mạng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
29. Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Quốc phòng (2007), *Báo cáo Tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 5 năm 2003 - 2007*, Hà Nội.
30. Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Quốc phòng (2010), *Thông báo kết quả công tác phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật năm 2010 và phương hướng năm 2011*, Hà Nội.
31. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2007), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
32. V.I. Lênin (1970), *Toàn tập*, tập 32, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
33. Nguyễn Đình Đăng Lục (1990), *Giáo dục pháp luật và quá trình hình thành nhân cách*, Nxb Pháp lý, Hà Nội.
34. Makarenko (1976), *Giáo dục trong thực tiễn*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
35. Hồ Chí Minh (1972), *Bàn về giáo dục*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

36. Hồ Chí Minh (1990), *Về nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lý, Hà Nội.
37. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Hoàng Thế Nhân (2003), *Giáo dục pháp luật cho bộ đội đặc công - thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quân sự, Hà Nội.
42. Hoàng Thị Kim Quế (2004), "Nhận diện nhà nước pháp quyền", *Nghiên cứu lập pháp*, (5), tr. 21-22.
43. Quốc hội (1992), *Hiến pháp*, Hà Nội.
44. Quốc hội (2001), *Hiến pháp (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
45. Quốc hội (2005), *Luật Quốc phòng*, Hà Nội.
46. Vũ Văn Thường (2005), *Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho học viên đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội ở Học viện Chính trị quân sự hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội.
47. Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (1999), *Hướng dẫn số 586/HD-CT ngày 21/9 về việc thực hiện quy chế báo cáo viên pháp luật trong quân đội*, Hà Nội.
48. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2000), *Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
49. Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2006), *Hướng dẫn số 892/HD-CT ngày 05/9 về xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật trong đơn vị quân đội*, Hà Nội.
50. Đào Trí Úc (2001), "Nhà nước pháp quyền và những yêu cầu cấp bách trong sự nghiệp đổi mới hiện nay", *Tạp chí Cộng sản*, (12), tr. 40.
51. Viện Ngôn ngữ học (2006), *Từ điển tiếng việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

52. Viện Nhà nước và Pháp luật - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật*, tập 1, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẻ khác của Trung tâm [Best4Team](#) ,

Liên hệ [dịch vụ viết thuê luận văn](#)

Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: best4team.com@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!